

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

TRẦN THỊ QUỲNH CHI

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐAN PHƯỢNG (HÀ NỘI)
LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ
Ở CƠ SỞ TỪ NĂM 2001 ĐẾN NĂM 2012**

LUẬN VĂN THẠC SỸ LỊCH SỬ
Chuyên ngành: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Hà Nội - 2015

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

TRẦN THỊ QUỲNH CHI

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐAN PHƯỢNG (HÀ NỘI) LÃNH ĐẠO
THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ
TỪ NĂM 2001 ĐẾN NĂM 2012**

**Chuyên ngành : Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
Mã số: 60220315**

LUẬN VĂN THẠC SỸ LỊCH SỬ

Người hướng dẫn: TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền

Hà Nội – 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn là kết quả nghiên cứu của cá nhân tôi, không sao chép của ai. Nội dung Luận văn được xây dựng dựa trên nguồn tư liệu thực tế của huyện Đan Phượng trong quá trình lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở từ năm 2001 đến năm 2012. Luận văn được hoàn thành dưới sự hướng dẫn, chỉ bảo tận tình, nghiêm túc của người hướng dẫn khoa học TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Trưởng khoa Lịch sử Đảng, học viện Chính trị - Hành chính Khu vực I.

Tác giả Luận văn

Trần Thị Quỳnh Chi

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin gửi lời cảm ơn đến TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Trưởng khoa Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Hành chính Khu vực I, người thầy đã nhiệt tình, tận tâm chỉ bảo, động viên và đóng góp những ý kiến quan trọng trong suốt quá trình thực hiện Luận văn.

Tôi xin gửi lời cảm ơn đến Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo sau đại học, các thầy cô giáo trong Khoa Lịch sử, đặc biệt là các thầy cô giáo trong bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội đã tạo những điều kiện thuận lợi nhất trong quá trình tôi học tập tại Trường

Tôi được gửi lời cảm ơn đến các cán bộ Văn phòng huyện ủy, Ban Dân vận huyện ủy, Ban Tuyên giáo huyện ủy Đan Phượng đã nhiệt tình cung cấp tư liệu, giúp tôi hoàn thành Luận văn.

Tác giả Luận văn

Trần Thị Quỳnh Chi

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	08
Chương 1: Đảng bộ huyện Đan Phượng lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở từ năm 2001 đến năm 2008	15
1.1. Một số khái niệm có liên quan	15
1.2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (1998-2008)	18
1.3. Khái quát chung về huyện Đan Phượng	22
1.3.1. Khái quát chung về huyện Đan Phượng	22
1.3.2. Tình hình thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện Đan Phượng trước năm 2001	25
1.4. Đảng bộ huyện Đan Phượng lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở từ năm 2001 đến năm 2008	27
1.4.1. Chủ trương của Đảng bộ huyện Đan Phượng về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (2001-2008)	27
1.4.2. Quá trình Đảng bộ huyện Đan Phượng chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở từ năm 2001 đến năm 2008	32
1.4.3. Tác động của việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đối với sự phát triển ổn định của huyện Đan Phượng (2001-2008).....	43
Chương 2: Đảng bộ huyện Đan Phượng tăng cường lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (2008-2012)	49
2.1. Những yêu cầu mới đặt ra đối với Đảng bộ huyện Đan Phượng trong lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (2008-2012)	49

2.2. Đảng bộ huyện Đan Phượng lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở từ năm 2008 đến năm 2012	52
2.2.1. Chủ trương của Đảng bộ huyện Đan Phượng về tiếp tục thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (2008-2012)	52
2.2.2. Quá trình Đảng bộ huyện Đan Phượng chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở từ năm 2008 đến năm 2012	54
2.3. Tác động của việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đến phát triển kinh tế-xã hội huyện Đan Phượng từ năm 2008 đến năm 2012	61
Chương 3: Một số nhận xét và kinh nghiệm	66
3.1. Một số nhận xét	66
3.1.1. Thành công	66
3.1.2. Một số hạn chế	72
3.2. Một số kinh nghiệm	73
KẾT LUẬN	83
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	86
PHỤ LỤC	99

DANH MỤC VIẾT TẮT

BCĐ	Ban Chỉ đạo
CNH-HĐH	Công nghiệp hóa - hiện đại hóa
HĐND	Hội đồng nhân dân
MTTQ	Mặt trận tổ quốc
QCDC	Quy chế dân chủ
QCDCOCS	Quy chế dân chủ ở cơ sở
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
UBND	Ủy ban nhân dân
XHCN	Xã hội chủ nghĩa
CNXH	Chủ nghĩa xã hội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nhận thức rõ bản chất và ý nghĩa của việc xây dựng nền dân chủ XHCN ở nước ta, ngay từ những ngày đầu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới được thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định:

“Nước ta là nước dân chủ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân...” [107, tr. 698]

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm xây dựng hệ thống chính trị phục vụ nhân dân, đặc biệt là xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Quá trình xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước luôn hướng tới mục tiêu thực sự là công cụ thể hiện quyền lực nhân dân. Cán bộ từ Trung ương đến cơ sở phải xứng đáng là “công bộc” trung thành của nhân dân.

Quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trong tiến trình cách mạng từ năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chú trọng chỉ đạo hiện thực hóa các mục tiêu của nền dân chủ XHCN từ Trung ương đến cơ sở. Những thành quả mà cách mạng Việt Nam đạt được là kết quả của nhiều nhân tố. Trong đó, nhân tố giữ vị trí quan trọng là Đảng đã chỉ đạo thành công việc thực hành dân chủ ở cơ sở; khơi dậy và phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân phục vụ sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước. Công cuộc đổi mới đã góp phần làm thay đổi toàn diện đất nước, nhưng cũng đặt ra nhiều yêu cầu mới, đặc biệt là việc tiếp tục hiện thực hóa các mục tiêu của nền dân chủ XHCN phù hợp với bối cảnh hiện nay. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (2001), vấn đề “dân chủ” được xác định là một trong năm mục tiêu quan trọng mà Đảng phải lãnh đạo toàn xã hội hướng tới: “Dân giàu, nước mạnh; xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; đến Đại hội Đảng lần thứ XI (2011), Đảng ta đã đưa mục tiêu “dân chủ” lên trước; coi “dân chủ” là tiền đề, điều kiện để thực hiện “công bằng” và “văn minh” trong xã hội Việt Nam. Đây là những bước đột phá cả về lý luận và thực tiễn trong việc xây dựng và thực hiện mục tiêu dân chủ.

Nhằm cụ thể hóa những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta, đồng thời đáp ứng những đòi hỏi bức xúc từ thực tiễn, năm 1998, Bộ Chính trị

ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW về “xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở”. Bản Chỉ thị đã xác định “Mở rộng dân chủ XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân là mục tiêu, đồng thời là động lực bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng, của công cuộc đổi mới” [4, tr.1]. Trên cơ sở những chủ trương mới của Chỉ thị 30, Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều văn bản chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện QCDCOCS như: Nghị định số 29/1998/NĐ-CP (ngày 11/5/1998); Chỉ thị số 10-CT/TW (ngày 28/3/2003); Nghị định số 79/2003/NĐ-CP (ngày 7/7/2003); Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 (ngày 20/4/2007)...

Quán triệt tinh thần Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị, Đảng bộ tỉnh Hà Tây ban hành nhiều văn bản chỉ đạo việc thực hiện và nhấn mạnh ý nghĩa của QCDCOCS đối với quá trình xây dựng và phát triển trên địa bàn tỉnh. Nhờ sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp ủy đảng, chính quyền, công tác thực hiện QCDCOCS trên địa bàn tỉnh đã từng bước đi vào nề nếp, phát huy hiệu quả tích cực trong việc nâng cao năng lực làm chủ của người dân.

Nhận thức được sự cần thiết của việc thực hiện QCDCOCS đối với việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, Đảng bộ huyện Đan Phượng đã tập trung chỉ đạo đưa QCDCOCS vào thực tiễn cuộc sống. Sau gần 15 năm (1998-2012), QCDCOCS huyện Đan Phượng đã được thực thi và mang lại hiệu quả trên nhiều phương diện. Song bên cạnh hững thành tựu đã đạt được, việc thực hiện QCDCOCS của huyện Đan Phượng (2001-2012) còn vấp phải nhiều khó khăn, hạn chế. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về tính cần thiết và ý nghĩa của quy chế này với thực tiễn, việc triển khai QCDCOCS đôi khi còn mang tính hình thức; vai trò của nhân dân chưa thực sự được phát huy theo đúng tinh thần của quy chế. Do đó, tổng kết quá trình Đảng bộ huyện Đan Phượng lãnh đạo thực hiện QCDCOCS (2001-2012) dưới góc nhìn lịch sử là hướng nghiên cứu có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

Vì vậy, tôi quyết định lựa chọn đề tài “Đảng bộ huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội lãnh đạo thực hiện QCDCOCS từ năm 2001 đến năm 2012” làm luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Lịch sử nghiên cứu

Dân chủ nói chung, dân chủ ở cơ sở nói riêng là một trong những vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Liên quan đến vấn đề nghiên cứu của luận

vẫn có nhiều các công trình nghiên cứu khoa học được công bố. Có thể chia làm 03 nhóm sau:

Thứ nhất, những công trình nghiên cứu chung về dân chủ, dân chủ XHCN.

- Thái Ninh, Hoàng Chí Bảo, (1991), “*Dân chủ tư sản và dân chủ XHCN*”, NXB Sự thật. Nghiên cứu đã nêu lên những đặc điểm, bản chất và vai trò của dân chủ đối với sự phát triển xã hội; lịch sử hình thành, nội dung, vai trò lịch sử của dân chủ tư sản và dân chủ XHCN ở nước ta

- Đỗ Nguyên Phương, Trần Ngọc Đường, (2002), “*Xây dựng nền dân chủ XHCN và nhà nước pháp quyền*” NXB.Sự Thật, đã phân tích quan điểm của Đảng từ Đại hội VII về đổi mới hệ thống chính trị và dân chủ XHCN; nhà nước pháp quyền với cải cách hành chính, hoàn thiện hệ thống chính trị.

- Đỗ Mười, (1998), “*Phát huy dân chủ XHCN, xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân trong sạch, vững mạnh*”, NXB Chính trị Quốc gia, là tập hợp các bài phát biểu, bài viết của đồng chí Nguyên Tổng bí thư Đỗ Mười phân tích vị trí, vai trò và bản chất của nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; những yêu cầu khách quan và tính tất yếu của việc phát huy dân chủ XHCN, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN

Những công trình nghiên cứu trên đã làm rõ nội dung, bản chất của dân chủ, dân chủ XHCN. Trên cơ sở phân tích sự phát triển của các hình thái kinh tế- xã hội, các nghiên cứu đã so sánh sự khác biệt giữa nền dân chủ tư sản và dân chủ XHCN. Tính ưu việt của nền dân chủ XHCN và yêu cầu phát huy dân chủ, dân chủ XHCN ở Việt Nam được nêu lên như một vấn đề quan trọng trong yêu cầu phát triển chung

Thứ hai, các công trình nghiên cứu về việc thực hiện quy chế dân chủ ở Việt Nam từ năm 1998 đến nay

- “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” và *vấn đề xây dựng QCDCOCS*, (1998), NXB. Chính trị Quốc gia. Nghiên cứu đã phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra; vấn đề thực hiện QCDCOCS và một số văn bản hướng dẫn thực hiện QCDCOCS

- Đỗ Quang Tuấn, (2001), “*Xây dựng và thực hiện QCDCOCS*” NXB. Chính trị Quốc gia, tập hợp các bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà

nước tại Hội nghị sơ kết Chỉ thị 30 về xây dựng và thực hiện QCDCOCS; những đánh giá thực tế về việc thực hiện QCDC ở các địa phương.

- Hoàng Chí Bảo, (2007), *“Dân chủ và dân chủ ở cơ sở nông thôn trong tiến trình đổi mới”* NXB. Chính trị Quốc gia. Công trình phân tích tầm quan trọng của dân chủ và dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là dân chủ cơ sở ở nông thôn trong tình hình hiện nay; những hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở và những giải pháp khắc phục

- Dương Xuân Ngọc, (2002), *“Quy chế thực hiện dân chủ ở cấp xã- một số vấn đề lý luận và thực tiễn”* NXB. Chính trị Quốc gia, phân tích thực trạng công tác tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã trước yêu cầu thực hiện QCDCOCS; kiến nghị một số giải pháp chủ yếu nhằm kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị, thực hiện có hiệu quả QCDC ở cấp xã.

- Nguyễn Văn Sáu, Hồ Văn Thông, (2003), *“Thực hiện quy chế dân chủ và xây dựng chính quyền cấp xã ở nước ta hiện nay”*, Nxb Chính trị quốc gia, là kết quả khảo sát, nghiên cứu vấn đề của tập thể tác giả tiến hành ở nhiều địa phương trên cả 3 miền đất nước, tham khảo kinh nghiệm thực hiện QCDC ở một số nước khác; cung cấp cách nhìn sinh động và cụ thể hơn trong việc thực hiện QCDCOCS và xây dựng chính quyền cấp xã.

- Nguyễn Văn Sáu, Hồ Văn Thông,(2005), *“Thế chế dân chủ và phát triển nông thôn Việt Nam hiện nay”*, NXB Chính trị Quốc gia, phân tích về vấn đề dân chủ và hệ thống chính trị Việt Nam trong tiến trình đổi mới; thế chế dân chủ với ổn định và phát triển nông thôn Việt Nam, xây dựng chính quyền cấp xã.

- Ngoài ra, còn một số bài đăng báo như: *“Đưa cuộc vận động thực hiện QCDCOCS lên một bước mới rộng rãi hơn, hiệu quả hơn, thiết thực hơn”* của Nông Đức Mạnh, tạp chí Cộng sản, số 20, 2004; *“Hiệu quả từ việc thực hiện QCDCOCS”* của Trần Thu Thủy, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 6, 2005; *“Lãnh đạo thực hiện tốt QCDCOCS”* của Phạm Thu Huyền in trên, tạp chí xây dựng Đảng, số 6, 2005; *“Thực hiện QCDCOCS tại Thành phố Đà Nẵng- kết quả và những vấn đề đặt ra”* của Hồ Tấn Sáng, tạp chí Cộng sản, số 20, năm 2005; *“Tính tất yếu đổi mới sự lãnh đạo của Đảng để thực hiện QCDCOCS”* của Nhật Tân in trên tạp chí Cộng sản, số 24, năm 2005. Những công trình nghiên cứu này đã góp phần làm rõ nội dung, bản chất, tính chất và cơ chế thực hiện QCDCOCS; góp phần bổ sung lý luận, nâng cao nhận thức của các cấp ủy,

chính quyền và nhân dân về vị trí, vai trò của việc thực hiện quy chế dân chủ trong tình hình nước ta hiện nay.

Thứ ba, xuất phát từ góc độ nghiên cứu lịch sử Đảng, có một số công trình nghiên cứu về sự lãnh đạo của các đảng bộ địa phương về thực hiện QCDCOCS như:

“Đảng bộ tỉnh Thanh hóa lãnh đạo thực hiện QCDCOCS từ năm 1998 đến năm 2005 (qua khảo sát thực tế ở thành phố Thanh Hóa và các huyện Thọ Xuân, Hoằng Hóa, Quảng Xương”, Luận văn Thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam của tác giả Nguyễn Thị Ngọc Dung; “Đảng bộ tỉnh Thái Bình lãnh đạo thực hiện QCDCOCS từ năm 1998 đến năm 2007”, Luận văn Thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam của tác giả Đinh Ngọc Chính; “Đảng bộ Thành phố Hải Phòng thực hiện QCDCOCS từ năm 1998 đến năm 2010”, Luận văn Thạc sĩ Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam của tác giả Nguyễn Thị Thanh Sâm. Những công trình nghiên cứu này là nguồn tài liệu tham khảo quý của luận văn.

Có thể thấy, cho đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về dân chủ XHCN, dân chủ ở cơ sở, nhưng chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu về vấn đề “Đảng bộ huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội lãnh đạo thực hiện QCDCOCS từ năm 2001 đến 2012”. Kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ góp phần làm phong phú cho hướng nghiên cứu về vấn đề dân chủ XHCN ở Việt Nam hiện nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Đan Phượng trong thực hiện QCDCOCS từ năm 2001 đến năm 2012. Từ đó rút ra những kinh nghiệm lịch sử có ý nghĩa cho việc nâng cao hiệu quả sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện Đan Phượng với việc thực thi QCDCOCS giai đoạn hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Trình bày những vấn đề chung về dân chủ, dân chủ XHCN và dân chủ ở cơ sở; sự cần thiết phải thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở nước ta trong bối cảnh hiện nay.

- Quá trình lãnh đạo thực hiện QCDCOCS của Đảng bộ huyện Đan Phượng từ năm 2001 đến 2012.

- Làm rõ những thành công và hạn chế trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ huyện Đan Phượng nhằm thực hiện QCDCOCS.

- Rút ra một số kinh nghiệm lịch sử góp phần nâng cao chất lượng việc thực hiện QCDCOCS của huyện Đan Phượng trong giai đoạn hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Đan Phượng (Hà Nội) trong thực hiện QCDCOCS từ năm 2001 đến năm 2012.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về mặt nội dung*: Việc xây dựng và thực hiện QCDCOCS được tiến hành trên nhiều loại hình: xã, thị trấn; cơ quan, doanh nghiệp... nhưng luận văn chỉ tập trung nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Đan Phượng trong việc *xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở cấp xã, thị trấn*.

- *Về không gian*: nghiên cứu trên phạm vi huyện Đan Phượng (trước thuộc tỉnh Hà Tây cũ, nay thuộc Thành phố Hà Nội)

- *Về thời gian*: từ năm 2001 đến năm 2012. (Năm 2001 là năm huyện Đan Phượng bắt đầu nhân rộng thực hiện QCDCOCS ở tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn sau 03 năm thực hiện thí điểm (1998-2001); Năm 2012 là mốc giới hạn thời gian nghiên cứu của luận văn gắn với việc sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 (ngày 20/4/2007) *về thực hiện QCDC ở xã, phường, thị trấn*).

5. Nguồn tài liệu, cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Nguồn tài liệu

- Các văn bản chỉ đạo của Đảng, Chính phủ đối với việc thực hiện QCDCOCS.

- Các văn bản chỉ đạo thực hiện QCDCOCS của Tỉnh ủy Hà Tây và Thành ủy Hà Nội từ năm 1998 đến năm 2012.

- Văn kiện các kỳ Đại hội Đảng bộ huyện Đan Phượng (từ Đại hội lần thứ XIX đến lần thứ XXII); các văn bản chỉ đạo của chính quyền và các tổ chức có

liên quan đến việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trên địa bàn huyện. Các báo cáo của BCD thực hiện QCDC huyện Đan Phượng.

5.2. Cơ sở lý luận

Luận văn được thực hiện dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và dân chủ cơ sở; các văn kiện, chủ trương của Đảng trong lãnh đạo thực hiện QCDCOCS; kế thừa có chọn lọc những kết quả của một số công trình nghiên cứu đã được công bố về dân chủ ở cơ sở.

5.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp khảo sát, tổng hợp, so sánh, quy nạp, diễn dịch...

6. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận văn

- Hệ thống hóa và làm rõ những chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ về QCDCOCS từ năm 1998 đến năm 2012

- Mô tả một cách khách quan, chân thực về quá trình Đảng bộ huyện Đan Phượng (Hà Nội) lãnh đạo thực hiện QCDCOCS từ năm 2001 đến năm 2012. Kết quả nghiên cứu góp phần vào việc tổng kết thực hiện QCDC của Việt Nam trong thời kỳ đổi mới ở cấp địa phương, cơ sở.

- Luận văn là tài liệu tham khảo cho các môn học có liên quan

7. Bố cục.

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận văn được chia thành 3 chương:

Chương 1: Sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Đan Phượng trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (2001-2008).

Chương 2: Đảng bộ huyện Đan Phượng tăng cường lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (2008-2012).

Chương 3: Một số nhận xét và kinh nghiệm.

Chương 1: SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐAN PHƯỢNG TRONG THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ (2001-2008)

1.1. Một số khái niệm có liên quan

Thứ nhất, khái niệm “dân chủ” :

Thuật ngữ dân chủ ra đời vào khoảng thế kỷ thứ VI, VII TCN. Theo đánh giá của Arustotle (384 - 322 TCN) thì Solon (khoảng 638 - 559 TCN) là người đầu tiên đặt nền tảng cho nguyên lý dân chủ. Solon mong muốn xây dựng một nhà nước trên cơ sở một nền dân chủ thông qua tuyên cử và hòa nhập sức mạnh với pháp luật.

Lý thuyết về dân chủ đã trải qua quá trình phát triển lâu dài trong lịch sử nhân loại. Những giá trị của dân chủ là kết quả cuộc đấu tranh bèn bỉ của các lực lượng tiến bộ chống lại các thế lực phản động. Việc thực thi nền dân chủ của nhân loại được bắt đầu từ xã hội Athen cổ đại. “Dân chủ” theo gốc tiếng Hy Lạp là "demokratia" nghĩa là quyền lực thuộc về nhân dân. Nhân dân có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến cuộc sống, bản thân và xã hội, được tham dự trực tiếp vào hoạt động của nhà nước. Tuy nhiên, đối tượng người dân được thực thi quyền dân chủ trong xã hội Hy Lạp chỉ bao gồm một bộ phận nhỏ những người có tài sản và là công dân tự do. Dân chủ không dành cho nô lệ, hay dân ngụ cư vốn là thành phần chiếm số đông trong xã hội. Tương tự như vậy, ở La Mã cổ đại, chỉ tầng lớp hữu sản mới được tham gia đại hội nhân dân.

Khái niệm “dân chủ” được hiểu là “một thể chế do dân làm chủ” chỉ xuất hiện trong cách mạng tư sản. Tại Mỹ, cựu Tổng thống Abraham Lincoln tuyên bố “dân chủ” là một chính quyền của dân, do dân và vì dân, đối lập với chế độ độc tài. Tiếp đó, cựu Tổng thống R. Reagan cũng cho rằng: “dân chủ” không chỉ là biện pháp cai trị mà còn là biện pháp giới hạn quyền lực của chính phủ để nó không ngăn cản sự phát triển những giá trị quan trọng nhất mà con người nhận được từ gia đình và nhà trường.

Chủ nghĩa Mác- Lênin coi “dân chủ” là một hình thức chính quyền dựa trên nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số và thừa nhận quyền tự do và bình đẳng của công dân. Tuy nhiên, dân chủ cần được đặt trong mối liên hệ với pháp luật. Pháp luật là điều kiện quan trọng đảm bảo việc thực hiện dân chủ.

Dân chủ bao giờ cũng được biểu hiện trong thực tiễn hết sức phong phú, đa dạng với những trình độ, cấp độ rất khác nhau. Nền dân chủ của các xã hội khác nhau có những nét tương đồng nhưng cũng có những nét khác biệt. Chính những nét tương đồng và những đặc điểm chung làm nên tính phổ quát của dân chủ. Không có một nền dân chủ chung chung, không bản sắc, phù hợp với mọi quốc gia, mọi dân tộc. Do đó, quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin cho rằng không thể mang nền dân chủ của xã hội này làm khuôn mẫu áp đặt cho nền dân chủ của xã hội khác.

Thứ hai, về “dân chủ xã hội chủ nghĩa”:

Dân chủ XHCN là bản chất của chế độ, xã hội mới. Xây dựng nền dân chủ XHCN là một trong những nhiệm vụ lâu dài và trọng yếu của các thể chế đi theo định hướng XHCN, đảm bảo tất cả quyền lực thuộc về quần chúng nhân dân.

Như đã nêu ở trên, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, dân chủ là một hiện tượng lịch sử gắn liền với xã hội có giai cấp và được biến đổi dưới nhiều hình thức khác nhau trong điều kiện của các hình thái kinh tế - xã hội. Trong xã hội XHCN, dân chủ có một chất lượng mới, phát triển đầy đủ hơn nội dung quyền lực thuộc về nhân dân. Dân chủ XHCN là bước phát triển cao hơn về chất so với các kiểu dân chủ trong lịch sử. Nền dân chủ XHCN dựa trên những cơ sở kinh tế, chính trị, xã hội vững chắc.

Thứ nhất, về kinh tế, dân chủ XHCN dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.

Thứ hai, mọi người đều được tham gia vào các công việc của nhà nước.

Thứ ba, Đảng Cộng sản giữ vai trò lãnh đạo nhà nước và xã hội, và là nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc đấu tranh vì nền dân chủ XHCN.

Tuy nhiên, hiện nay, CNXH và nền dân chủ XHCN chưa ở trình độ thuần thực và còn đang trong quá trình hình thành và phát triển để trở thành một hiện thực phổ biến, mang lại những giá trị thực sự cho nhân dân lao động.

Kế thừa và phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã dày công nghiên cứu lý luận về dân chủ và các giải pháp tích cực để phát huy dân chủ. Đảng ta luôn xác định: Dân chủ XHCN là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Nhà nước thừa nhận quyền

tự do, bình đẳng của công dân, xác định nhân dân là chủ thể của quyền lực. Quyền làm chủ của nhân dân từng bước được thể chế hóa thành quy định, nguyên tắc tổ chức, vận hành của Nhà nước và thể chế chính trị tạo nên chế độ dân chủ. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam hơn tám thập niên qua, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn gắn việc thực thi dân chủ với các mục tiêu chiến lược: giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp.

Trong tiến trình cách mạng, ở mỗi chặng đường gắn với nhiệm vụ cụ thể, quan điểm của Đảng về thực thi dân chủ được cụ thể hóa thành các mục tiêu phù hợp. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (1951), trước nhiệm vụ chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng ta xác định: Chính quyền Nhà nước dân chủ nhân dân Việt Nam phải là chính quyền nhà nước tiêu biểu cho lợi ích của tất cả các giai cấp, các tầng lớp nhân dân yêu nước và dân chủ... Trước những thời cơ và vận hội mới khi đất nước thống nhất, Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IV (1976) đã đề ra nhiệm vụ xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, sao cho nhân dân xứng đáng là người chủ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và chinh phục tự nhiên. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986), đại hội khởi xướng công cuộc đổi mới, Đảng đã đặc biệt nhấn mạnh phải thực hiện nề nếp khẩu hiệu dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, tất cả là vì dân và do dân, để nhân dân tham gia quản lý kinh tế, quản lý xã hội; quán triệt quan điểm “Lấy dân làm gốc”, tăng cường quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, mọi chủ trương, chính sách của Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và khả năng của nhân dân lao động, phải khơi dậy được sự đồng tình, hưởng ứng của quần chúng. Đại hội VII (1991), Đảng đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và xác định: Nhà nước phải liên hệ thường xuyên và chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân. Văn kiện Đại hội VIII của Đảng (1996) chỉ rõ: Xây dựng Nhà nước XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng nền dân chủ XHCN là một nội dung cơ bản của đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta. Phải có cơ chế và cách làm cụ thể để thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt cơ chế làm chủ của nhân dân. Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ X (2006) tiếp tục nhấn mạnh nhiệm vụ: xây dựng một xã hội dân chủ, xác định các hình thức tổ chức và có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền dân chủ trên các lĩnh

vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội và khẳng định: phát huy dân chủ là vấn đề có ý nghĩa chiến lược đối với tiến trình phát triển của đất nước. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (2011), quan điểm của Đảng về dân chủ và phát huy dân chủ ở Việt Nam tiếp tục là sự kế thừa và phát triển có chọn lọc các giá trị nhân loại, phù hợp với điều kiện của đất nước. Đảng Cộng sản Việt Nam đã quán triệt sâu sắc và hoàn thiện hơn hệ mục tiêu XHCN: "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Dân chủ không chỉ là mục tiêu, mà còn là động lực phát triển của đất nước, vì nó phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác, giải phóng năng lực sáng tạo của con người...

Dân chủ và phát huy dân chủ, là một nội dung lớn, quan trọng trong đường lối đổi mới của Đảng ta. Đây là kết quả của quá trình tiến hành tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận của Đảng trong suốt quá trình hơn 80 năm lãnh đạo và gần 30 đổi mới đất nước. Dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đồng thời cũng là nền tảng chống lại những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố thể và lực của Việt Nam trên trường quốc tế.

1.2, Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (1998-2008)

Nhận thức ý nghĩa quan trọng của thực hiện QCDCOCS trong quá trình xây dựng nền dân chủ XHCN, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng và thực hiện QCDCOCS. Coi đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước

Trong những năm đầu đổi mới, nền dân chủ XHCN đã được thực thi. Nhưng thực tế cho thấy: ở một số địa phương, quyền làm chủ của nhân dân còn bị vi phạm; tệ quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, gây phiền hà cho dân vẫn đang phổ biến do duy trì quá lâu cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp. Phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" chưa được cụ thể hoá và thể chế hoá thành luật pháp và đồng loạt triển khai.

Trước tình hình đó, nhằm cụ thể hóa những tư tưởng, quan điểm của Đảng về phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước, ngày 18/2/1998, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW về xây dựng và thực hiện QCDCOCS. Chỉ thị 30 nhấn mạnh ý nghĩa to lớn và sự cần thiết của việc thực hiện dân chủ ở cơ sở: "Mở rộng dân chủ XHCN, phát huy

quyền làm chủ của nhân dân là mục tiêu, đồng thời là động lực bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng, của công cuộc đổi mới"[4, tr.1]. Nội dung của Chỉ thị hướng tới giữ vững và phát huy bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta, phát huy quyền làm chủ của dân, thu hút nhân dân tham gia giám sát các hoạt động quản lý nhà nước, đấu tranh với những biểu hiện quan liêu, mất dân chủ và nạn tham nhũng. Chỉ thị xác định khâu quan trọng và cấp bách trước mắt là phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở. Bởi cơ sở là nơi trực tiếp thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, là nơi cần thực hiện quyền dân chủ của nhân dân một cách trực tiếp và rộng rãi nhất.

Chỉ thị nêu lên 05 nguyên tắc cơ bản trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện QCDCOCS. Đó là:

- Đặt việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở trong cơ chế tổng thể của hệ thống chính trị "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ".

- Vừa phát huy tốt chế độ dân chủ đại diện, nâng cao chất lượng và hiệu lực hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, HĐND và UBND các cấp; vừa thực hiện tốt chế độ dân chủ trực tiếp ở cấp cơ sở để nhân dân bàn bạc và quyết định trực tiếp những công việc quan trọng thiết thực, gắn liền với lợi ích của cộng đồng.

- Phát huy dân chủ phải gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao dân trí, tạo điều kiện mở rộng dân chủ có chất lượng và hiệu quả.

- Nội dung các quy chế phát huy dân chủ ở cơ sở phải phù hợp với Hiến pháp, pháp luật; dân chủ đi đôi với kỷ cương, kỷ luật; quyền hạn gắn với trách nhiệm, lợi ích đi đôi với nghĩa vụ; chống quan liêu, mệnh lệnh, đồng thời chống tình trạng vô chính phủ, lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật.

- Gắn quá trình xây dựng và thực hiện QCDCOCS với công tác cải cách hành chính, sửa đổi những cơ chế, chính sách về thủ tục hành chính không phù hợp.

Trong việc xây dựng QCDC ở các loại hình, Chỉ thị 30 đã chỉ ra những nội dung cần chú trọng làm rõ bao gồm:

Thứ nhất, quy định quyền của mọi người dân ở cơ sở được thông tin về pháp luật, các chủ trương, chính sách của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống và lợi ích hàng ngày của nhân dân tại cơ sở; có chế độ và hình thức báo cáo công khai trước dân công việc của chính quyền, về sản

xuất và phân phối, sử dụng công quỹ, tài sản công, thu, chi tài chính, các khoản đóng góp của dân, quyết toán các công trình xây dựng cơ bản...

Thứ hai, có quy chế và các hình thức để nhân dân, cán bộ, công chức ở cơ sở được bàn bạc và tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ công tác chuyên môn, công tác cán bộ... của chính quyền, cơ quan, đơn vị; kết quả ý kiến đóng góp phải được chính quyền xem xét, cân nhắc trước khi ra quyết định.

Thứ ba, có quy định về việc để nhân dân bàn và quyết định dân chủ đối với những loại việc liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân trên địa bàn (như chủ trương huy động sức dân để xây dựng kết cấu hạ tầng và các công trình phúc lợi, các khoản đóng góp và lập các loại quỹ trong khuôn khổ pháp luật...); chính quyền tổ chức thực hiện theo ý kiến của đa số nhân dân, có sự giám sát, kiểm tra của nhân dân.

Thứ tư, hoàn thiện cơ chế để nhân dân ở cơ sở trực tiếp và thông qua Mặt trận, các đoàn thể, Ban Thanh tra Nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của chính quyền. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát của nhân dân phải được tiếp thu nghiêm túc.

Thứ năm, mở rộng các hình thức tổ chức tự quản để nhân dân, bàn bạc và thực hiện trong khuôn khổ pháp luật những công việc mang tính xã hội hoá, có sự hỗ trợ của chính quyền (như việc xây dựng hương ước, quy ước làng văn hoá, xây dựng tổ hoà giải, tổ an ninh, phong trào vệ sinh - môi trường, đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, v.v.).

Thứ sáu, xác định rõ trách nhiệm và tổ chức tốt việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và trả lời thắc mắc của nhân dân ở cơ sở, nghiêm cấm mọi hành vi trù dập người khiếu nại, tố cáo.

Thứ bảy, xác định trách nhiệm của tổ chức chính quyền cơ sở định kỳ (ba tháng, sáu tháng, một năm) báo cáo công việc trước dân, phải tự phê bình và tổ chức để nhân dân ở cơ sở góp ý kiến, đánh giá, phê bình; nghiêm túc tiếp thu những ý kiến đóng góp đó.

Nhận thức rõ vai trò, sự cần thiết phải thực hiện QCDCOCS, cũng như những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng và thực hiện, Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị đặc biệt nhấn mạnh vai trò của các tổ chức cơ sở

Đảng, Đảng viên và khẳng định đây phải là “là lực lượng nòng cốt, tiên phong” trong việc thực hiện QCDCOCS.

Tiếp sau Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị, Chính phủ đã ban hành rất nhiều các Nghị định, Hướng dẫn thực hiện QCDC ở từng loại hình cơ sở. Cụ thể như: Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998, Nghị định số 79/2003/NĐ-CP, ngày 07/7/2003 về Ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở xã; Nghị định số 71/1998/NĐ-CP, ngày 8/9/1998 về Ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan; Chỉ thị số 38/1998/CT-TTg, ngày 11/11/1998 về việc triển khai quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan; Nghị định số 07/1999/NĐ-CP, ngày 13/2/1999 về Ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp Nhà nước... Các văn bản trên đã xác định cụ thể trách nhiệm, nghĩa vụ của từng chủ thể trong việc thực hiện QCDCOCS, cụ thể hóa các nội dung Chỉ thị 30 đối với các loại hình riêng biệt.

Năm 2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 (ngày 20/4/2007) về thực hiện QCDC ở xã, phường, thị trấn. Mục đích của Pháp lệnh là để người dân phát huy tối đa vai trò và trách nhiệm làm chủ xã hội; được bàn và quyết định những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhân dân tại cấp xã, cộng đồng dân cư thôn và tổ dân phố. Pháp lệnh 34 gồm 6 chương 28 điều, quy định cụ thể những nội dung mà hệ thống chính trị ở cơ sở phải công khai để nhân dân biết; những nội dung nhân dân bàn và quyết định; những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; những nội dung nhân dân giám sát; trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn, của cán bộ thôn, làng, ấp, bản, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của nhân dân trong việc thực hiện dân chủ ở cấp xã.

Pháp lệnh 34 nêu lên 5 nguyên tắc cơ bản (cũng chính là tư tưởng chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam) trong việc thực hiện QCDC ở các cấp địa bàn hành chính. Đó là:

1. Bảo đảm trật tự, kỷ cương trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.
2. Bảo đảm quyền của nhân dân được biết, tham gia ý kiến, quyết định, thực hiện và giám sát việc thực hiện dân chủ ở cấp xã.
3. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.

4. Công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện dân chủ ở cấp xã.

5. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

Để nhân dân thực hiện và làm đúng vai trò của mình trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, Pháp lệnh nghiêm cấm các hành vi sau:

1. Không thực hiện hoặc làm trái các quy định về thực hiện dân chủ ở cấp xã.

2. Trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cấp xã.

3. Bao che, cản trở hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cấp xã.

4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cấp xã để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân

Trên cơ sở những nguyên tắc chung, Pháp lệnh 34 đã quy định hết những nội dung cụ thể mà chính quyền ở cơ sở phải công khai để nhân dân biết (chương II, gồm 5 điều, từ điều 5 đến điều 9); những nội dung nhân dân bàn và quyết định (chương III, gồm 3 mục, 9 điều, từ điều 10 đến điều 18); những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định (chương IV, gồm 4 điều, từ điều 19 đến điều 22); những nội dung nhân dân giám sát (chương V, gồm 4 điều, từ điều 23 đến điều 26); trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức các cấp trong việc thực hiện QCDCOCS (quy định cụ thể trong từng nội dung).

Như vậy, Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 là văn bản quan trọng, quy định cụ thể, có hệ thống, điều chỉnh việc thực hiện QCDC ở cấp xã, phường, thị trấn so với các văn bản trước. Điều đó thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước ta đối với việc hiện thực hóa mục tiêu dân chủ ở cơ sở, nâng cao niềm tin và phát huy tối đa tiềm lực của nhân dân trong xây dựng và phát triển đất nước.

1.3. Khái quát chung về huyện Đan Phượng và việc thực hiện QCDCOCS của huyện trước năm 2001

1.3.1. Khái quát chung về huyện Đan Phượng

Theo sách Đại Nam nhất Thống chí, từ thời Trần đến thời thuộc Minh, huyện Đan Phượng hiện nay có tên là vùng Đan Sơn, thuộc châu Từ Liêm, phủ Giao Châu. Sang thời hậu Lê, Đan Phượng thuộc phủ Quốc Oai, trấn Sơn Tây. Năm 1888, huyện Đan Phượng thuộc phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông. Sau Cách

mạng tháng Tám (1945), cấp phủ bị bãi bỏ nên huyện Đan Phượng thuộc tỉnh Hà Đông. Từ tháng 3/1947 đến tháng 5/1948, theo Quyết định của Liên khu 2, Đan Phượng được chuyển về thành phố Hà Nội. Sau năm 1954, Đan Phượng trải qua rất nhiều lần thay đổi địa giới hành chính, khi thuộc về tỉnh Hà Sơn Bình, rồi tỉnh Hà Tây... Đến ngày 1/8/2008, theo Nghị Quyết 15/2008/NQ-QH12 của Quốc hội huyện Đan Phượng thuộc địa phận thành phố Hà Nội.

Đan Phượng là huyện ngoại thành nằm ở phía Tây Thủ đô Hà Nội; phía Bắc giáp huyện Mê Linh, phía Tây giáp huyện Phúc Thọ, phía Đông giáp huyện Từ Liêm, phía Nam giáp huyện Hoài Đức. Huyện có tuyến Quốc lộ 32A chạy qua nối liền Thủ đô Hà Nội với các tỉnh Việt Bắc, Tây Bắc. Tính đến cuối năm 2012, huyện Đan Phượng phần lớn nằm trong quy hoạch khu đô thị S1, S2... Do đó, hệ thống giao thông và các hạ tầng khác đều đã được quy hoạch chi tiết tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Huyện có 15 xã và 01 thị trấn, diện tích tự nhiên là 77,35 km², dân số 156175 người; toàn huyện có 5254 đảng viên, sinh hoạt tại 16 đảng bộ xã, thị trấn, 06 đảng bộ cơ quan, 27 chi bộ trực thuộc; 13 cơ quan hành chính, 9 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, 52 đơn vị trường học. [131, tr.1]

Trong những năm 2001- 2012, Đảng bộ và nhân dân huyện Đan Phượng đạt được những thành tựu quan trọng về nhiều mặt.

Về kinh tế, huyện tập trung vào việc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, phát triển mạnh nông nghiệp hàng hoá có giá trị kinh tế cao. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 10 năm (2002 – 2012) đạt 16,94%, thu nhập bình quân đầu người năm 2012 đạt 21 triệu đồng, tăng gấp 4,3 lần so với năm 2003. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng CNH-HĐH. Nếu như năm 2003, cơ cấu kinh tế về công nghiệp, xây dựng - thương mại, dịch vụ - nông nghiệp (29,2% - 33,8% - 37%) thì đến năm 2012 là (42,68% – 45,31% – 12,01%). [131, tr.3]

Trên lĩnh vực văn hóa, công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nêu gương người tốt, việc tốt thực hiện có hiệu quả. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” được quan tâm chỉ đạo. Tính đến tháng 10-2012, Đan Phượng có 42 làng, 3 khu phố, 38 cơ quan, đơn vị, 86,7% gia đình đạt danh hiệu văn hoá, 72/126 làng, khu phố, cụm dân cư có nhà văn hoá, là huyện có tỷ lệ nhà văn hoá, thôn cụm dân cư

đứng đầu trong số các huyện ngoại thành Hà Nội. Các giá trị văn hóa truyền thống được khôi phục và phát huy như: hát ca trù (Thượng Mỗ), hát chèo Tàu (Tân Hội), hội Diều làng Bá Giang...

Công tác giáo dục - đào tạo phát triển toàn diện, thực chất. Cơ sở vật chất của trường học được tăng cường đầu tư: 100% trường lớp THPT, THCS, tiểu học và mầm non được xây dựng cao tầng, hiện đại. Chỉ tính riêng năm 2012, huyện đã đầu tư trên 300 tỷ đồng, xây mới 516 phòng học. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia được huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tính đến hết năm 2012, có 32 trường học được Thành phố Hà Nội công nhận đạt chuẩn quốc gia (Mầm non 6, Tiểu học 18, THCS 7, THPT 01). Đan Phượng được ghi nhận là huyện có tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia cao nhất thành phố Hà Nội tính đến thời điểm năm 2012.

Công tác y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình của huyện Đan Phượng có nhiều chuyển biến mới. Về y tế, mạng lưới y tế cơ sở được củng cố: 100% trạm y tế xã có bác sĩ, 100% số thôn có cán bộ y tế và 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được đầu tư, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương của huyện luôn hoàn thành đúng kế hoạch; lực lượng vũ trang của huyện được xây dựng theo hướng vững mạnh toàn diện.

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, huyện Đan Phượng đã tập trung làm tốt công tác xây dựng Đảng gắn với thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đảng bộ huyện Đan Phượng tập trung chỉ đạo xây dựng và nâng cao năng lực, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên “vừa hồng, vừa chuyên” đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới. Tích cực xây dựng chính quyền nhân dân trong sạch, vững mạnh, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Thực hiện đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính. Hoạt động của MTTQ và các đoàn thể từ huyện đến xã, thị trấn thường xuyên được đổi mới và đạt được nhiều kết quả, góp phần tạo sự đồng thuận cao trong các tầng lớp nhân dân.

Nhìn chung, Đan Phượng là huyện tương đối thuận lợi về các điều kiện tự nhiên, xã hội. Phát huy những thế mạnh đó đồng thời tận dụng triệt để những cơ hội của thời kỳ CNH – HĐH đất nước, Đảng bộ và nhân dân huyện Đan Phượng đã đạt được những thành tích nổi bật trên các lĩnh vực. Đây là tiền đề thuận lợi để Đảng bộ huyện lãnh đạo thực hiện QCDCOCS trong những năm 2001 - 2012.

1.3.2. Tình hình thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện Đan Phượng trước năm 2001

Nhận thức rõ vai trò của việc thực thi nền dân chủ XHCN tại địa bàn cơ sở, ngày 27/12/1997, Tỉnh ủy Hà Tây ban hành Chỉ thị số 10-CT/TU, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Chỉ thị khẳng định việc thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” là nhằm “phát huy hơn nữa quyền làm chủ của nhân dân, khơi dậy tiềm năng, trí sáng tạo, ý chí tự lực tự cường của nhân dân tham gia xây dựng và quản lý Nhà nước, đẩy mạnh các phong trào hành động cách mạng, thực hiện CNH-HĐH nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh có hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII đã đề ra” [126, tr.1].

Trên cơ sở Chỉ thị 30-CT/TW, ngày 10/4/1998, Ban Dân vận Tỉnh Hà Tây đã xây dựng Hướng dẫn số 04-HD/DV, về việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 10-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy vai trò của nhân dân từ khâu xây dựng đến thực hiện QCDCOCS. “Nhân dân là người trực tiếp xây dựng và thực hiện QCDCOCS” [42, tr.1]. Để thực hiện tốt QCDCOCS, Đảng bộ đã xác định giải pháp chủ yếu gồm: nâng cao dân trí, nhất là sự hiểu biết về chính sách, pháp luật cho nhân dân phải và đây là hoạt động phải được tiến hành thường xuyên ở các trường học, trong sinh hoạt các đoàn thể, cộng đồng... Cần sử dụng tốt các phương tiện thông tin đại chúng với nhiều hình thức, biện pháp để tuyên truyền, giáo dục, giúp nhân dân hiểu biết và thực hiện tốt QCDCOCS. Phát huy tốt vai trò của MTTQ và các đoàn thể theo hướng “là những tổ chức đại diện, giáo dục, tổ chức, động viên nhân dân thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, là cầu nối giữa Đảng, chính quyền với nhân dân và có vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng, thực hiện và giám sát thực hiện các QCDCOCS” [42, tr.4]

Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy, ngày 16-7-1998, Ban Thường vụ Huyện ủy Đan Phượng ra Thông tri số 08-TT/HU về việc “Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện QCDCOCS”. Trong đó nêu ra 4 quan điểm chỉ đạo việc thực hiện QCDCOCS gồm:

(1). Nghiêm túc quán triệt các văn bản chỉ đạo thực hiện QCDCOCS đến các cấp ủy Đảng. Từ đó, xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cấp lãnh đạo, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên.

(2). HĐND huyện, xã nắm vững QCDCOCS, vận động nhân dân và giám sát việc thực hiện của các cấp, các ngành.

(3). Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể, sát thực tiễn, chỉ đạo cơ sở làm từng bước, vững chắc, tránh tình trạng ồ ạt, thiếu hiệu quả

(4). Nâng cao vai trò của các cấp, các ngành, đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện quy chế và vận động, tuyên truyền, giáo dục nhân dân.

Để QCDCOCS thực sự thâm nhập vào thực tiễn, bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo, Đảng bộ huyện Đan Phượng đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy và của huyện về QCDCOCS đến các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Thông qua hoạt động của các cơ quan khối tuyên truyền như Ban Tuyên giáo, Phòng Văn hóa Thông tin, Đài truyền thanh và hoạt động của MTTQ và các đoàn thể huyện đã từng bước đưa nội dung Chỉ thị vào thực tiễn cuộc sống. Do đó, các tầng lớp hội viên, nhân dân ý thức được quyền và nghĩa vụ làm chủ của mình. Đảng bộ huyện Đan Phượng đã chỉ đạo xây dựng quy chế hướng tới tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tham gia thực hiện dân chủ ở xã, nhất là những công việc nhân dân được bàn và giám sát kiểm tra. Tính đến tháng 8/2000, 16/16 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã tổ chức hội nghị quán triệt nội dung các văn bản về xây dựng và thực hiện QCDCOCS đến cán bộ, đảng viên.

Xác định việc đưa QCDCOCS vào thực tiễn cần thực hiện từng bước, có lộ trình cụ thể, Huyện ủy Đan Phượng đã chỉ đạo các đơn vị, cơ sở làm điểm (Xã Liên Hà và Đài truyền thanh huyện là hai đơn vị làm điểm đại diện cho khối xã, thị trấn và khối cơ quan) để rút kinh nghiệm và sau đó nhân rộng. Đến cuối năm 2000, 90% các xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch thực hiện QCDCOCS. BCĐ huyện phân công các thành viên theo dõi, đôn đốc, kiểm

tra quá trình thực hiện QCDC đối với cơ sở. MTTQ, các đoàn thể huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ đã chủ động tham mưu, phối hợp với chính quyền trong việc tuyên truyền, giám sát thực hiện QCDCOCS.

Sau 3 năm (1998-2001), việc xây dựng và thực hiện QCDCOCS của huyện Đan Phượng đã đạt được những thành công bước đầu, đáng ghi nhận, tác động tích cực đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Bên cạnh những thành tích đạt được, việc triển khai thực hiện QCDCOCS của Đan Phượng cũng bộc lộ một số hạn chế như: ý thức về vai trò và trách nhiệm làm chủ của nhân dân còn thấp, các hình thức truyền tải nội dung thực hiện QCDC đến nhân dân còn hạn chế, chưa thực sự thu hút được sự quan tâm của quần chúng nhân dân; nhận thức của cán bộ, đảng viên về thực hiện QCDCOCS còn chưa đầy đủ; một số việc nhân dân bàn, tham gia ý kiến đề HĐND, UBND quyết định khi thực hiện thường gặp khó khăn, nhất là việc xã hội hóa xây dựng các công trình phúc lợi công cộng, cơ sở hạ tầng.

Phát huy những mặt đã làm được và khắc phục những khó khăn, tồn tại sau 3 năm đầu triển khai xây dựng và thực hiện QCDCOCS, trong những năm 2001 – 2008, Đảng bộ huyện Đan Phượng tiếp tục thực hiện tốt công tác lãnh đạo đưa chủ trương này thâm nhập sâu hơn nữa vào thực tiễn cuộc sống, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân; từ đó phát huy tối đa quyền dân chủ.

1.4. Đảng bộ huyện Đan Phượng lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở từ năm 2001 đến năm 2008

1.4.1. Chủ trương của Đảng bộ huyện Đan Phượng về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (2001-2008)

Cuối năm 2001, trên cơ sở sơ kết 3 năm xây dựng và thực hiện QCDCOCS (1998-2001) trên địa bàn tỉnh, BCĐ thực hiện QCDCOCS Tỉnh Hà Tây đã xây dựng chương trình thực hiện QCDCOCS năm 2002. Bản chương trình đã khẳng định ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện QCDCOCS đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến huyện tiếp tục quan tâm chỉ đạo để việc thực hiện QCDCOCS đi vào nề nếp, tạo mọi điều kiện để nhân dân thực hiện quyền làm chủ tập thể, làm chủ xã hội.

Ngày 2/5/2002, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tây đã ban hành Chỉ thị số 24-CT/TU, về việc “tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng thực hiện QCDCOCS”. Chỉ thị đã đánh giá những mặt làm được và chưa làm được trong những năm đầu xây dựng và thực hiện QCDCOCS trên địa bàn tỉnh. Trong đó, những kết quả nổi bật phải kể đến như: nhận thức, trách nhiệm về việc thực hiện QCDCOCS được nâng cao. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể và phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên chuyển biến theo hướng gần dân, hiểu dân và tôn trọng dân; tạo ra bầu không khí dân chủ cởi mở hơn trong xã hội, củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân công cuộc đổi mới... Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, tạo ra động lực mới thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương. Việc thực hiện QCDCOCS cũng tác động tích cực đến việc xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ và các đoàn thể nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công đó, việc xây dựng và thực hiện QCDCOCS trên địa bàn tỉnh cũng còn bộc lộ nhiều hạn chế như: việc xây dựng và thực hiện QCDCOCS còn chưa đồng đều, chưa thường xuyên, mang tính hình thức, phát huy quyền làm chủ của nhân dân về quản lý, công khai về kinh tế, tài chính ở nhiều nơi còn chưa tốt... Chính vì vậy, để tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng, thực hiện QCDCOCS cần thực hiện tốt nhiều giải pháp đồng bộ, nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của các cấp lãnh đạo, đưa việc xây dựng QCDCOCS thành việc làm quan trọng thường xuyên của cả hệ thống chính trị đồng thời từng bước làm cho quần chúng nhân dân ý thức được trách nhiệm và vai trò làm chủ của mình; gắn chặt việc thực hiện QCDCOCS với việc đảm bảo kỷ cương, pháp luật; tạo môi trường thuận lợi cho việc đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn...

Tỉnh ủy Hà Tây đã thường xuyên kiểm điểm, rút kinh nghiệm, đánh giá tình hình thực tế, từ đó, tăng cường công tác lãnh đạo thực hiện QCDCOCS. Ngày 16/11/2006, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tây ban hành Chỉ thị số 26-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, trong việc triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Bản Chỉ thị đã một lần nữa khẳng định “Dân chủ là bản chất của chế độ và Nhà nước ta; mở rộng dân chủ XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân là mục tiêu, đồng thời là động lực đảm bảo thắng lợi của cách mạng, của công cuộc đổi mới” [128, tr.1]. Từ đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể nhân

dân cần “rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy chế, quy định cụ thể trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội đúng với quy định của Pháp lệnh và phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương để quy chế đi vào cuộc sống và phát huy tác dụng thiết thực”[128,tr.2]; các cơ quan chức năng nâng cao, tăng cường chất lượng, làm phong phú hình thức công tác tuyên truyền; triển khai, thực hiện Pháp lệnh đi đôi với việc tập trung lãnh đạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, Đảng bộ huyện Đan Phượng đã cụ thể hóa các chủ trương về xây dựng và thực hiện QCDCOCS của Đảng, Nhà nước và Tỉnh ủy Hà Tây cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Do đó, việc thực thi QCDCOCS trên địa bàn huyện Đan Phượng đã trở thành hoạt động thường xuyên của các cấp ủy, chính quyền địa phương; góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khơi dậy tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, chính trị trên địa bàn huyện.

Ngày 15/10/2001, BCD thực hiện QCDCOCS huyện Đan Phượng gửi các xã, thị trấn công văn số 21-CV/BCĐ về việc tiếp tục xây dựng và thực hiện QCDCOCS. Trên cơ sở thông báo kết quả sơ kết 3 năm thực hiện QCDCOCS trên địa bàn huyện Đan Phượng và tại xã điểm Liên Hà (1998-2001), Công văn yêu cầu các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Chỉ thị 30 đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. MTTQ và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở phát huy vai trò hạt nhân tập hợp quần chúng, tuyên truyền đến các tầng lớp hội viên về việc cần thiết phải phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của nhân dân trong thực hiện QCDCOCS. Đảng ủy các xã, thị trấn làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và kiện toàn BCD thực hiện QCDCOCS. Công văn cũng yêu cầu các xã, thị trấn học tập, rút kinh nghiệm từ thực tiễn xây dựng và thực hiện QCDCOCS của xã điểm Liên Hà để nhân rộng mô hình, thực hiện đầy đủ các nội dung của QCDC, cụ thể hóa các mục tiêu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Ngày 1/7/2002, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Thông tri số 04-TT/HU về việc đẩy mạnh xây dựng và thực hiện QCDCOCS. Trên cơ sở nhận định khách quan tình hình sau hơn 3 năm thực hiện thí điểm, gắn với yêu cầu mới, Thông tri đã các định nhiệm vụ cụ thể việc thực thi QCDCOCS gồm:

Thứ nhất, tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về thực hiện QCDCOCS đến các tầng lớp cán bộ, đảng viên và nhân dân

Thứ hai, xác định việc thực hiện QCDC là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội: đưa hoạt động hiện thực hóa các mục tiêu dân chủ vào nề nếp; nêu cao tinh thần gương mẫu của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên; phát huy tốt vai trò của MTTQ và các đoàn thể trong quá trình triển khai các nội dung quy chế.

Thứ ba, phát huy dân chủ phải đi đôi với đảm bảo kỷ cương, pháp luật, thực hiện tốt việc phê bình và tự phê bình trong nội bộ Đảng, giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại tố cáo của nhân dân ngay tại cơ sở.

Thứ tư, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở cả về trình độ chuyên môn và phong cách làm việc. UBND huyện, xã có kế hoạch xây dựng nhà văn hóa thôn, cụm dân cư làm nơi họp dân, đầu tư kinh phí cho công tác tuyên truyền, in ấn tài liệu phục vụ việc triển khai QCDCOCS. củng cố, nâng cao chất lượng của Ban Thanh tra Nhân dân, tổ hòa giải, tổ tự quản an ninh...

Thứ năm, kiện toàn và tăng cường hoạt động của BCD thực hiện QCDC ở huyện, xã do đồng chí Chủ tịch UBND làm trưởng ban. Các cấp ủy Đảng lãnh đạo, tạo điều kiện để BCD làm tốt chức năng tham mưu, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy chế.

Thứ sáu, gắn liền việc thực hiện QCDC với việc đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở, xã, phường, thị trấn theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX).

Ngày 17/7/2003, Ban Thường vụ Huyện ủy Đan Phượng ban hành Thông tri số 02-TT/HU về “Tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện QCDC gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở”. Thông tri nêu rõ mục đích của công tác tổng kết là nhằm “làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, tiếp tục phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần làm sáng tỏ quá trình thực hiện dân chủ trực tiếp của nhân dân trong từng cơ quan, đơn vị và dân chủ đại diện trong các cơ quan dân cử. Phát hiện những nhân tố điển hình cần nhân rộng, những vấn đề cần thể chế hóa, cần nâng cấp lĩnh pháp lý của các văn bản liên quan, nâng cao hiệu quả thực

hiện dân chủ, giữ vững kỷ cương xã hội” [117, tr.1]. Từ đó, tiếp tục mở rộng diện thực hiện QCDCOCS. Tích cực tham gia cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng; xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đổi mới và nâng cao vai trò của MTTQ và các đoàn thể nhân dân theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khoá IX).

Ngày 26/12/2007, Huyện ủy Đan Phượng ban hành Thông tri số 13-TT/HU về việc “Thực hiện Pháp lệnh thực hiện QCDC ở xã, phường, thị trấn”. Bản Thông tri đánh giá công tác thực hiện QCDCOCS của các cấp ngành từ huyện đến cơ sở và ghi nhận: quá trình thực hiện QCDCOCS đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định tình hình chính trị ở địa phương. Nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước được triển khai sâu rộng để nhân dân được biết, được bàn, thực hiện và kiểm tra giám sát. Từ đó củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, chính quyền. Tuy nhiên so với yêu cầu, một số cấp ủy Đảng, chính quyền còn chưa thực hiện tốt QCDCOCS. Nhiều nơi, việc triển khai xây dựng và thực hiện QCDCOCS có biểu hiện máy móc, rập khuôn, chưa bám sát thực tiễn địa phương; chưa thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, hoặc có mặt vi phạm quy định hiện hành nhưng chậm khắc phục. Những hạn chế đó làm giảm lòng tin và gây bất bình trong nhân dân, dẫn đến khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo: các cấp ủy Đảng phải nghiên cứu, xây dựng kế hoạch để tổ chức tuyên truyền, học tập nghiêm túc nội dung Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Cán bộ, đảng viên cần gương mẫu trong lãnh đạo, hướng dẫn nhân dân hiểu và thực hiện tốt Pháp lệnh. UBND huyện, xã, thị trấn nghiên cứu nắm vững Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở; vận động nhân dân thực hiện và giám sát các ngành, các cấp trong việc triển khai thực hiện. Đồng thời, phải xây dựng quy trình cụ thể của từng việc theo nội dung Pháp lệnh 34 để dân biết, tham gia ý kiến trước khi UBND quyết định các vấn đề có liên quan trực tiếp đến cơ sở. Đài truyền thanh huyện, xã cần thông tin kịp thời nội dung Pháp lệnh để nhân dân biết và thực hiện. Bản Thông tri khẳng định ý nghĩa của việc thực hiện Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11: phát huy trí tuệ và sự kiểm tra, giám sát của nhân dân trong mọi hoạt động; lãnh đạo thực hiện đúng Pháp lệnh là động lực tạo sự ổn định ở cơ sở, củng cố niềm tin tưởng của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền.

Nhằm hiện thực hóa một trong những mục tiêu của QCDC về phát huy quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân, ngày 8/9/2006, Ban thường vụ Huyện ủy ban hành Thông tri số 07- TT/HU về việc triển khai lấy phiếu tín nhiệm các chức danh Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND xã, thị trấn và trưởng thôn năm 2006. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, ngày 13/9/2006, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 13/KH-UBND về lấy phiếu tín nhiệm cán bộ quản lý ở cơ sở. Đây là việc làm mới, có ý nghĩa thiết thực trong củng cố xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, tăng cường sự gắn kết giữa hệ thống chính trị và nhân dân. Năm 2008, trên cơ sở phát huy những kết quả đã đạt được, Huyện ủy Đan Phượng tiếp tục ban hành Thông tri về việc lãnh đạo tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND và Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND xã, thị trấn. Bản Thông tri khẳng định: “đây là một chủ trương đúng đắn, có hiệu quả thiết thực về nhiều mặt; là điều kiện để nhân dân phát huy dân chủ trực tiếp vào công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh” [119, tr.1]. Thông tri chủ trương công tác lấy phiếu tín nhiệm các chức danh cán bộ chủ chốt cấp xã sẽ được tiến hành định kỳ 2 năm/1 lần và tiến hành trước các kỳ họp HĐND các xã, thị trấn. Để hoạt động này thực sự hiệu quả và có ý nghĩa, Thông tư đã nhấn mạnh: đảng ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể xã, thị trấn cần chuẩn bị chu đáo, tiến hành thận trọng, nghiêm túc. Trong thực hiện cần phát huy dân chủ, tôn trọng lắng nghe ý kiến của nhân dân; đảm bảo đúng quy trình, quy định.

Những chủ trương trên đã thể hiện rõ sự quyết tâm của Đảng bộ huyện Đan Phượng đối với việc thực hiện QCDCOCS. Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của các cấp, BCĐ thực hiện QCDCOCS đã chủ động xây dựng chương trình, nội dung và phương thức thực hiện các mục tiêu quy chế trên địa bàn huyện những năm 2001-2008.

1.4.2. Quá trình Đảng bộ huyện Đan Phượng chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở từ năm 2001 đến năm 2008

1.4.2.1. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền tầm quan trọng và ý nghĩa việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Nhận thức rõ ý nghĩa của công tác tuyên truyền trong thực hiện QCDCOCS, Đảng bộ huyện Đan Phượng chỉ đạo Ban Tuyên giáo và Ban Dân vận Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan khối tuyên truyền, khoa giáo

xây dựng nội dung, thường xuyên đổi mới hình thức tuyên truyền để đưa nội dung QCDCOCS đến với cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện.

Để công tác tuyên truyền đạt hiệu quả cao, đối tượng đầu tiên hướng tới là các đồng chí cán bộ chủ chốt cấp xã, thị trấn; các đồng chí là trưởng, phó các phòng, ban ngành của huyện. Ban Tuyên giáo huyện ủy phối hợp với Văn phòng huyện ủy tổ chức lớp quán triệt nội dung các Chỉ thị, Nghị quyết về QCDCOCS cho các đồng chí cán bộ chủ chốt. Tỷ lệ tham gia các lớp quán triệt đạt tỷ lệ cao, từ 86% đến 92%. Trên cơ sở đó, các đảng bộ, chi bộ, MTTQ và các đoàn thể ở cơ sở tiếp tục tổ chức các hội nghị để quán triệt nội dung các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy đến cán bộ, đảng viên.

Ban Dân vận thường xuyên tổ chức tập huấn cho các thành viên BCD thực hiện QCDCOCS giúp cho các thành viên nắm được chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước, cách tiến hành các bước triển khai Quy chế. Công tác tuyên truyền đến với lực lượng công an, thanh tra huyện để lực lượng này có kế hoạch cụ thể chỉ đạo về công tác an ninh, giải quyết những vấn đề nổi cộm trên địa bàn. Phòng Văn hoá Thông tin hướng dẫn xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá kết hợp với nội dung thực hiện QCDC ở cấp xã. Đài Truyền thanh huyện phối hợp với Đài phát thanh các xã, thị trấn xây dựng các chuyên đề, phát sóng thường kỳ, chuyển tải các nội dung chủ yếu của QCDCOCS để nhân dân hiểu và thực hiện. Lực lượng tuyên truyền viên phối hợp với các xã tổ chức các cuộc họp dân, giải thích cặn kẽ những nội dung dân còn thắc mắc, chưa nắm rõ về QCDCOCS. Ban Tuyên giáo Huyện ủy lựa chọn những nội dung về xây dựng và thực hiện QCDCOCS đưa vào hướng dẫn sinh hoạt chi bộ hàng tháng và chuyển tới 100% các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Huyện ủy.

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể, của cán bộ, đảng viên và nhân dân về thực hiện dân chủ ở cơ sở được nâng lên. Công tác tuyên truyền còn góp phần xác định rõ trách nhiệm của công dân, cán bộ, công chức đối với việc thực hiện QCDCOCS và nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Các cấp ủy đảng, chính quyền từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng “gần dân, sát dân, tôn trọng dân”, tích cực phục vụ nhân dân. Từ đó, tăng cường đoàn kết nội bộ, thực hiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” nhằm củng cố niềm tin và sự ủng hộ của nhân dân đối với hệ thống chính trị ở cơ sở.

1.4.2.2. Kiện toàn Ban Chỉ đạo và huy động các lực lượng trong hệ thống chính trị vào thực hiện quy chế dân chủ

Xác định xây dựng và thực hiện QCDCOCS là một nhiệm vụ thường xuyên và có tác động trực tiếp đến việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Đảng bộ huyện Đan Phượng đã đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng BCD thực hiện QCDCOCS có chất lượng cao. Ngày 1/8/1998, UBND huyện ra quyết định số 155-QĐ/UB về việc thành lập BCD thực hiện QCDCOCS gồm 13 thành viên; năm 1999, tiếp tục ra quyết định số 22-QĐ/UB về bổ sung BCD thêm 1 thành viên nâng tổng số thành viên lên 14 người; năm 2002, BCD được kiện toàn theo Quyết định số 352/QĐ-UB, ngày 7/8/2002, số thành viên tăng lên là 15 đồng chí do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban. Trong quá trình thực hiện, do yêu cầu nhiệm vụ và biến động cán bộ, BCD huyện thường xuyên được kiện toàn, bổ sung kịp thời. Từ tháng 6/2005 thực hiện theo Thông báo số 159-TB/TW ngày 5/11/2004 của Ban bí thư Trung ương về tiếp tục chỉ đạo xây dựng và thực hiện thực hiện QCDCOCS, các văn bản về kiện toàn BCD do Huyện ủy ban hành. Từ đó, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy làm Trưởng ban BCD, các đồng chí trưởng, phó các Ban xây dựng Đảng, MTTQ và các đoàn thể làm ủy viên; Ban Dân vận Huyện ủy là cơ quan thường trực. BCD cấp huyện phân công rõ trách nhiệm tới từng thành viên trong việc theo dõi, phục trách cơ sở. Hàng năm, BCD xây dựng kế hoạch và tổ chức các đoàn kiểm tra việc thực hiện QCDCOCS ở các xã, thị trấn. Qua các đợt kiểm tra, BCD đã đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những khuyết điểm, tồn tại và đặt ra những yêu cầu mới đối với các xã, thị trấn. Nhờ thường xuyên kiểm tra, bám sát cơ sở, BCD huyện kịp thời nắm bắt tình hình phối hợp với BCD cấp xã, thị trấn giải quyết những vấn đề còn vướng mắc trong quá trình thực hiện QCDCOCS.

Sau khi BCD cấp huyện được thành lập, 16/16 xã, thị trấn cũng tiến hành thành lập, kiện toàn BCD do đồng chí Chủ tịch UBND xã, thị trấn làm trưởng ban. BCD thực hiện QCDCOCS cấp xã, thị trấn duy trì việc thông tin, định kỳ báo cáo tình hình thực hiện QCDC giữa BCD các cấp và báo cáo tình hình với cấp ủy. Đây là cơ quan thường trực, có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy, UBND xã, thị trấn nắm bắt tình hình thực hiện QCDC trên địa bàn. Trong những năm 2001-2008, BCD thực hiện QCDC của các xã, thị trấn duy trì hoạt động đều đặn, thường xuyên; phát huy vai trò tích cực trong thu hút, vận

động quần chúng; tuyên truyền các chủ trương, chính sách về QCDCOCS đến người dân. Hàng năm, các thành viên BCD được tham gia các lớp tập huấn về công tác thực hiện QCDC do Ban Dân vận tổ chức. BCD cấp xã vừa có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm của mình, vừa tham mưu với cấp ủy để nhanh chóng giải quyết những vướng mắc nảy sinh, không để xảy ra điểm nóng, điểm mất dân chủ, làm suy giảm lòng tin của nhân dân.

Như vậy, trong những năm 2001- 2008, Đảng bộ huyện Đan Phượng tập trung chỉ đạo xây dựng, kiện toàn hệ thống BCD thực hiện QCDC từ cấp huyện đến xã. Hoạt động tích cực và có hiệu quả của BCD các cấp đã góp phần đưa các chủ trương của Đảng về QCDCOCS vào thực tiễn cuộc sống.

Với phương châm “thường xuyên, cụ thể, thiết thực”, bên cạnh việc xây dựng và kiện toàn các BCD, Đảng bộ huyện Đan Phượng đã tập trung chỉ đạo huy động các lực lượng trong hệ thống chính trị tham gia thực hiện QCDCOCS.

Đối với cấp ủy Đảng:

Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, các Nghị định của Chính phủ và những chủ trương, kế hoạch của tỉnh, Huyện ủy ra Thông tri chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện QCDCOCS. Các chi bộ có trách nhiệm quán triệt sâu rộng nội dung quy chế đến cán bộ, đảng viên ở cơ sở. BCH Đảng bộ các xã, thị trấn đều xây dựng kế hoạch phân công cụ thể đảng viên phụ trách các đoàn thể tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới các đoàn viên, hội viên và nhân dân về ý nghĩa, sự cần thiết thực hiện QCDCOCS. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện quy chế được coi là biện pháp trọng tâm trong triển khai các mục tiêu cụ thể của quy chế.

Căn cứ vào Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 30- CT/TW, các cấp ủy Đảng từ huyện đến cơ sở trên địa bàn huyện Đan Phượng đã tăng cường kiểm tra, đôn đốc và có sự uốn nắn kịp thời để QCDC đi vào cuộc sống. Hàng năm, Huyện ủy chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị. Tháng 8/2003, Đảng bộ chỉ đạo tiến hành tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị. Qua đó đã đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, yếu kém trong quá trình triển khai QCDCOCS. Từ đó tìm các giải pháp đẩy mạnh thực hiện Quy chế có hiệu quả hơn. Trong đợt tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 30- CT/TW của tỉnh Hà Tây, huyện Đan Phượng đã được

Tỉnh uỷ Hà Tây tặng bằng khen về những thành tích vượt trội trong hiện thực hóa các mục tiêu QCDCOCS.

Đảng uỷ các cấp gắn việc thực hiện QCDCOCS với xây dựng, chỉnh đốn đảng. Công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung QCDCOCS đến cán bộ, đảng viên đã góp phần làm chuyển biến nhận thức, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng trong thực hiện nền dân chủ XHCN thời kỳ đổi mới. Chế độ tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân từ huyện đến các xã, thị trấn được duy trì thường xuyên, nề nếp. Hoạt động này đã kịp thời giải quyết những vướng mắc, bức xúc của người dân, nhất là đối với các vấn đề về đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng. Việc thực hiện QCDCOCS, cũng góp phần đảm bảo tính dân chủ trong sinh hoạt đảng tại các đảng bộ, chi bộ. Từ đó, giúp cấp uỷ đề ra những chủ trương, giải pháp phát triển sát hợp, có tính khả thi cao. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ được tiến hành theo đúng các quy định và hướng dẫn của Đảng. Hàng năm, cấp uỷ từ huyện đến các xã, thị trấn chỉ đạo tổ chức tốt việc lấy ý kiến nhận xét của nhân dân đối với đảng viên. Nhờ đó, các cấp uỷ có thêm căn cứ để xếp loại, phân loại đảng viên, tổ chức cơ sở đảng theo hướng khách quan, chính xác; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, xây dựng đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Huyện uỷ xây dựng quy chế làm việc, quy chế lãnh đạo chính quyền và đoàn thể nhân dân để tạo sự thống nhất trong chỉ đạo thực tiễn.

Đối với chính quyền:

Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ, chính quyền từ huyện đến các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện QCDCOCS một cách có hệ thống, cụ thể hoá thành các quy định, quy chế của địa phương.

Trong các hoạt động của HĐND, tinh thần dân chủ luôn được đề cao. HĐND huyện đổi mới hình thức tiếp xúc cử tri để thu thập được nhiều ý kiến, kiến nghị của cử tri. Trên cơ sở đó giao cho các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Trong những năm 2001 - 2008, trên cơ sở các Nghị quyết của Đảng bộ huyện và những kiến nghị của quần chúng nhân dân, HĐND huyện đã cụ thể hoá thành các Nghị quyết chuyên đề về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp về quy hoạch sử dụng đất đai, về giải quyết lao động, việc làm... HĐND các xã, thị trấn đã ra Nghị quyết chuyên đề về quy hoạch sử dụng đất đai gắn với quy

hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

UBND từ huyện đến xã, thị trấn tăng cường kiểm tra, đôn đốc và có sự uốn nắn kịp thời để việc thực hiện QCDCOCS đi vào nề nếp. UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn nghiên cứu kỹ nội dung các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và huyện về xây dựng và thực hiện QCDCOCS. Từ đó, cụ thể hóa các nội dung của quy chế sao cho sát hợp nhất với tình hình thực tiễn của địa phương.

UBND các xã, thị trấn xây dựng quy chế làm việc, chỉ đạo các thôn (làng) xây dựng quy ước, hương ước, làng văn hoá; thực hiện việc công khai, bàn bạc dân chủ trong nhân dân đối với các dự án quy hoạch cơ sở hạ tầng, kế hoạch sử dụng và quản lý đất đai, phương án đền bù giải phóng mặt bằng, giải quyết việc làm cho người lao động... Công khai các dự án đầu tư, quyết toán thu, chi các loại quỹ, các khoản huy động dân đóng góp; bình xét các hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất và xây dựng nhà Đại đoàn kết, nhà tình thương; thực hiện chính sách đối với gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sĩ, bệnh binh... như tặng sổ tiết kiệm, thẻ bảo hiểm y tế. Gắn với thực hiện QCDC với cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại UBND xã, thị trấn và đổi mới phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên theo tinh thần “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”.

Đối với MTTQ và các đoàn thể nhân dân.

Quán triệt tinh thần các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về QCDCOCS, MTTQ và các đoàn thể đã xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức nhiều buổi quán triệt, tuyên truyền đến toàn thể các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân. Bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, MTTQ và các đoàn thể thực sự là hạt nhân trong việc tập hợp, và phát huy vai trò của nhân dân trong thực hiện QCDCOCS.

MTTQ đã tích cực chủ động phối hợp với các cấp uỷ, chính quyền, các tổ chức thành viên để thực hiện các nội dung của QCDC. Chú trọng tới việc lồng ghép nội dung vào các phong trào, các cuộc vận động của MTTQ. Vận động nhân dân tham gia vào việc bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp, bầu trưởng thôn, tổ trưởng dân phố; tham gia xây dựng hương ước, quy ước ở khu dân cư. Ngoài ra, MTTQ và các đoàn thể tạo điều kiện để nhân dân tham gia

giám sát thực hiện QCDCOCS thông qua các hình thức như: củng cố kiện toàn Ban Thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, tham gia hoà giải, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân, giám sát hoạt động của chính quyền, đại biểu HĐND và đội ngũ cán bộ, công chức xã...

1.4.2.4. Thực hiện các mục tiêu của Quy chế dân chủ ở cơ sở (2001-2008)

**** Những nội dung công khai để “dân biết”***

Bám sát những yêu cầu của việc thực hiện QCDCOCS, gắn với điều kiện cụ thể của địa phương, trong giai đoạn 2001-2008, Đảng bộ huyện Đan Phượng đã chỉ đạo hệ thống chính trị và các ban, ngành có liên quan thực hiện nghiêm túc nội dung “dân biết”. Hàng năm, chính quyền từ cấp huyện đến xã đều công khai hóa các chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế và dự toán, quyết toán ngân sách hằng năm của cấp xã. Các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác này phải kể đến là: Thị trấn Phùng, các xã Tân Lập, Đan Phượng, Song Phượng, Đông Tháp, Tân Hội, Thượng Mỗ, Hạ Mỗ. Bằng nhiều hình thức khác nhau, chính quyền cấp xã, thị trấn đều thông báo cho nhân dân biết về các dự án, công trình đầu tư trên địa bàn theo thứ tự ưu tiên, trong đó chi tiết hóa cả tiến độ thực hiện, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, công tác tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn cấp xã; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phục vụ sản xuất và phát triển... Một trong những vấn đề trọng tâm là phải để nhân dân biết rõ và thực hiện công khai minh bạch về công tác quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với cấp xã; các khoản huy động nhân dân đóng góp; đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền cấp xã trực tiếp thu; chủ trương, kế hoạch vay vốn cho nhân dân để phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo; phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất, trợ cấp xã hội, xây dựng nhà tình thương, cấp thẻ bảo hiểm y tế.

Bên cạnh các nội dung “dân biết” về kinh tế, xây dựng, tài chính thì một trong những nội dung được Đảng bộ Đan Phượng chú trọng triển khai thực hiện là công khai hóa để dân biết những quyền lợi của họ trên lĩnh vực chính trị, xã hội. BCĐ cùng với các ban ngành có liên quan đã thường xuyên tổ chức tuyên truyền để người dân ở cơ sở biết về kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức cấp xã, của cán bộ thôn, tổ dân

phó; kết quả lấy phiếu tín nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND cấp xã; các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính, giải quyết các công việc liên quan đến nhân dân do chính quyền cấp xã trực tiếp thực hiện.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, sự tích cực của các ban ngành có liên quan, hình thức công khai để phục vụ việc thực hiện mục tiêu “dân biết” của QCDCOCS được thực hiện khá phong phú như: Niêm yết công khai tại trụ sở HĐND, UBND cấp xã; công khai trên hệ thống truyền thanh của cấp xã; công khai thông qua Trường thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến nhân dân. Quá trình tổ chức thực hiện công tác công khai hóa các nội dung “dân biết” cũng được thực hiện đảm bảo đúng quy trình. UBND cấp xã có trách nhiệm lập, thông qua kế hoạch thực hiện những nội dung công khai, trong đó nêu rõ cách thức triển khai thực hiện, thời gian thực hiện và trách nhiệm tổ chức thực hiện. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch, phương án đã được thông qua. UBND cấp xã báo cáo HĐND cùng cấp về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung công khai tại kỳ họp gần nhất của HĐND. Khi thực hiện các hiện công khai hóa các nội dung liên quan đến quy chế, Đảng bộ, chính quyền và BCĐ luôn kịp thời nắm bắt dư luận từ nhân dân để có biện pháp điều chỉnh các chương trình, kế hoạch cho phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước và đặc biệt là phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

**** Thực hiện các nội dung “dân bàn”, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định***

Mục tiêu “dân bàn” được quy định cụ thể tại Điều 10, Điều 11, Chương 4 của Nghị định 79/2003/NĐ-CP (gồm 9 việc) và từ Điều 19 đến Điều 22. Đây là những việc nhân dân tham gia bàn bạc, đóng góp ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định. Thực hiện mục tiêu “dân bàn”, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Đan Phượng đã chỉ đạo các xã, thị trấn nghiêm túc tổ chức các hội nghị đối với đại diện các hộ gia đình, các cơ sở kinh tế để lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Nghị quyết HĐND xã, thị trấn; dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn, phương án đền bù đất đai, giải quyết việc làm; xây dựng hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng

thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Phương thức tiến hành nội dung “dân bàn” được triển khai theo hướng: tổ chức cuộc họp cử tri hoặc đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn, tổ dân phố; phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc đại diện hộ gia đình. Việc tổ chức họp cử tri hoặc đại diện hộ gia đình thì việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; hình thức biểu quyết do hội nghị quyết định. Việc công nhận những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết được thực hiện công khai, đảm bảo các quy định chung của QCDCOCS.

**** Tổ chức thực hiện những nội dung “dân làm” (nhân dân bàn và quyết định trực tiếp)***

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện, trong các từng năm từ năm 2001 đến năm 2008, UBND cấp xã luôn chủ động lập, thông qua kế hoạch thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định. Trên cơ sở đó phối hợp với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức thực hiện; đồng thời chỉ đạo Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện kế hoạch đã được thông qua. Trong quá trình thực hiện nội dung "dân bàn", Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm lập biên bản tổng hợp kết quả về những nội dung đã đưa ra nhân dân toàn cấp xã bàn và quyết định; tổ chức triển khai thực hiện những nội dung đã được nhân dân quyết định; phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã tổ chức việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Tiếp đó, UBND cấp xã báo cáo HĐND cùng cấp về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung nhân dân bàn và quyết định tại kỳ họp gần nhất của HĐND.

Những nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp được thực hiện nghiêm túc tại huyện Đan Phượng trong những năm 2001-2008. Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp về chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, thôn, tổ dân phố do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc khác trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật. Hình thức thực hiện triển khai nội dung "dân làm" theo đúng yêu cầu chung và phù hợp với đặc điểm của địa phương. Trước khi triển khai những chương trình, dự án ở cơ sở liên quan trực tiếp tới quyền lợi và trách nhiệm của nhân dân, chính quyền xã, thị trấn tổ chức các cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn

từng thôn, tổ dân phố. Tại các cuộc họp này người dân được nêu ra ý kiến của mình về các vấn đề có liên quan. Những việc nhân dân bàn và quyết định trực tiếp nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố hoặc trong toàn cấp xã tán thành thì có giá trị thi hành. Chính quyền cấp xã, thị trấn thường xuyên phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp tổ chức tuyên truyền, vận động, thuyết phục những cử tri, hộ gia đình chưa tán thành trong việc thực hiện những quyết định đã có giá trị thi hành.

Làm đúng quy trình và đúng nội dung "dân làm" của QCDCOCS đã góp phần quan trọng trong giữ vững sự ổn định và phát triển trên địa bàn cơ sở. Tính đến năm 2008, 16/16 xã, thị trấn đã thực hiện các nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp về chủ trương mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi xã, thôn, cụm, xóm, ngõ do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí. Trong các năm 2001-2008, huyện đã huy động được 593 tỷ đồng tiền do nhân dân đóng góp để xây dựng các công trình phúc lợi, công cộng, cứng hóa đường giao thông nông thôn; tiến hành sửa 112 nhà, hỗ trợ xây mới 122 nhà với tổng giá trị 390.184.000đ (trong đó, huyện hỗ trợ 196.900.000đ, còn lại là do nhân dân đóng góp tiền và ngày công lao động)... Nhân dân được tham gia vào hầu hết các công việc từ khâu quy hoạch, giám sát và nghiệm thu. Thông qua hoạt động này, sự gắn bó giữa hệ thống chính trị và nhân dân ngày càng gia tăng. Người dân thể hiện rõ vai trò chủ động, tích cực trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các xã, thị trấn thực hiện tốt là: Thị trấn Phùng, Tân Lập, Đan Phượng. Một số xã thực hiện chưa tốt việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng do xã quản lý: Hồng Hà, Liên Hồng, Liên Hà, Trung Châu, Thượng Mỗ.

Việc nhân dân bàn và quyết định xây dựng hương ước, quy ước làng văn hoá nếp sống văn minh, giữ gìn an ninh trật tự, bài trừ các hủ tục mê tín, dị đoan, tệ nạn xã hội được thực hiện tại 16/16 xã thị trấn. Đến năm 2008 đã có 70/75 làng, khu phố xây dựng được quy ước làng, khu phố văn hoá; 36 làng, khu phố được công nhận danh hiệu văn hoá. Thực hiện Thông báo số 159-TB/TW ngày 15/11/2004 của Ban bí thư Trung ương, các xã, thị trấn đã triển khai rà soát, sửa đổi bổ sung các quy ước, hương ước, quy chế, quy định đã ban hành cho phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành

**** Thực hiện các nội dung "dân kiểm tra"***

Những việc nhân dân tham gia giám sát, kiểm tra được quy định tại Chương 5 của Nghị định 79/2003/NĐ-CP (11việc) và Chương V của Pháp lệnh 34. Hoạt động giám sát của nhân dân được thực hiện thông qua vai trò của Ban thanh tra Nhân dân. Nhân dân còn trực tiếp giám sát các hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã, thị trấn thông qua việc thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Để tạo điều kiện cho nhân dân thực hiện tốt mục tiêu "giám sát" theo Quy chế, hệ thống chính trị ở cơ sở, các ban, ngành có liên quan đã chỉ đạo và thực hiện tốt việc cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng. Đồng thời xem xét, giải quyết và trả lời kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân về những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của mình. Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoặc người có hành vi trả thù, trù dập công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Trong các năm 2001-2008, nhân dân đã được tạo điều kiện tham gia giám sát hoạt động của chính quyền xã và các tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức nghề nghiệp ở xã; phẩm chất chính trị, năng lực công tác của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt và cán bộ, công chức tại địa phương. Nhân dân còn thực hiện giám sát quá trình tổ chức xây dựng, nghiệm thu và quyết toán các công trình do nhân dân đóng góp, cũng như các chương trình, dự án do Nhà nước đầu tư.

Cứ hai năm một lần trong mỗi nhiệm kỳ của HĐND cấp xã, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã. Thành phần tham gia lấy phiếu tín nhiệm gồm các thành viên Ủy ban MTTQ, thành viên Ban thường vụ của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Trưởng ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố. Ban thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã gửi kết quả lấy phiếu tín nhiệm và kiến nghị của mình tới HĐND cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Huyện uỷ đã chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức lấy phiếu tín nhiệm chức danh Chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn và trưởng thôn, cụm trưởng cụm dân cư. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm chức danh chủ tịch HĐND, UBND là một trong

những cơ sở để đánh giá hiệu quả, khả năng công tác của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt; đồng thời, là cơ sở trong quy hoạch và sử dụng cán bộ. Qua những đợt lấy phiếu tín nhiệm trong các năm 2006, 2008: tất cả các đồng chí chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND xã tham gia lấy phiếu tín nhiệm đều đạt từ 59-100% phiếu tín nhiệm. Năm 2006, 16/16 xã, thị trấn đã tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố. Tổng số có 96/126 trưởng thôn, cụm trưởng dân cư, tổ trưởng tổ dân phố được lấy phiếu tín nhiệm (30 trưởng thôn mới bầu không lấy phiếu tín nhiệm), kết quả có 95 trưởng thôn, cụm trưởng dân cư, tổ trưởng tổ dân phố đạt số phiếu tín nhiệm từ 51- 100%, có 01 tổ trưởng tổ dân phố đạt 43%. Sự tham gia nhiệt tình và đảm bảo các nguyên tắc của Quy chế trên lĩnh vực này đã góp phần quan trọng trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là sự ổn định trên địa bàn.

1.4.3. Tác động của việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đối với sự phát triển ổn định của huyện Đan Phượng (2001 – 2008)

a, Đối với phát triển kinh tế - xã hội

Đảng bộ huyện Đan Phượng đã làm tốt công tác chỉ đạo thực hiện QCDCOCS, thu hút quần chúng nhân dân tham gia vào sự nghiệp xây dựng và kiến thiết quê hương. Tình hình kinh tế huyện Đan Phượng (2001-2008) chịu tác động của nhiều yếu tố chủ quan, khách quan khác nhau. Quá trình đô thị hóa và công cuộc CNH-HĐH đã ảnh hưởng mạnh đến mọi hoạt động của đời sống xã hội. Trước tình hình đó, Đảng bộ huyện Đan Phượng đã chỉ đạo khơi dậy tối đa nguồn lực trong nhân dân để từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng, đáp ứng yêu cầu phát triển. Nhờ vậy, Trong những năm 2001-2008, tình hình kinh tế trên địa bàn huyện Đan Phượng đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP – giá cố định 1994) bình quân 5 năm (2000 – 2005) đạt 11,7%. Năm 2007 tăng 19%; tốc độ tăng trưởng 2 năm (2006 – 2007) là 18,1%; 6 tháng đầu năm 2008 tăng 23% so với cùng kỳ năm 2007. Thu nhập bình quân đầu người năm 2000 đạt 2.670.000đồng; năm 2007 đạt 7,610 triệu đồng. Sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp có tốc độ tăng trưởng khá, các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh phát triển mạnh góp phần tích cực giải quyết việc làm ở nông thôn. Giá trị sản xuất công nghiệp 5 năm (2000 – 2005) tăng bình quân 24,2% năm. Trong năm 2006 và 2007 giá trị sản xuất công nghiệp – xây dựng tăng bình quân 27,4%; 6 tháng đầu năm 2008 tăng 23,78%. Đã

thu hút 54 doanh nghiệp vào đầu tư, tạo việc làm mới cho hàng nghìn lao động; 80% đường giao thông nông thôn được gạch hoá, bê tông hoá.

Cùng với lĩnh vực kinh tế, văn hoá – xã hội có nhiều tiến bộ, các chính sách xã hội được quan tâm thực hiện có hiệu quả: chất lượng giáo dục được nâng lên, tính đến tháng 12/2008 có 24 trường đạt chuẩn Quốc gia (02 trường mầm non; 16 trường tiểu học; 5 trường THCS; 1 trường THPT), (9 trường tiểu học được công nhận chuẩn lần 2). Số trẻ đến nhà trẻ 40,3%, mẫu giáo 80,1%. Thực hiện tốt xã hội hoá giáo dục, công tác y tế, dân số gia đình và trẻ em thường xuyên được quan tâm. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Chất lượng hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở từng bước được nâng lên, có 06 trạm y tế xã đạt chuẩn Quốc gia, 100% trạm y tế có bác sỹ; 100% số thôn có cán bộ y tế. Trẻ em được hưởng nhiều chính sách quan tâm hỗ trợ. Do đó, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi của huyện tính đến năm 2008 chỉ còn 17,53%.

Thực hiện QCDCOCS, MTTQ và các đoàn thể đã phát huy vai trò nòng cốt, thu hút nhân dân tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội, giúp đỡ người nghèo. Vận động nhân dân ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, quỹ “Ngày vì người nghèo” hàng năm đều vượt kế hoạch. Toàn huyện vận động quỹ “ngày vì người nghèo” được 955.557.280đ (trong đó 654.882.380đ là do cán bộ, nhân dân các xã, thị trấn đóng góp); quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được 1.584.431.800 đ (trong đó 988.916.100đ do nhân dân đóng góp ủng hộ). Chính nhờ sự chung tay, góp sức của quần chúng nhân dân, trong những năm 2001-2008, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện Đan Phượng luôn được đảm bảo. Hộ nghèo giảm từ 4,03% năm 2000 xuống còn 3,97% năm 2002 (theo tiêu chí cũ) và giảm còn 3,15% năm 2005 (theo tiêu chí mới). Số hộ nghèo còn 2275 hộ chiếm 7,0 % (theo tiêu chí mới).

Nhờ thực hiện tốt QCDCOCS, huyện Đan Phượng đã thu hút được quần chúng nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, thực hiện tốt phong trào “toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”. Công tác tôn giáo được thực hiện tốt, góp phần xây dựng môi trường chính trị ổn định; sự gắn kết trong cộng đồng dân cư được củng cố. Công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội được quan tâm thực hiện và đạt được nhiều thành tựu. Công tác an ninh quốc phòng, quân sự địa phương thực hiện đúng kế hoạch.

b. Đối với việc củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở

Trong những năm 2001 - 2008, QCDCOCS được Đảng bộ huyện Đan Phượng chỉ đạo gắn liền với công tác chính đôn, xây dựng đảng, đặc biệt là phát huy tinh thần dân chủ, khả năng giám sát của nhân dân trong các hoạt động của chi bộ. Việc thực hiện QCDC đã tạo sự gắn gũi, gắn kết giữa quần chúng nhân dân với hệ thống chính trị ở cơ sở; tăng cường mối liên hệ giữa cán bộ, đảng viên và nhân dân; góp phần nâng cao vai trò của quần chúng nhân dân, cũng như, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Nhờ có sự theo dõi, giám sát, đóng góp ý kiến của người dân, hoạt động lãnh đạo của cấp ủy được bổ sung cơ sở thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, hệ thống chính trị cơ sở (từ các cấp ủy, chính quyền đến MTTQ và các đoàn thể) có thể nhanh chóng nắm bắt, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của người dân; góp phần làm hạn chế tiêu cực, hạn chế khiếu kiện, làm mất ổn định an ninh nông thôn, ảnh hưởng đến sự phát triển chung của địa phương.

Nhờ đó, trong các năm 2001-2008, chất lượng các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được nâng lên rõ rệt. Tổ chức cơ sở đảng vững mạnh năm 2001 là 35 = 67,3%; năm 2008 là 80,7% tăng so với năm 2001 là 13,4%. Về chất lượng đảng viên, qua phân loại năm 2001 đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ = 80,49%; năm 2008 = 64%; đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ năm 2001 = 18,9%, năm 2007 = 33,5%; đảng viên vi phạm tư cách năm 2001 = 1,13%; năm 2008 = 0,4%.

HĐND huyện, xã đã tổ chức có hiệu quả Chương trình hoạt động hàng năm, chất lượng hoạt động của HĐND tiếp tục được nâng lên. Tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri với nội dung thiết thực, hoạt động tại các kỳ họp tiếp tục được đổi mới; Thường trực HĐND, các ban, các tổ đại biểu HĐND đã làm tốt chức năng giám sát, kiểm tra.

UBND huyện và các xã, thị trấn có nhiều cố gắng trong thực hiện quy hoạch sử dụng đất đai, giải phóng mặt bằng, điều hành có kết quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội; tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; đã xử lý nghiêm, kịp thời cán bộ mắc sai phạm trong thực hiện QCDC. Thực hiện việc sắp xếp, điều chỉnh bộ máy lãnh đạo, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên

chức được quan tâm, tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức đảm bảo dân chủ, công khai, đáp ứng kịp thời nhu cầu cán bộ cho các cơ quan, đơn vị nhất là ở cấp xã.

MTTQ, các đoàn thể nhân dân chú trọng đổi mới phương pháp hoạt động theo hướng thiết thực, tham mưu có hiệu quả cho Huyện uỷ về thực hiện QCDCOCS, đã hướng mạnh về cơ sở, có trách nhiệm với dân, hạn chế tình trạng hoạt động phô trương và hình thức. Tích cực tuyên truyền phổ biến rộng rãi trong đoàn viên, hội viên và nhân dân về xây dựng và thực hiện QCDC. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”. Đẩy mạnh các hoạt động giám sát và vận động nhân dân giám sát việc thực hiện QCDCOCS. Đồng thời tích cực chăm lo xây dựng MTTQ, các đoàn thể vững mạnh. Kết quả phân loại MTTQ, các đoàn thể ở cơ sở năm 2007: Số cơ sở vững mạnh của MTTQ = 75%, thanh niên = 71%; phụ nữ = 35,2%; cựu chiến binh = 95%; nông dân = 62,5%; công đoàn = 76,8%. Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên vào tổ chức: thanh niên = 52,1%, phụ nữ = 71,7%, cựu chiến binh = 82,1%, nông dân = 80%. Hoạt động của Hội người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ và các tổ chức hội quần chúng đạt nhiều kết quả.

Qua nghiên cứu quá trình lãnh đạo việc xây dựng và thực hiện QCDCOCS trên địa bàn huyện Đan Phượng trong những năm 2001 – 2008, cho thấy: để phát huy được quyền làm chủ của nhân dân và biến nó trở thành động lực cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các cấp uỷ Đảng phải nhận thức đúng và nắm chắc những quan điểm chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện QCDCOCS. Các nội dung QCDC phải được tiến hành đồng bộ, thường xuyên, không làm lướt, làm ồ ạt, nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Trong quá trình thực hiện, phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, có sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, nhân rộng điển hình, động viên khen thưởng kịp thời các tổ chức, các nhân thực hiện tốt. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên cơ sở chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, và đáp ứng những nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Kết hợp hài hoà các lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và toàn xã hội, trong đó lợi ích cá nhân là động lực trực tiếp, phát triển kinh tế- xã hội gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội. Thực tiễn cho thấy nơi nào thực hiện tốt QCDC thì ở đó nội bộ đoàn kết, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. MTTQ và các

đoàn thể nhân dân phải làm nòng cốt tham mưu cho cấp uỷ Đảng, chính quyền trong việc tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện QCDCOCS đồng thời tăng cường giám sát chính quyền địa phương trong việc thực hiện Quy chế. Cần thường xuyên chăm lo xây dựng và củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở thực sự vững mạnh, gắn bó với nhân dân để thực hiện QCDCOCS. Đặc biệt phải xây dựng đội ngũ cán bộ có ý thức, trách nhiệm cao, đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân trên lợi ích cá nhân.

Như vậy, sau 10 năm Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị được ban hành kèm theo đó là hàng loạt các Nghị định của Chính phủ, việc xây dựng và thực hiện QCDCOCS trên địa bàn huyện Đan Phượng đã giành được những thành tích quan trọng, đóng góp tích cực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Những thành tích đó bắt đầu từ sự quan tâm chỉ đạo toàn diện, sâu sát của các cấp uỷ Đảng, chính quyền từ tỉnh, huyện đến cơ sở trong xây dựng và thực hiện QCDCOCS. Nhận thức của các tổ chức chính trị, của cán bộ, đảng viên hội viên và nhân dân về dân chủ và dân chủ trực tiếp của nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Thực tiễn cho thấy thực hiện QCDCOCS là một chủ trương đúng đắn, hợp “ý Đảng, lòng dân” nên khi đi vào cuộc sống đã nhận được sự đồng thuận cao của quần chúng nhân dân. MTTQ, các đoàn thể đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền để tuyên truyền phổ biến rộng rãi trong đoàn viên, hội viên và nhân dân những chủ trương của Đảng, chính sách phát luật của Nhà nước về xây dựng và thực hiện QCDCOCS. Đồng thời đẩy mạnh các hoạt động giám sát và vận động nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện QCDC. Thêm vào đó, Đảng, Nhà nước từng bước đổi mới, hoàn thiện về cơ chế nhất là các chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn phù hợp hơn với điều kiện thực tiễn.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được, việc thực hiện QCDCOCS trên địa bàn huyện Đan Phượng (2001-2008) vẫn còn một số hạn chế như: một số cấp uỷ, chính quyền ở cơ sở nhận thức về thực hiện dân chủ còn hạn chế, công tác tuyên truyền, quán triệt QCDC còn đơn giản. Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn có biểu hiện thiếu trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, thiếu gương mẫu trong thực hiện QCDCOCS. Trình độ dân trí của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, ý thức làm chủ chưa được nâng cao, hiểu biết về dân chủ và pháp luật chưa đầy đủ, năng lực giám sát của nhân dân còn nhiều hạn chế. Một bộ phận người dân còn thiếu trách nhiệm với việc thực hiện quy chế dân chủ hoặc chỉ quan tâm đến quyền lợi mà xem nhẹ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân.

Việc xây dựng quy ước, hương ước ở các thôn, làng cơ bản là tốt song việc sửa đổi, bổ sung điều chỉnh những vấn đề mới phát sinh trong quá trình thực hiện chưa kịp thời như công tác dân số - gia đình và trẻ em, về bảo vệ môi trường. Việc bình xét, đánh giá, xếp loại gia đình văn hoá ở một số thôn chưa đảm bảo chất lượng. Công tác tổ chức họp dân ở nhiều thôn, cụm dân cư còn khó khăn, thường không đủ số người đến dự theo quy định.

Đánh giá đúng những mặt đã đạt được, những việc còn tồn tại cũng như rút ra bài học kinh nghiệm từ thực tiễn chỉ đạo một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ huyện Đan Phượng đã tích cực tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện QCDCOCS trên địa bàn huyện, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện trong những năm 2008 – 2012.

Chương 2: ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐAN PHƯỢNG TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ (2008-2012)

2.1. Những yêu cầu mới đặt ra đối với Đảng bộ huyện Đan Phượng trong lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (2008-2012)

Từ tháng 8/2008, Thực hiện Nghị quyết số 15 của Quốc hội khóa XII về “mở rộng địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội”, địa bàn huyện Đan Phượng sát nhập vào thành phố Hà Nội. Sự kiện này đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với Đảng bộ huyện Đan Phượng trong chỉ đạo phát triển kinh tế xã hội cũng như việc thực hiện QCDCOCS

Một trong những nội dung quan trọng của nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Đan Phượng những năm 2008-2012 là việc xây dựng nông thôn mới. Đây là một chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước ta và được cụ thể hóa trong Chương trình số 02 năm 2011 của Thành ủy Hà Nội về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2011-2015.

Mục tiêu của chương trình xây dựng nông thôn mới là: xây dựng nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao. Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới bao gồm 19 tiêu chí, được chia thành 5 nhóm: quy hoạch, xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, kinh tế và tổ chức sản xuất, văn hóa – xã hội – môi trường, hệ thống chính trị. Để thực hiện được những nhóm tiêu chí đó cần nguồn lực và vai trò giám sát của nhân dân. Mặt khác, chủ thể xây dựng nông thôn mới chính là người dân ở cơ sở. Quan điểm cốt lõi trong xây dựng nông thôn mới là phong trào quần chúng rộng lớn, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào dân để xây dựng nông thôn mới. Do vậy, thực hiện QCDCOCS rất quan trọng, vừa là mục tiêu, vừa là động lực, là giải pháp mấu chốt, quyết định sự thành công trong xây dựng nông thôn mới.

Nhận định đúng vai trò của nhân dân, tại Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2012 – 2020, UBND huyện Đan Phượng đề ra mục tiêu huy động hơn 185 tỷ đồng tiền đóng góp của nhân dân để đầu tư cho các hạng mục: nâng cấp đường ngõ xóm, kiên cố hóa kênh mương, trùng tu đình chùa, cải tạo nhà ở, cải

tạo các công trình vệ sinh... Để thực hiện được mục tiêu đó, Đảng bộ huyện Đan Phượng cần lãnh đạo làm tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Chỉ khi được thông tin đầy đủ, được tham gia bàn bạc công khai, dân chủ, người dân mới có thể từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm, tham gia đóng góp xây dựng, phát triển hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh.

Để chương trình xây dựng nông thôn mới đạt được các mục tiêu đề ra, người dân thực sự là người thụ hưởng trực tiếp những lợi ích mà chương trình đem lại là cả một quá trình dài. Thực hiện tốt QCDCOCS, trong đó thực hiện pháp lệnh 34 về thực hiện QCDC ở xã, phường, thị trấn sẽ trở thành động lực cho công cuộc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đan Phượng.

Những năm 2008-2012 cũng là giai đoạn bản lề đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Đan Phượng. Bên cạnh chương trình xây dựng nông thôn mới, ảnh hưởng của công cuộc CNH-HĐH, làn sóng đô thị hóa nông thôn, các chính sách mới của Đảng, Nhà nước, Thành ủy Hà Nội... cũng đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác lãnh đạo của Đảng bộ huyện Đan Phượng, trong đó có lãnh đạo thực hiện QCDCOCS. Nhận diện thời cơ, thách thức do thực tế phát triển đặt ra, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII (2010) xác định mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2010-2015 là: Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; Tập trung mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại; Tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội; đảm bảo an sinh xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; Tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Phấn đấu xây dựng huyện Đan Phượng ngày càng giàu mạnh, văn minh, từng bước hiện đại. Và để thực hiện được mục tiêu đó, Đại hội đã đặc biệt nhấn mạnh vai trò của việc thực hiện tốt QCDCOCS, đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền, xây dựng chính quyền là của dân, do dân, vì dân, đảm bảo quyền lực thực sự là của dân... thực hiện tốt dân chủ, công khai, minh bạch trên tất cả các lĩnh vực đảm bảo dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu cần thực hiện.

Xây dựng và thực hiện QCDCOCS là một chủ trương lớn, đúng đắn, thiết thực, nằm trong chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Đây là một

trong những mục tiêu, đồng thời là động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp CNH-HĐH đất nước. Chủ trương này luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Năm 2010, sau 12 năm thực hiện QCDCOCS, chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở được đổi mới theo hướng “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”; khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Ngày 3/2/2010, trên cơ sở tổng kết, đánh giá những thành tựu cũng như những hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị 30, Ban Bí thư ra Kết luận số 65-KL/TW, thể hiện những quan điểm chỉ đạo về tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả QCDCOCS. Nội dung cụ thể bao gồm:

- Tiếp tục quán triệt, không ngừng nâng cao nhận thức; xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở và nhân dân trong thực hiện QCDCOCS.

- Tăng cường việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về dân chủ XHCN trong các quy định của pháp luật, chính sách của Nhà nước. Coi trọng tổng kết, rà soát, bổ sung các văn bản đã ban hành cho phù hợp với yêu cầu mới.

- Gắn việc thực hiện QCDCOCS với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; cải cách hành chính; cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; các phong trào thi đua yêu nước.

- Nâng cao trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, phát huy cao vai trò làm chủ của nhân dân trong phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác ở cơ sở; chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất ổn định chính trị, trật tự xã hội.

- Phát huy vai trò của BCĐ xây dựng và thực hiện QCDCOCS trong việc hướng dẫn, tham mưu cho cấp ủy kiểm tra, chỉ đạo thường xuyên; coi trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, công chức về ý thức, trách nhiệm, phong cách trong thực hiện quy chế.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng; trách nhiệm của chính quyền, của người đứng đầu Đảng, Chính quyền về thực hiện QCDC; tiếp tục chỉ đạo cụ thể hóa phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Trong những năm 2008 - 2012, trước những yêu cầu mới của thực tiễn và nhiệm vụ đẩy mạnh thực hiện QCDCOCS, Đảng bộ huyện Đan Phượng đã đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường chỉ đạo thực hiện Quy chế, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, nhất là công cuộc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện

2.2. Đảng bộ huyện Đan Phượng lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở từ năm 2008 đến năm 2012

2.2.1, Chủ trương của Đảng bộ huyện Đan Phượng về tiếp tục thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (2008-2012)

Thực hiện Nghị quyết số 15 của Quốc hội khóa XII về mở rộng địa giới hành chính thủ đô Hà Nội, trên cơ sở đánh giá những khác biệt trong công tác thực hiện QCDCOCS đối với các quận, huyện mới sáp nhập, ngày 15/5/2009, BCĐ thực hiện QCDC Thành phố Hà Nội đã ra Công văn số 98 –CV/BCĐ gửi các quận, huyện thuộc tỉnh Hà Tây cũ và huyện Mê Linh yêu cầu BCĐ thực hiện QCDC các quận, huyện, thị xã (đặc biệt là các quận, huyện thuộc tỉnh Hà Tây cũ) tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở là xã, phường, thị trấn; cơ quan nhà nước; doanh nghiệp nhà nước; công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần; đồng thời tăng cường lãnh đạo việc xây dựng và thực hiện QCDC ở các loại hình mới. Năm 2010, Thành ủy Hà Nội ra Chỉ thị số 21-CT/TU về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) về xây dựng và thực hiện QCDCOCS. Bản Chỉ thị đã đánh giá một cách khách quan tình hình thực hiện QCDC trên địa bàn Thành phố và đề ra các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện.

Với phương châm “chủ động, tích cực”, từ đầu năm 2009, các cấp uỷ đảng từ huyện đến xã, thị trấn đã xây dựng, ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình công tác để tập trung lãnh đạo thực hiện toàn diện nhiệm vụ của địa phương, trong đó có thực hiện QCDCOCS. Năm 2010, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Chỉ thị số 01-CT/HU (ngày 14/9/2010) về việc “tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Ban Bí thư về xây dựng và thực hiện QCDCOCS”. Chỉ thị đã nêu lên những nhiệm vụ cần làm để tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ trong những năm tiếp theo, đó là:

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân những quan điểm chỉ đạo của Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đặc biệt là Kết

lệnh số 65-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm trong thực hiện QCDCOCS.

Thứ hai, tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng; gắn việc thực hiện QCDCOCS với các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương; nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, công chức. Phát huy tốt vai trò của hệ thống chính trị ở cơ sở trong công tác tập hợp, vận động quần chúng nhân dân thực hiện Quy chế.

Thứ ba, các cấp chính quyền huyện, xã tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện nghiêm túc cơ chế một cửa, một cửa liên thông; phân công trách nhiệm rõ người, rõ việc; tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước. Chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi bổ sung thay thế hoặc điều chỉnh các quy chế, quy ước đã ban hành cho phù hợp với các văn bản mới của Đảng, Nhà nước về QCDCOCS. Tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện QCDC trong các lĩnh vực nhạy cảm có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhân dân như: quản lý đất đai, xây dựng, kinh tế, tài chính, công tác cán bộ, thực hiện chính sách xã hội...

Thứ tư, gắn thực hiện QCDCOCS với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, từng bước hoàn thiện các thiết chế văn hoá ở cơ sở nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Thứ năm, phát huy dân chủ gắn liền với đảm bảo kỷ cương, pháp luật, phát huy vai trò dân chủ của nhân dân trong đấu tranh trấn áp và phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; tập trung giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân ngay tại cơ sở nhằm giữ vững an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội ở từng địa phương, đơn vị.

Thứ sáu, thường xuyên củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của BCĐ thực hiện QCDC ở tất cả các xã, thị trấn. MTTQ, các đoàn thể nhân dân tiếp tục đổi mới nội dung phương thức hoạt động, tăng cường đẩy mạnh hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, giám sát kết quả việc xây dựng và thực hiện QCDCOCS. Đưa hoạt động này đi vào nền nếp, gắn với xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Thứ bảy, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở nhất là đội ngũ cán bộ thôn, cụm dân cư, tổ dân phố. Hàng năm, trong kiểm điểm công tác cuối năm của cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể các cấp phải có nội dung kiểm điểm việc thực hiện QCDC ở địa phương. Đưa việc xây dựng và thực hiện QCDCOCS thành một tiêu chuẩn để xem xét, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên. Chất lượng việc thực hiện QCDCOCS trở thành một tiêu chí quan trọng để xếp loại thi đua cho các tổ chức, cá nhân; đồng thời, cũng xử lý nghiêm minh mọi hành động lợi dụng, vi phạm dân chủ, nhất là trong công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Hàng năm, Huyện ủy chỉ đạo việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức vụ lãnh đạo chủ chốt ở cơ sở đảm bảo dân chủ đúng trình tự.

Tại Chi thị số 02-CT/HU (ngày 20/10/2010) của Huyện ủy Đan Phượng về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quy hoạch chung của huyện và các xã, thị trấn đến năm 2020, tầm nhìn 2050, Đảng bộ huyện chỉ rõ cần thực hiện tốt QCDCOCS, lấy ý kiến góp ý của nhân dân là nhiệm vụ quan trọng. Nó góp phần nâng cao chất lượng xây dựng, lập dự án quy hoạch các dự án, cơ sở hạ tầng đáp ứng các tiêu chí nông thôn mới, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội bền vững trên địa bàn huyện. Yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến xã, thị trấn tạo cơ chế để nhân dân trực tiếp tham gia vào tiến trình xây dựng, kiến thiết quê hương, nâng cao tinh thần làm chủ tập thể của người dân.

Có thể thấy, trong những năm 2008-2012, Đảng bộ huyện đã xác định việc thực hiện QCDCOCS nhất là thực hiện QCDC ở xã, phường, thị trấn phải là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của huyện. Chính bởi vậy, trong những năm này, việc thực hiện QCDCOCS không chỉ được bổ sung mới các văn bản trực tiếp chỉ đạo mà còn được lồng ghép trong hầu hết các văn bản chỉ đạo thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương. Nhờ đó, từng bước hoàn thiện cơ chế để quần chúng nhân dân thực hiện và phát huy ở mức tối đa quyền làm chủ tập thể, làm chủ xã hội. Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, và cán bộ, công chức trong việc thực hiện QCDCOCS được nâng cao.

2.2.2. Quá trình Đảng bộ huyện Đan Phượng chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở từ năm 2008 đến năm 2012

2.2.2.1. Cửng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở các cấp từ huyện đến cơ sở

Đảng bộ huyện Đan Phượng chú trọng việc cửng cố, kiện toàn và nâng cao

chất lượng hoạt động của BCĐ thực hiện QCDC các cấp. Ở cấp huyện, hàng năm, Huyện ủy ra các quyết định kiện toàn BCĐ thực hiện QCDC huyện: Quyết định số 198-QĐ/HU, ngày 9/4/2009; Quyết định số 104-QĐ/HU ngày 14/9/2010; Quyết định số 791-QĐ/HU ngày 30/01/2012 về kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện QCDC của huyện gồm 19 thành viên, đồng chí Phó bí thư Thường trực làm Trưởng ban. Đảng bộ huyện giao cho Ban Dân vận huyện ủy làm cơ quan thường trực có nhiệm vụ theo dõi, giám sát, hướng dẫn các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện các nội dung QCDCOCS. Đảng ủy các xã, thị trấn cũng thường xuyên củng cố, kiện toàn BCĐ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động. 16/16 xã, thị trấn thành lập BCĐ thực hiện QCDCOCS do đồng chí Bí thư đảng ủy làm Trưởng ban. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện QCDCOCS được các cấp ủy Đảng lãnh đạo kịp thời. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, các ban, ngành có liên quan đến chấp hành việc giám sát định kỳ theo tinh thần Pháp lệnh dân chủ ở xã, thị trấn. Hàng năm, BCĐ huyện đều chỉ đạo các xã, thị trấn, đánh giá tổng kết và đề xuất khen thưởng những xã, thị trấn thực hiện tốt công tác này.

BCĐ thực hiện QCDCOCS huyện Đan Phượng thường xuyên đổi mới các hình thức tuyên truyền, tổ chức các lớp tập huấn công tác nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận. Tại các buổi tập huấn, BCĐ huyện đã mời giảng viên là lãnh đạo các Vụ của Ban dân vận Trung ương, lãnh đạo Ban dân vận Thành ủy, lãnh đạo các phòng nghiệp vụ về giảng bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ huyện, xã. Mỗi năm, tổ chức tập huấn nghiệp vụ 01 lớp với thời gian 02 ngày về thực hiện dân chủ ở xã, thị trấn, đồng thời in sao tài liệu Pháp lệnh 34, các văn bản của Đảng, Nhà nước cho các đại biểu và trên 850 lượt cán bộ là thành viên Ban chỉ đạo thực hiện QCDC huyện, tổ công tác của huyện, lãnh đạo, cán bộ chuyên viên của MTTQ, các đoàn thể huyện và thành viên BCĐ ở xã, thị trấn trong huyện. Ngoài ra, BCĐ thực hiện QCDC huyện còn cử các đồng chí là Bí thư Đảng ủy, chủ tịch UBND, Trưởng khối dân vận các xã, thị trấn tham gia tập huấn thực hiện QCDC do BCĐ thực hiện QCDC Thành phố tổ chức.

BCĐ huyện thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC ở các xã, thị trấn. Tháng 8/2008, BCĐ thực hiện QCDC huyện Đan Phượng đã thành lập 04 đoàn và tiến hành kiểm tra ở 16/16 xã, thị trấn. Ngày 04/8/2011, BCĐ thực hiện QCDC huyện đã xây dựng kế hoạch 09- KH/BCĐ về nội dung kiểm tra, thành lập 04 đoàn và tiến hành kiểm tra ở 08 xã, thị trấn gồm: xã Đan Phượng, Thị trấn Phùng, Phương Đình, Thọ Xuân, Liên Hà, Liên Trung,

Tân Lập, Hạ Mỗ về thực hiện Pháp lệnh 34. Từ năm 2009 đến năm 2012, hàng năm, BCĐ QCDC cấp huyện đều xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, đảm bảo phương châm chỉ đạo “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian”. Quy chế hoạt động của BCĐ thực hiện QCDC xác định rõ: BCĐ thực hiện QCDCOCS của huyện đặt dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ và sự chỉ đạo, hướng dẫn của BCĐ thực hiện QCDC Thành phố Hà Nội. Ban Dân vận Huyện uỷ là cơ quan Thường trực của BCĐ có trách nhiệm tham mưu giúp BCĐ thực hiện nhiệm vụ được phân công. BCĐ xây dựng chương trình công tác hàng năm, đề ra những phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo thực hiện QCDCOCS. Chương trình công tác hàng năm của BCĐ xác định rõ: Phát huy và mở rộng dân chủ gắn liền với đảm bảo kỷ cương pháp luật, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính ở cơ sở. Đưa việc thực hiện QCDCOCS là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Việc xây dựng chương trình hoạt động hàng năm của BCĐ giúp đảm bảo các nguyên tắc lãnh đạo, đồng thời đưa việc thực hiện QCDC, nhất là QCDC ở xã, thị trấn đi vào nề nếp, mang lại những hiệu quả tích cực.

2.2.2.2. Nâng cao trách nhiệm của các tổ chức thực hiện dân chủ ở xã, thị trấn

Đảng bộ huyện Đan Phượng đặc biệt coi trọng đến việc nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức đối với thực hiện QCDCOCS. Đảng bộ huyện Đan Phượng luôn tập trung chỉ đạo, giám sát và yêu cầu HĐND cấp xã tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri của các thôn, tổ dân phố trước và sau kỳ họp theo đúng định kỳ đảm bảo chất lượng, nội dung chương trình đề ra. Nội dung, hình thức các cuộc tiếp xúc được đổi mới theo hướng chất lượng, đa dạng hơn. Đại biểu HĐND, Ban Thanh tra Nhân dân, MTTQ và các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của UBND, của cán bộ xã.

Nhờ có sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của cấp ủy Đảng, các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, chủ trương, phương án đền bù giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng... được đưa ra bàn bạc một cách công khai, minh bạch. Hoạt động của các cơ quan, đơn vị hành chính đổi mới theo hướng rõ người, rõ việc, rõ thời gian; đảm bảo công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại của nhân dân kịp thời, hiệu quả. Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ

tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Niêm yết công khai các thủ tục hành chính để nhân dân nắm và thực hiện đúng quy định.

MTTQ, các đoàn thể nhân dân chủ động phối hợp với chính quyền, các tổ chức thành viên vận động nhân dân giám sát việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, thị trấn trên các lĩnh vực như: quản lý sử dụng đất đai, quản lý thu, chi ngân sách, công tác thi hành pháp luật... Phối hợp tham gia giải quyết các vụ hoà giải trong thôn, xóm, cộng đồng dân cư đạt kết quả, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

2.2.2.3, Lãnh đạo thực hiện các mục tiêu dân chủ ở cơ sở (2008-2012)

**** Những nội dung công khai để “dân biết”***

Trong giai đoạn 2008-2011, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đan Phượng đã thực hiện tốt việc triển khai 11 nội dung công khai để nhân dân biết theo Điều 5 của Pháp lệnh 34.

Những nội dung công khai cho dân được biết gồm: kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế; việc quản lý sử dụng các loại quỹ, khoản được đầu tư hoặc huy động từ nhân dân; chủ trương, các chương trình dự án vay vốn sản xuất, giải quyết việc làm, chương trình xoá đói, giảm nghèo; kết quả thanh, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức xã, của cán bộ thôn, tổ dân phố, kết quả lấy phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND cấp xã. Giai đoạn 2008-2012 là giai đoạn Đảng bộ huyện Đan Phượng tập trung chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Trong đó đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng được coi là nhóm giải pháp quan trọng nhằm hiện thực hóa 19 tiêu chí của nông thôn mới. Đảng bộ huyện Đan Phượng đã sớm xác định: xây dựng nông thôn mới muốn thành công trước hết phải có sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là sự ủng hộ của nhân dân. Do đó, thực hiện QCDCOCS được coi là nhiệm vụ có liên quan trực tiếp, giữ vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Để huy động được sự ủng hộ của nhân dân với chương trình quốc gia này, nội dung "dân biết" của Quy chế được quan tâm triển khai. Hàng năm, chính quyền cấp xã, thị trấn đều thông báo cho nhân dân biết về các dự án, công trình đầu tư, công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn cấp xã... Hầu hết các xã đều thực hiện tốt việc công khai minh bạch công tác quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư các chương trình, dự án trên

địa bàn xã, thị trấn. Đối với các khoản vốn huy động từ nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng đều được niêm yết công khai. Từ đó chính quyền thu thập ý kiến của nhân dân để điều chỉnh cho phù hợp. Nội dung, kết quả tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền xã quyết định. Những nội dung khác theo quy định của pháp luật được công khai thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của xã và thôn hoặc gửi đến trưởng thôn, tổ dân phố để thực hiện thông báo tại các hội nghị quần dân chính của thôn. Ngoài ra, nhiều xã còn tiến hành truyền thanh trực tiếp cho nhân dân nghe toàn bộ diễn biến các kỳ họp HĐND và các Nghị quyết của HĐND. Các xã thực hiện tốt các nội dung công khai cho nhân dân biết. Các xã điển hình thực hiện tốt phương thức tuyên truyền này phải kể đến là: Đan Phượng, Tân Hội, Liên Hà, Đông Tháp, Phương Đình. Một số xã thực hiện tốt việc thông báo công khai bằng các hình thức như: niêm yết tại nhà văn hóa thôn, cụm dân cư; thông báo trên hệ thống loa truyền thanh và gửi văn bản đến từng hộ gia đình về phương án đền bù, GPMB, tái định cư liên quan đến dự án phát triển kinh tế xã hội của cơ sở như: Tuyến đường giao thông Đan Phượng - Tân Hội, đường Quốc lộ 32 đi bệnh viện, nâng cấp đê quai Liên Trì, mở rộng làng nghề Đan Phượng, Tân Hội, dự án xây dựng nhà máy chế biến rác tại xã Phương Đình... Bên cạnh các nội dung “dân biết” về kinh tế, xây dựng, tài chính, nhân dân còn được thông báo công khai về kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức và kết quả lấy phiếu tín nhiệm đội ngũ cán bộ chủ chốt trên địa bàn.

Nhờ thực hiện tốt mục tiêu “dân biết”, trong những năm 2008-2012, nhân dân huyện Đan Phượng đã nắm rõ nội dung của các chủ trương, các dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Với ý nghĩa đó, QCDCOCS đã góp phần tạo sự đồng thuận trong nhân dân, trở thành động lực lớn cho công cuộc CNH-HĐH huyện Đan Phượng

**** Những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định - “Dân bàn”***

Nội dung nhân dân bàn, tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ yếu là các dự thảo nghị quyết của HĐND xã, dự thảo quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội dài hạn và hàng năm, phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất và phương án phát triển ngành nghề, quy hoạch, kế

hoạch sử dụng đất đai nhất là quỹ đất công, chủ trương phương án đền bù giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng cơ sở, giải quyết việc làm.

Những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định được các xã, thị trấn của huyện triển khai thực hiện tốt. Nhân dân bàn và quyết định những công việc chủ yếu như: xây dựng hương ước, quy ước làng văn hoá nếp sống văn minh, giữ gìn an ninh trật tự, bài trừ các hủ tục mê tín, dị đoan, tệ nạn xã hội. Các xã, thị trấn đã tập trung chỉ đạo các thôn, làng, tổ dân phố triển khai rà soát, sửa đổi bổ sung các quy ước, hương ước, quy chế, quy định đã ban hành cho phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành. Trong những năm 2008-2012, mỗi năm đã có 126/126 thôn, cụm dân cư, tổ dân phố tổ chức tốt Hội nghị đại biểu nhân dân bàn về xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Tỷ lệ tham gia đạt từ 70% đến 80%. Số lượng, chất lượng ý kiến tham gia của nhân dân ngày càng cao. UBND cấp xã đã phối hợp với MTTQ, các đoàn thể các ngành liên quan để các buổi họp dân đạt kết quả cao. Đến năm 2010, toàn huyện đã có 75 làng, khu phố xây dựng được quy ước làng, khu phố văn hoá.

Việc bầu trưởng thôn, cụm trưởng dân cư, tổ trưởng tổ dân phố được 16/16 xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt và đảm bảo đúng quy trình theo Quyết định 902/QĐ- UBND của tỉnh Hà Tây và Quyết định số 42/QĐ- UBND của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố. Việc bầu, bãi nhiệm thành viên Ban Thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng cơ bản được các xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

**** Những nội dung nhân dân quyết định trực tiếp- “Dân làm”***

Nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp bao gồm: chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, thôn, tổ dân phố và các công việc khác trong nội bộ cộng đồng dân cư. Những nội dung này được các xã triển khai và thực hiện công khai dân chủ, nhận được sự đồng thuận cao trong nhân dân. Việc nhân dân bàn và quyết định trực tiếp chủ yếu tập trung vào nội dung chủ trương và mức đóng góp xây dựng đường làng, ngõ xóm đạt kết quả tốt, hình thức chủ yếu là tổ chức họp cử tri đại diện hộ gia đình, số người tán thành đạt trên 98%. Do thực hiện tốt dân chủ, nhân dân đã phát huy tốt quyền và nghĩa vụ của mình. Trong những năm

2008 - 2012, các xã thị trấn đã xây dựng nâng cấp được 27.648m đường làng, 40.894m đường xóm với tổng kinh phí lên tới hơn 126 tỷ đồng. Nhân dân đã tham gia đóng góp hàng tỷ đồng, hàng ngàn ngày công lao động và hiến đất thổ cư để làm đường. Các xã, thị trấn đạt kết quả cao trên lĩnh vực này phải kể đến: xã Phương Đình, Thọ An, Đan Phượng, Hồng Hà, Tân Hội, Song Phượng, Trung Châu, Thượng Mỗ, Thị trấn Phùng.

Tại xã Phương Đình, với chính sách hỗ trợ các thôn, xóm 20% kinh phí làm đường trích từ nguồn ngân sách xã đã khuyến khích các thôn, xóm đồng loạt chỉnh trang đường làng, ngõ xóm như: thôn La Thạch có 08 xóm đồng loạt bê tông hoá đường xóm dài 3 km với kinh phí tự nhân dân đóng góp trị giá 3 tỷ đồng, thôn Phương Mạc có 4 xóm làm mới 621 m đường trị giá trên 490 triệu đồng; toàn xã đã triển khai làm được 7,4 km đường bê tông trị giá trên 5,96 tỷ đồng. Xã Trung Châu, 6 tháng đầu năm 2012, đã tổ chức thi công được 45 tuyến với tổng chiều dài 5716 m, kinh phí thực hiện là 6,3804 tỷ đồng. Có những tuyến đường dân đóng góp tới trên 2 triệu đồng một nhân khẩu, hộ đóng góp cao nhất lên tới 20 triệu đồng.

**** Những nội dung nhân dân giám sát, kiểm tra***

Nội dung nhân dân giám sát quy định tại Điều 5, 10, 13, 19 của Pháp lệnh 34 được các xã, thị trấn thực hiện có hiệu quả. Nhân dân thực hiện việc giám sát thông qua quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền và MTTQ, các tổ chức thành viên của Mặt trận. Trong đó, giám sát hiệu quả là các dự án về tiến độ thực hiện, phương án đền bù, hỗ trợ GPMB, tái định cư, thu - chi tài chính...

Các xã, thị trấn đã tổ chức tốt các hội nghị ở thôn, cụm dân cư để lấy ý kiến đóng góp của nhân dân trong lấy phiếu tín nhiệm các chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND cấp xã, thị trấn theo Quy định 26, Pháp lệnh 34. Năm 2008, 126/126 thôn, cụm dân cư tổ chức Hội nghị với 9410/17300 (54,39%) cử tri đại diện hộ gia đình đóng góp ý kiến vào bản tự kiểm điểm của chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND cấp xã. 61 cán bộ được lấy phiếu tín nhiệm, tỷ lệ phiếu tín nhiệm có 55 đồng chí đạt từ 70- 100%, 4 đồng chí đạt 51- 69%. Năm 2010, 16/16 xã, thị trấn tổ chức 130 hội nghị (114 hộ nghị ở thôn, phố, cụm dân cư và 16 hội nghị lấy phiếu tín nhiệm ở xã) số người dự bình quân đạt 84,73%. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm phản ánh đúng thực trạng ở cơ sở.

MTTQ, các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt công tác phối hợp với chính quyền tạo thuận lợi về kinh phí để duy trì và đẩy mạnh hoạt động của 16 Ban Thanh tra Nhân dân, 16 Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, 125 tổ hòa giải, 787 tổ an ninh tự quản. Công tác hòa giải ở cơ sở ngày càng được chú trọng. Hàng năm, tổ hòa giải ở cơ sở đã giải quyết hàng trăm vụ mâu thuẫn, góp phần làm ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở các địa phương.

Tổng số thành viên Ban Thanh tra Nhân dân của 16 xã, thị trấn trên toàn huyện là 143 người. Thành viên Ban Thanh tra được nhân dân bầu đảm bảo chất lượng và số lượng (từ 5 đến 11 người). Các xã đã chú trọng lựa chọn những người có uy tín, trình độ, năng lực và am hiểu chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, được nhân dân tín nhiệm cao. Hàng năm Ban Thanh tra Nhân dân các xã, thị trấn đã bám sát vào Nghị quyết của HĐND và chương trình của MTTQ để xây dựng phương hướng, nội dung hoạt động. Trong quá trình hoạt động, Ban Thanh tra đã tập trung giám sát các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện chính sách pháp luật, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của nhân dân. Ban Thanh tra Nhân dân đã giám sát hoạt động của Chính quyền xã, thị trấn thông qua các cuộc lấy phiếu tín nhiệm. Ngoài ra, Ban Thanh tra còn giám sát việc tổ chức thực hiện các công trình công cộng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Năm 2009, 16/16 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đan Phượng thành lập Ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo Quyết định 80/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Hoạt động của Ban Giám sát từng bước đi vào nền nếp, có hiệu quả, đảm bảo đủ số lượng thành viên từ 5 đến 9 người, là những người có uy tín, kinh nghiệm, hiểu biết pháp luật và được nhân dân tín nhiệm cao. Hoạt động giám sát đầu tư cộng đồng tập trung chủ yếu giám sát về chương trình, dự án sử dụng vốn của Nhà nước, cũng như, các nguồn vốn và nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân. Ban Giám sát đã thực hiện tốt việc thu thập ý kiến, kiến nghị của nhân dân ở cơ sở, đồng thời, xác định những vấn đề mà cộng đồng có ý kiến để làm rõ và kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Các Ban Giám sát đầu tư cộng đồng hoạt động có hiệu quả như: Thị trấn Phùng, Hạ Mỗ, Song Phượng, Thượng Mỗ.

2.3. Tác động của việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đến sự phát triển kinh tế - xã hội huyện Đan Phượng từ năm 2008 đến năm 2012

Giai đoạn 2008-2012 là giai đoạn bản lề đối với huyện Đan Phượng. Tình hình kinh tế- xã hội trên địa bàn huyện chịu tác động của nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau, trong đó đặc biệt phải kể đến là quá trình đô thị hóa và công cuộc xây dựng nông thôn mới. Đứng trước những thời cơ và thử thách của thời kỳ CNH-HĐH đất nước, các cấp ủy Đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức, nhân dân huyện Đan Phượng chủ động nhận diện tình hình, phát huy truyền thống anh hùng cách mạng để khơi dậy tiềm lực thế mạnh xây dựng quê hương. Trong bối cảnh đó, việc thực hiện QCDC ở xã, thị trấn được Đảng bộ huyện Đan Phượng coi là nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Kết quả thực hiện QCDCOCS đã tạo nên những điều kiện để phát huy cao nhất vai trò của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội. QCDC được thi hành tạo sự kết nối chặt chẽ, hiệu quả giữa hệ thống chính trị với nhân dân. Đây là yếu tố quyết định tạo ra những thành tựu kinh tế, văn hóa và sự ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn huyện.

Kinh tế của huyện ngày càng có bước tăng trưởng khá. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên, thu nhập bình quân đầu người tăng từ 7,610 triệu đồng/ người (năm 2007) lên 16,6 triệu đồng/người (năm 2011). Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động ngày càng được chú trọng. Hàng năm, huyện đã đào tạo và giới thiệu, giải quyết việc làm mới cho hàng ngàn lao động. Hạ tầng kinh tế được quan tâm đầu tư. Hệ thống giao thông được quy hoạch trước một bước và xây dựng đảm bảo kiên cố, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Các công trình phúc lợi công cộng tiếp tục được đầu tư xây mới nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân, nhất là nơi sinh hoạt của thôn, phố. Năm 2007, toàn huyện có 49 thôn, phố, cụm dân cư có nhà văn hoá. Đến hết tháng 6/2012, toàn huyện có 72 thôn, phố, cụm dân cư có nhà văn hoá. Hệ thống trường học, trạm xá, điện nước, thông tin liên lạc được quan tâm chú trọng đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, khám chữa bệnh, sinh hoạt của nhân dân. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Huyện hoàn thành nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Nhân dân trên địa bàn tin tưởng vào sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp.

Thực hiện QCDC ở xã, thị trấn đã góp phần phát huy được sức mạnh của quần chúng nhân dân, khơi dậy tiềm lực trong nhân dân phục vụ quá trình phát

triển kinh tế- xã hội của địa phương, trực tiếp nhất là công tác xây dựng nông thôn mới. Bộ mặt kinh tế, hạ tầng nông thôn trên địa bàn huyện Đan Phượng đã có những thay đổi đáng kinh ngạc. Thể hiện trên một số mặt như: Hệ thống giao thông đường bộ của huyện Đan Phượng từng bước được đầu tư xây dựng, với các tuyến giao thông chính như: Quốc lộ 32: dài 5,1 Km; Tỉnh lộ 422: dài 6,6 Km; Tỉnh lộ 417 dài 7,9 Km; Đường Đan Phượng-Tân Hội: dài 3,4 Km; Đường N4: Đan Phượng-đê Hữu Hồng dài 4,2 Km; Đường đê sông Hồng: dài 14,3 km; Đường đê La Thạch: dài 6,8 Km; Đường đê Tiên Tân: dài 6,9 Km; Đường bờ kênh Đan Hoài (Nhánh 2)-Quốc lộ 32: dài 5,7 km...398,83 km đường giao thông nông thôn tại 14 xã gồm: đường trục xã dài 36,85 km; đường trục thôn, liên thôn dài 68,7 km; đường ngõ xóm dài 185,85 km; đường trục chính nội đồng dài 107,43 km. Hệ thống thủy lợi, kênh mương được đầu tư, cải tạo với 10,89 km kênh cấp 1; 36 km kênh cấp 2; Tại 14 xã có 21 trạm bơm tưới với tổng công suất 14.660 m³/h... đáp ứng được tương đối đầy đủ nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp cho nhân dân. Hệ thống điện đáp ứng được trên 90% nhu cầu sử dụng của nhân dân với 143 trạm biến áp, tổng dung lượng 48.775 KVA; 99,06 km đường dây tải điện cao thế; 400 km đường dây tải điện hạ thế. Hệ thống trường học khang trang: có 4/14 trường mầm non tại 14 xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia với tổng số phòng học là 236 phòng, trong đó 162 phòng kiên cố, 74 phòng bán kiên cố, phòng học bộ môn, phòng thiết bị có 5 phòng; có 16/17 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia với tổng diện tích khuôn viên 112.550 m², 338 phòng học, trong đó 301 phòng kiên cố, 37 phòng bán kiên cố, 40 phòng bộ môn, phòng thiết bị; 4/14 trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia với tổng diện tích khuôn viên 75.188 m²; 225 phòng học, trong đó 175 phòng kiên cố, 50 phòng bán kiên cố. Phòng học bộ môn, phòng thiết bị có 46 phòng đã kiên cố. Hệ thống nhà văn hóa xã, thôn, chợ, điểm bưu điện đều được đầu tư xây dựng, đáp ứng nhu cầu về văn hóa xã hội của nhân dân trên địa bàn huyện: tính đến tháng 6 năm 2012, trên địa bàn của 14 xã (trừ xã điểm Song Phượng) có 33 nhà văn hóa thôn, 27 nhà hội họp cụm dân cư, 8 chợ, 12 điểm bưu điện văn hóa xã. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân cũng không ngừng được nâng cao: thu nhập bình quân đầu người năm 2011 ước đạt 16,6 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo chiếm 7,25%; Số lao động trong độ tuổi lao động đã qua đào tạo đạt 44,80%; hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở, chất lượng y tế được đảm bảo, số người dân tham gia các hình thức bảo hiểm

y tế đạt 32%; 38/66 thôn làng đạt danh hiệu làng văn hóa... Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh; an ninh, trật tự ở nông thôn cơ bản được giữ vững

Năm 2011, Đảng bộ huyện phát động phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới” nhằm huy động sức mạnh tổng hợp, đồng bộ của các cấp, các ngành và nhân dân trong huyện. Huyện tập trung chỉ đạo thực hiện theo phương châm phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư, phát huy nội lực của cộng đồng. Năm 2012, thực hiện Chỉ thị số 06-CT/HU ngày 22/02/2011 của Ban Thường vụ Huyện ủy về xây dựng thôn phố văn hóa xanh sạch, đẹp trên địa bàn huyện giai đoạn 2011-2015 và đề án xây dựng nông thôn mới của các xã, 16/16 xã, thị trấn đã phát động các thôn tổ chức cho các ngõ xóm xây dựng cơ sở hạ tầng đường làng ngõ xóm... Kết quả đến hết quý I năm 2012, đã xây dựng được khoảng 7.488 km đường làng với tổng kinh phí khoảng 30 tỷ 102 triệu đồng; 25.805 km đường ngõ xóm với tổng kinh phí khoảng 16 tỷ 984 triệu đồng; 5.849 m hệ thống thoát nước thải, kinh phí 11 tỷ 480 triệu đồng; xây dựng ao môi trường kinh phí khoảng 11 tỷ 809 triệu đồng; hệ thống chiếu sáng nông thôn kinh phí khoảng 120 triệu đồng. Nhân dân đã đóng góp ngày công trị giá 61 tỷ đồng và hiến 1469,7m² đất để mở rộng đường, nối thông các xóm, ngõ.

Quá trình thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, thị trấn đã có tác động lớn vào việc nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng. Đảng ủy và chính quyền các cấp trên địa bàn huyện Đan Phượng đã tích cực đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, phát huy tốt vai trò của các tổ chức cơ sở đảng trong xây dựng nông thôn mới. Trong những năm 2008- 2012, bình quân tỷ lệ Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh là 63,33%. Chính quyền, MTTQ, các đoàn thể nhân dân bám sát nhiệm vụ của cấp ủy và cụ thể hoá để triển khai thực hiện. Coi trọng phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc giám sát, tham gia góp ý cho cán bộ, đảng viên, làm cho không khí dân chủ trong xây dựng Đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể tiếp tục được mở rộng, chất lượng, hiệu quả ngày càng được nâng lên.

Công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện có những chuyển biến rõ rệt. Huyện ủy, UBND, MTTQ và các đoàn thể từ huyện đến xã, thị trấn đã quán triệt các văn bản của cấp trên và cụ thể hoá nội dung cải cách hành chính trong các Nghị quyết, chương trình làm việc, trong việc xác định nhiệm vụ trọng tâm

của năm và lãnh đạo tổ chức thực hiện. Các cơ quan tham mưu chủ động, sáng tạo, vận dụng phù hợp với quy định của pháp luật, tập trung giải quyết tốt các nhiệm vụ được giao. Tinh thần trách nhiệm, thái độ, ý thức phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức được nâng lên một bước, giảm phiền hà cho tổ chức, công dân. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được gia tăng, góp phần phát triển kinh tế-xã hội địa phương.

Công khai các thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" đã tránh gây phiền hà và giúp cho nhân dân hiểu rõ hơn về quyền lợi và nghĩa vụ của công dân. Trách nhiệm của bộ máy chính quyền, của cán bộ, công chức xã ngày càng chuyển biến tích cực. Hiệu quả quản lý hành chính được nâng lên. Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân có kết quả hơn.

Cải cách hành chính trên địa bàn huyện thể hiện rõ tính chất phục vụ, khắc phục các vấn đề còn vướng mắc. Các cơ quan chức năng xác định nhưng lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm để tổ chức đối thoại trực tiếp với dân, làm rõ mọi thắc mắc của nhân dân. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa thực hiện có nề nếp. Công chức trực và giải quyết công việc đúng lịch. Các thủ tục hành chính được thực hiện minh bạch, dân chủ, công khai. Việc trả kết quả cơ bản được thực hiện theo đúng thời gian. Tổ chức bộ máy được sắp xếp theo đúng quy định. Việc điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được thực hiện đúng quy trình, thủ tục trên cơ sở năng lực cán bộ và vị trí việc làm

Có thể thấy, việc thực hiện QCDCOCS trên địa bàn huyện Đan Phượng trong những năm 2008-2012 đã có những chuyển biến tích cực. Các cấp ủy Đảng đã thực sự tích cực, chủ động tập trung lãnh đạo xây dựng và thực hiện QCDCOCS. Làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt nội dung QCDCOCS đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Quan tâm đúng mức đến công tác sơ, tổng kết, kịp thời khen thưởng, nhân rộng các điển hình trong thực hiện QCDCOCS. BCĐ thực hiện QCDC trong toàn huyện được củng cố, kiện toàn. Việc thực hiện các quy chế, quy định, quy ước, hương ước đã trở thành nề nếp, chủ động sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn, hiệu quả được nâng lên.

Chương 3 : MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM

3.1, Một số nhận xét

3.1.1, Thành công

Thứ nhất, Đảng bộ huyện Đan Phượng đã vận dụng đúng đắn sáng tạo chủ trương của Đảng về QCDCOCS cho phù hợp với điều kiện của địa phương.

Trong những năm 2001-2012, trên cơ sở hướng dẫn của cấp trên, đồng thời nghiên cứu, phân tích đúng tình hình kinh tế- xã hội của huyện, với phương châm “công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải luôn đi trước một bước, làm nền tảng cho mọi hoạt động”, Đảng bộ huyện Đan Phượng đã cụ thể hóa những chủ trương về xây dựng và thực hiện QCDCOCS theo hướng sát dân, phục vụ lợi ích của nhân dân. Nhiệm vụ xây dựng và thực hiện QCDCOCS được Đảng bộ huyện Đan Phượng nêu ra trong các Chỉ thị, Nghị quyết chuyên đề và lồng ghép trong các văn bản lãnh đạo công tác phát triển kinh tế- xã hội của huyện. Chính sự sáng tạo, chủ động trong chỉ đạo của Đảng bộ huyện Đan Phượng là một trong những yếu tố quyết định làm nên thành công của việc thực hiện QCDCOCS trên địa bàn huyện.

Đảng bộ huyện Đan Phượng đã làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các tầng lớp cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về chủ trương xây dựng và thực hiện QCDCOCS, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, gây dựng thành phong trào sinh hoạt chính trị rộng rãi, mạnh mẽ và thường xuyên.

Nhu cầu về dân chủ thì bất cứ người dân nào cũng có, nhưng dường như tâm lý phổ biến của số đông nhân dân là thụ động chờ hưởng thụ thành quả dân chủ, ít khi nghĩ rằng mình phải chủ động tạo ra và đón lấy các giá trị dân chủ một cách tự giác. Ngay cả khi đã có những quy định đảm bảo cho người dân thực hiện quyền làm chủ của mình, không ít người chưa quan tâm tới việc thực hiện và hưởng thụ các giá trị của dân chủ. Do đó công tác tuyên truyền của huyện Đan Phượng đã hướng tới mục tiêu cụ thể là người dân hiểu về quyền làm chủ cũng như trách nhiệm làm chủ tập thể, xã hội trong thời kỳ đổi mới. Đội ngũ cán bộ đảng viên chức, đảng viên phải là những người đi đầu, tiên phong trong việc đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Chính vì vậy, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, đảng viên và người dân về nội dung QCDC đã được Đảng bộ huyện Đan Phượng chủ trọng lãnh đạo

thực hiện trong giai đoạn 2001-2012. Khối các cơ quan khối tuyên truyền của huyện tổ chức nhiều hội nghị quán triệt nội dung QCDC đến cán bộ, đảng viên từ cấp huyện đến cơ sở. Do đó, hầu hết cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện đều nắm được những nội dung cơ bản của QCDCOCS. Sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và nhân dân là nhân tố giữ vị trí quyết định tới những thành tựu mà huyện Đan Phượng đạt được trong hiện thực hóa nền dân chủ XHCN tại cơ sở.

Thứ hai, Huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân trong việc thực hiện QCDCOCS, thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”

Đảng bộ huyện Đan Phượng luôn xác định: xây dựng và thực hiện QCDCOCS là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị và nhân dân. Dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho công cuộc xây dựng và phát triển quê hương. Chính bởi vậy, trong những năm 2001-2012, Đảng bộ huyện Đan Phượng đã huy động sức mạnh tổng hợp từ các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ, đoàn thể và các tầng lớp cán bộ, công chức, quần chúng nhân dân chung tay thực hiện QCDCOCS nói riêng, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội, xây dựng nông thôn mới nói chung.

Các cấp ủy thực hiện dân chủ trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị, gắn chỉ đạo thực hiện QCDC với thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 - khóa VIII và cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Các cấp ủy đã tổ chức triển khai đến cán bộ và nhân dân quy định về những điều đảng viên không được làm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng, chất lượng cán bộ, đảng viên. Đảng ủy các cấp đã duy trì và tổ chức tốt việc lấy ý kiến đóng góp của quần chúng nơi cư trú với đảng viên theo Quy định số 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Công tác giám sát, kiểm tra trong Đảng được thực hiện nghiêm túc, nhiều cấp ủy đã quy định cụ thể quyền tham gia giám sát của nhân dân đối với tổ chức Đảng và đảng viên ở cơ sở. Qua đó, đảng viên từng bước phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, ý thức sinh hoạt đảng, phong cách lãnh đạo đổi mới thwo hướng gần dân, phục vụ dân.

Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng tiếp tục được đẩy mạnh. Thực hiện QCDCOCS góp phần đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu

cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Đảng bộ huyện Đan Phượng tập trung xem xét, giải quyết dứt điểm một số vụ việc phức tạp, khiếu kiện đông người, kéo dài. Nhờ vậy tình trạng khiếu nại tố cáo, đặc biệt là khiếu nại vượt cấp đã giảm dần, góp phần ổn định chính trị, xã hội trên địa bàn.

Hoạt động của chính quyền các cấp được đổi mới theo hướng gần dân, phục vụ dân. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm thực hiện. Một số biện pháp chỉ đạo của chính quyền, nhất là biện pháp trực tiếp đối thoại với dân, công khai kết quả giải quyết các vấn đề phức tạp ở thôn, xã đã có tác dụng tích cực. Vai trò lãnh đạo, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên. Bộ máy chính quyền từ cấp huyện đến xã, thị trấn được củng cố, kiện toàn theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối. Tại các kỳ họp HĐND, nhiều vấn đề lớn liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, những ý kiến của nhân dân được đưa ra chất vấn công khai, dân chủ. Nội dung các kỳ họp HĐND được công khai để nhân dân tham gia góp ý. HĐND đã xây dựng quy chế phối hợp hoạt động với UBND và MTTQ trong việc tiếp công dân.

Công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là về đất đai, thu chi ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, đăng ký kinh doanh, cấp giấy phép đầu tư được tăng cường. Trong quản lý điều hành đã tích cực chỉ đạo thực hiện chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực, thực hiện QCDCOCS. Thường xuyên tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản theo hướng dân chủ hoá, công khai hoá. Quan tâm công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là những vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

MTTQ và các đoàn thể nhân dân đổi mới nội dung phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng các mặt công tác, hướng về địa bàn dân cư gắn với thực hiện QCDCOCS, phát huy vai trò tập hợp quần chúng. Chủ động lồng ghép nội dung hoạt động với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đem lại lợi ích thiết thực cho đoàn viên, hội viên. Phối hợp với chính quyền các cấp, các ngành tổ chức vận động nhân dân thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Phối hợp tổ chức tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp xã và trưởng thôn, tổ trưởng dân phố. Hoạt động

này nhận được sự ủng hộ, đồng thuận và đánh giá cao của quần chúng nhân dân. MTTQ và các đoàn thể nhân dân tích cực vận động hội viên, các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các phong trào thi đua “toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới; xây dựng “làng, khu phố, gia đình văn hóa”... Nét mới trong hoạt động của MTTQ 2012 và các tổ chức đoàn thể của huyện Đan Phượng trong giai đoạn 2001- 2012 là vận động, tập hợp, thu hút được nhiều hội viên tham gia. Các phong trào nhận được sự ủng hộ lớn của nhân dân đã mang lại hiệu quả thiết thực như: bê tông hóa đường khu dân cư, giao thông nông thôn, thực hiện tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa; xây dựng quỹ giúp đỡ nạn nhân nhiễm chất độc da cam, quỹ vì người nghèo...

Trong những năm 2001-2012, Đảng bộ huyện Đan Phượng chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung của QCDCOCS. Việc thực hiện tiêu chí “Dân biết” đã giúp cho tiếp cận đầy đủ và kịp thời các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Đây là sự khởi đầu quan trọng trong bảo đảm quyền và nghĩa vụ của công dân. Nhân dân được biết, được thông báo thường xuyên về các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; các quy định về thủ tục hành chính; các khoản đóng góp của nhân dân như các loại thuế, quỹ theo quy định; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai; vay vốn phát triển sản xuất...

Các nội dung nhân dân được bàn và quyết định trực tiếp như: mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, lập và thu, chi các loại quỹ, xây dựng quy ước thôn, làng văn hoá, thành lập ban giám sát các công trình có nguồn vốn do dân tự đóng góp, bình xét hộ nghèo, phương hướng phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế... Thông qua hoạt động “dân bàn” đã tạo sự đồng tình, thống nhất cao của nhân dân trong triển khai các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Các xã, thị trấn tổ chức cho nhân dân tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết của HĐND, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn và hàng năm, phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, kế hoạch sử dụng đất đai... Nhiều ý kiến đóng góp của dân được tiếp thu nghiêm túc. Nhờ đó, tính khả thi của các kế hoạch, chính sách của huyện được nâng cao, nhất là trong các vấn đề như: dồn điền, đổi thửa, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, xây dựng khu, cụm công nghiệp, làng nghề...

Hoạt động giám sát của nhân dân được thực hiện thường xuyên và ngày càng đi vào nền nếp. Nhân dân giám sát, kiểm tra thông qua các kỳ họp HĐND,

qua hệ thống truyền thanh, thông báo tại các cuộc họp thôn, họp đoàn thể, qua Ban Thanh tra Nhân dân... Thông qua hoạt động giám sát, lòng tin của nhân dân vào chính quyền được nâng cao. Trong hoạt động thực hiện các dự án, xây dựng công trình công cộng, Đảng ủy, chính quyền các xã, thị trấn thực hiện tốt việc công khai cho nhân dân biết. Sau đó, nhân dân cử ra Ban xây dựng để theo dõi việc thu, chi, giám sát thi công, quyết toán công khai. Công tác huy động vốn xây dựng cơ sở hạ tầng được nhân dân đồng tình, tích cực đóng góp. Hầu hết các công trình được thi công nhanh, bảo đảm chất lượng, hạn chế thất thoát, tiêu cực.

Thứ ba, Thực hiện tốt QCDCOCS góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Việc xây dựng và thực hiện QCDCOCS đã thu hút sự quan tâm và tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Đây thực sự là nguồn động lực trong xây dựng nông thôn mới, nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân trên địa bàn. Trong những năm 2001-2012, kinh tế huyện Đan Phượng có những bước phát triển vượt bậc, bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi. Thực hiện chủ trương xã hội hóa, nhà nước và nhân dân cùng làm, nhờ phát huy dân chủ và vận dụng đúng Quy chế, huyện Đan Phượng đã khơi dậy được những tiềm năng, thế mạnh của địa phương và nhân dân. Đơn cử như: Năm 2012 huyện đã xây dựng được 1.849 tuyến đường, tổng chiều dài 131.214,86 m, tổng mức đầu tư 184,3288 tỷ đồng; trong đó kinh phí vật liệu là 58,084 tỷ đồng, nhân công 61,5621 tỷ đồng, chi phí khác: 64,6827 tỷ đồng; trong đó nhân dân đóng góp ngày công trị giá 61 tỷ đồng và các hộ hiến 1.469,7 m² đất để mở rộng đường, nối thông các xóm ngõ. Điển hình là xã Phương Đình có 50 hộ hiến tổng số diện tích đất là 407,1 m². Những xã tiêu biểu cho phong trào này gồm: xã Thượng Mỗ có 25 hộ hiến 364 m²; Song Phượng: 60 hộ - 200m²... Trong số các hộ gia đình tham gia hiến đất phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng phải kể đến: hộ ông Hoàng Đức Chiến (Thọ Xuân) hiến 41m², Phạm Văn Tiến (Hồng Hà) hiến 48m², Nguyễn Công Tuấn (Địch Thượng-Phượng Đình) hiến 57m², Nguyễn Thị Thanh Phúc (Hạ Mỗ) hiến 30m², Nguyễn Ngọc Thao (Hoa Chủ- Thượng Mỗ) hiến 36m². Được sự chỉ đạo sát sao của hệ thống chính trị, ban ngành có liên quan, đặc biệt là sự ủng hộ của nhân dân, tiến độ xây dựng các công trình xây dựng trên địa bàn được triển khai nhanh và đảm bảo chất lượng. Tiêu biểu như thôn La Thạch (xã Phương Đình) chỉ chưa đầy 2 tháng triển khai đã xây dựng 31 trục đường ngõ xóm dài 3.499 m

mặt, đường bình quân 3,8 m, trong đó nhân dân đóng góp 3 tỷ đồng và 5.000 ngày công. [7, tr.3]

Đảng bộ huyện Đan Phượng đã quan tâm chỉ đạo các ban, ngành có liên quan thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để giải quyết việc làm cho người lao động, góp phần tăng hiệu suất sử dụng lao động ở nông thôn. Ngoài việc lưu giữ và phát huy các nghề truyền thống, huyện quan tâm nâng cao chất lượng dạy nghề cho lao động, đặc biệt là lao động ở nông thôn. Chỉ tính riêng giai đoạn 2008-2012, Ban chỉ đạo đào tạo nghề giải quyết việc làm của huyện đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan, các trường đào tạo nghề tổ chức đào tạo cho 20.244 lao động học nghề ở các loại hình đào tạo. Thành công này đã góp phần nâng tỷ lệ lao động trong độ tuổi có khả năng lao động qua đào tạo hàng năm tăng nhanh, năm 2007 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 25%, đến năm 2011 tỷ lệ 44,8%, năm 2012 ước tỷ lệ lao động đã qua đào tạo 48%. Chương trình xóa đói giảm nghèo đã góp phần nâng cao đời sống nhân dân, số hộ khá và giàu trên địa bàn không ngừng tăng lên. Chất lượng y tế được nâng cao. Tính đến năm 2012, 100% trạm y tế xã có bác sĩ, 100% số thôn có cán bộ y tế, 100% xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia về y tế. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được duy trì thường xuyên. Cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa mới ở cơ sở được tổ chức nghiêm túc từ việc đăng ký, bình xét, tổ chức biểu dương gia đình văn hóa tiêu biểu. Do đó, số gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hóa và được công nhận đạt danh hiệu tăng đều qua các năm. Năm 1998 có 18.000 hộ được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” (đạt 63% số hộ trong huyện); đến năm 2011 có 28.780 hộ đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” (đạt 86,7% số hộ trong huyện). Phong trào xây dựng làng, tổ dân phố, đơn vị văn hóa được triển khai thực hiện rộng rãi và có hiệu quả. Từ năm 1995 đến năm 2006 có 100% số làng, tổ dân phố đã xây dựng được quy ước. Năm 2012, UBND huyện chỉ đạo 100% làng, tổ dân phố tiến hành chỉnh sửa, bổ sung quy ước. Các bản quy ước bảo đảm tính kế thừa truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương, phù hợp với pháp luật của Nhà nước, được nhân dân tự giác thực hiện nên đã thật sự phát huy tác dụng thiết thực trong cuộc sống. Đến tháng 10 năm 2012, toàn huyện đã có 42

làng, 03 tổ dân phố được công nhận danh hiệu văn hóa (trong đó có 15 làng, 2 tổ dân phố được công nhận lần thứ 2), đạt 59,2% số làng (tổ dân phố) trong huyện.

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo. Hàng năm huyện tổ chức tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương và pháp lệnh dân quân tự vệ và dự bị động viên. Hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng hàng năm cho cán bộ, đảng viên, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân hàng năm, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

3.1.2. Một số hạn chế

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, quá trình lãnh đạo thực hiện QCDC trên địa bàn huyện Đan Phượng từ năm 2001 đến năm 2012 vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định như:

- Một số cấp uỷ, chính quyền ở cơ sở nhận thức về thực hiện dân chủ còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ, công chức còn có biểu hiện xa dân, buông lỏng quản lý Nhà nước, không chịu lắng nghe ý kiến của nhân dân, thực hiện chưa tốt những nội dung của QCDC, có tư tưởng cục bộ gây mất đoàn kết.

- Sự phối hợp của chính quyền với các ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể nhân dân trong tổ chức thực hiện QCDC còn thiếu thường xuyên, chưa chặt chẽ, còn có biểu hiện hình thức. Vai trò quản lý Nhà nước của một số cấp chính quyền cơ sở yếu. Nhận thức của một bộ phận nhân dân về chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước nhất là các chủ trương liên quan đến vấn đề đất đai còn hạn chế. Do đó, công tác giải phóng mặt bằng các dự án lớn gặp khó khăn. Nhiều vụ việc tồn đọng do lịch sử để lại khó giải quyết dẫn đến tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp, gây mất trật tự nơi tiếp dân.

- Việc cụ thể hoá các nội dung của Pháp lệnh vào xây dựng quy ước, hương ước ở các thôn, làng chưa kịp thời. Công tác tổ chức họp dân ở một số thôn, cụm dân cư số người đến dự đạt tỷ lệ thấp; hoạt động xây dựng đời sống văn hóa mới, chỉnh trang đường làng ngõ xóm nhiều nơi còn chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết việc thực hiện QCDC ở một số xã chưa được tiến hành thường xuyên. Có nơi không tổ chức Hội nghị đánh giá việc thực hiện QCDC hàng năm hoặc tổ chức thực hiện đánh giá chưa nghiêm túc. Chất lượng việc đánh giá chưa sát và đúng nội dung, yêu cầu của

QCDCOCS. Báo cáo của năm trước là mẫu của năm sau để sao chép lại mà không cần thực tế như thế nào, điều đó đã dẫn tới sự ỷ lại trong công việc, thiếu sự tìm hiểu từ thực tế.

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau.

Về khách quan: Đan Phượng là huyện phát triển mạnh các dự án công nghiệp, đô thị và giao thông. Hàng nghìn ha đất nông nghiệp bị thu hồi. Trong khi đó, các chính sách đền bù, hỗ trợ còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ. Phần lớn lực lượng lao động nông thôn không có việc làm. Chính những điều này đã làm suy giảm lòng tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng, Chính quyền địa phương.

Về chủ quan: Một số cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các thôn, cụm dân cư trong việc thực hiện QCDC; Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu rèn luyện, chưa sát dân, thiếu dân chủ, nói chưa đi đôi với làm, chưa quan tâm chăm lo giải quyết các kiến nghị, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp và các vấn đề bức xúc của nhân dân. MTTQ và các đoàn thể nhân dân ở một vài cơ sở chưa xác định rõ nội dung, phương thức hoạt động, chức năng và hiệu quả của việc giám sát.

3.2. Một số kinh nghiệm

3.2.1. Chủ động, tích cực, sáng tạo trong quán triệt, vận dụng quy chế dân chủ cho phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương

Xây dựng và thực hiện QCDCOCS là một chủ trương lớn và đúng đắn của Đảng, Nhà nước. Tuy nhiên, để chủ trương này thâm nhập được vào thực tiễn, các cấp ủy đảng cần luôn chủ động, tích cực trong quán triệt, vận dụng quy chế dân chủ cho phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Công tác lãnh đạo luôn phải đi trước một bước, tạo cơ chế thích hợp để chính sách đó đi vào cuộc sống, phát huy sức mạnh của dân. Phải có sự thống nhất từ Trung ương đến cơ sở, phát huy tốt nhất vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và nhân dân trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Quy chế. Từ những quy định chung, gắn với điều kiện của từng địa phương, các cấp ủy Đảng cần sát sao chỉ đạo việc quán triệt và cụ thể hóa QCDCOCS cho sát hợp với thực tiễn. Các nội dung “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” phải được định lượng rõ. Cụ thể là: Dân phải được biết rõ cái gì? Được bàn cái gì? Được kiểm tra cái gì?. Phải

có cơ chế phù hợp để dân thực hiện: Dân biết bằng cách nào? Dân bàn với ai? Bàn đến đâu? Dân kiểm tra ai? Kiểm tra như thế nào?. Phải lược bỏ bớt những khâu trung gian, các thủ tục phiền hà để các cơ quan nhà nước sát dân hơn, hướng vào giải quyết mọi nhu cầu chính đáng của dân, định kỳ trả lời giải quyết những khiếu kiện đơn từ tố cáo của dân.

Thường xuyên kiện toàn, củng cố BCD thực hiện QCDC các cấp. Theo chức năng, nhiệm vụ của mình, các BCD tham mưu cho cấp ủy, UBND những giải pháp thiết thực, giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở. BCD phải chủ động đi cơ sở chỉ đạo, kiểm tra giải quyết những vấn đề thuộc phần trách nhiệm do mình đảm nhiệm. Tập trung chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hương ước, qui ước, quy chế làm việc phù hợp với pháp lệnh và Nghị định mới ban hành, chỉ đạo tốt việc tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả công tác xây dựng cơ sở và thực hiện quy chế dân chủ. BCD các cấp phải tăng cường công tác chỉ đạo cơ sở, xây dựng quy chế, quy ước “mẫu”, hướng dẫn cơ sở thực hiện, đưa QCDC vào cuộc sống. Kết hợp tốt phê bình, tự phê bình trong nội bộ đảng và tự phê bình của cán bộ trước dân. Phát động nhân dân tham gia xây dựng đảng; xây dựng chính quyền. Kịp thời, nhanh chóng giải quyết những nơi nảy sinh vấn đề tiêu cực, mất đoàn kết nội bộ. Cán bộ, đảng viên phải là lực lượng gương mẫu trong vận động nhân dân cùng thực hiện. Kiên quyết xử lý những cán bộ, đảng viên vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Thành lập đoàn công tác gồm các ngành chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trực tiếp chỉ đạo giúp cơ sở trong việc soạn thảo, chuẩn bị nội dung, biện pháp cụ thể như xây dựng hương ước, qui ước làng văn hoá, dự án xây dựng cơ sở hạ tầng. BCD phải nắm chắc tình hình, tâm tư nguyện vọng của dân, giúp cơ sở giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện QCDC, chỉ đạo cơ sở cụ thể hoá các nghị định của Chính phủ thành những quy ước, hương ước phù hợp với pháp luật và đặc điểm tình hình cơ sở. Bên cạnh đó cũng phải nâng cao trình độ về các mặt của đội ngũ cán bộ công chức, phải giỏi về công tác dân vận, tập hợp quần chúng, có đủ năng lực chuyên môn để giải đáp thắc mắc của nhân dân. Các cơ quan công quyền phải thực hiện cải cách hành chính một cách tích cực và có hiệu quả.

3.2.2. *Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*

Như đã nêu và phân tích ở trên, một trong những nguyên nhân làm hạn chế chất lượng thực hiện QCDCOCS là các chủ thể thực hiện (các cấp ủy Đảng, Chính quyền, cán bộ và nhân dân) chưa nhận thức đúng đắn sâu sắc và đầy đủ về vai trò và tầm quan trọng nội dung của dân chủ nói chung QCDCOCS nói riêng.

Nền dân chủ hiện nay mà chúng ta đã đạt được là thành quả cách mạng, dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển. Để có nền dân chủ thực sự trên phạm vi cả nước, mỗi địa phương, cơ sở cần nâng cao nhận thức đúng đắn và đầy đủ cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhân dân về vai trò và tầm quan trọng nội dung của pháp luật về dân chủ, qua đó thúc đẩy tính tự giác và tinh thần làm chủ của mỗi công dân, mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị đối với việc thực hiện dân chủ. Điều kiện quan trọng để phát huy dân chủ là xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường pháp chế XHCN, nâng cao dân trí trình độ hiểu biết pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật của nhân dân. Muốn thực hiện tốt nhiệm vụ này, công tác triển khai phải được nghiên cứu, chuẩn bị bảo đảm quán triệt đầy đủ, nghiêm túc, nội dung thiết thực. Nhận thức của cấp ủy đảng, đảng viên và nhân dân phải thông suốt. Từng đơn vị, từng tổ chức phải cụ thể hoá, bàn kế hoạch, chương trình công tác với nội dung bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian tổ chức thực hiện. Cấp lãnh đạo cần trực tiếp, sâu sát, lựa chọn mắt xích quan trọng để giúp cơ sở cụ thể hoá, đảm bảo nguyên tắc đồng thời phát huy dân chủ thực sự.

Đổi mới phương pháp, phương thức tuyên truyền; đưa nội dung QCDC vào nội dung sinh hoạt định kỳ của các tổ chức cơ sở đảng; đề cao vai trò của MTTQ và các đoàn thể nhân dân; phát huy cao độ các loại hình thông tin đại chúng. Đội ngũ báo cáo viên phải nắm chắc quan điểm chỉ đạo, nội dung các văn bản, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, của huyện, chương trình kế hoạch thực hiện quy chế của địa phương, am hiểu tình hình cơ sở và có kiến thức pháp luật vững vàng. Nâng cao dân trí cho nhân dân, đặc biệt là sự hiểu biết về quyền lợi và trách nhiệm của mình trong thực thi dân chủ ở cơ sở là giải pháp, kinh nghiệm cần quan tâm trong thực hiện Quy chế. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân quyết định việc tiếp nhận, xử lý thông tin, hiểu và tiếp thu đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước là vấn đề cần quan tâm thực hiện trong triển khai thực hiện Quy chế.

3.2.3. Kết hợp tốt việc thực hiện các nội dung Quy chế dân chủ ở cơ sở với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội

Mục tiêu của thực hiện QCDCOCS là phát huy quyền và trách nhiệm làm chủ của nhân dân, từ đó khơi dậy nguồn tiềm năng to lớn trong dân để phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Muốn vậy, QCDC cần phải được thực hiện thường xuyên liên tục, trở thành nề nếp trong mọi hoạt động của đời sống xã hội. Thực hiện QCDC phải gắn liền với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Những yếu tố này có tác động qua lại với nhau: nơi nào điều kiện kinh tế - xã hội phát triển thì sẽ tạo điều kiện phát huy dân chủ và khi dân chủ được phát huy sẽ thúc đẩy kinh tế - xã hội đi lên. Việc triển khai QCDC không phải vì bản thân quy chế đó mà mục đích cuối cùng của việc thực hiện dân chủ là nhân dân có được sự biến đổi cuộc sống hàng ngày, no đủ hơn, tiến bộ hơn, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Muốn thực hiện được điều đó cần:

Thứ nhất, tập trung triển khai thực hiện các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho đời sống sinh hoạt và lao động của nhân dân. Kịp thời giải quyết những vướng mắc của nhân dân, giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại tố cáo, tránh để tồn đọng và khiếu kiện vượt cấp. Các cấp chính quyền chăm lo và bảo vệ lợi ích của nhân dân, nhất là nhân dân phải thu hồi đất, tái định cư trong thực hiện giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi giúp các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án trên địa bàn để tạo diện mạo mới cho địa phương; đưa chương trình xây dựng nông thôn mới vào diện rộng. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Rà soát điều chỉnh lại quy hoạch xây dựng, các đề án phát triển nông nghiệp, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa có chất lượng cao.

Thứ hai, thực hiện các mục tiêu văn hóa - xã hội, nâng cao dân trí và đời sống tinh thần cho nhân dân. Quy hoạch, bảo vệ và tôn tạo các di tích văn hóa, lịch sử, văn hóa tâm linh nhằm phục vụ và đảm bảo quyền của nhân dân trong lĩnh vực văn hóa, tự do tôn giáo, tín ngưỡng. Đẩy mạnh xã hội hóa và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, giáo dục, môi trường. Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống loa truyền thanh xã, thị trấn và khai thác có hiệu quả.

Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây mới và chuẩn hóa bệnh viện, trung tâm y tế dự phòng và trạm y tế các cấp. Thực hiện có hiệu quả các chương trình giải quyết việc làm, xóa đói và giảm nghèo bền vững. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách ưu đãi các gia đình thương binh liệt sĩ, người có công với cách mạng, người tàn tật và cứu trợ xã hội.

Thứ ba, đảm bảo tốt an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho nhân dân yên tâm sản xuất và sinh hoạt. Thực hiện chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, tuyên truyền vận động nhân dân tham gia phát hiện, tố giác tội phạm, quản lý, cảm hóa, giáo dục người vi phạm pháp luật. Xây dựng lực lượng tuần tra nhân dân ở các thôn, xóm, các mô hình phong trào quần chúng tự quản trong công tác phòng chống tội phạm có hiệu quả. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương khóa XI về chiến lược bảo vệ Tổ quốc và quy chế phối hợp giữa lực lượng công an và quân đội về đảm bảo an ninh quốc gia. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục quốc phòng toàn dân trong các nhà trường. Quản lý và huấn luyện thường xuyên lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên, thực hiện có hiệu quả “chiến lược an ninh quốc gia” và “chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới”. Tăng cường các biện pháp giải quyết ổn định các vấn đề nổi cộm về an ninh, mâu thuẫn khiếu kiện đông người. Đổi mới phương pháp hoạt động của lực lượng công an trên cơ sở phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, tăng cường các biện pháp vận động nhân dân, dựa vào nhân dân để nắm tình hình kịp thời phát hiện mọi âm mưu hoạt động của các thế lực thù địch và tội phạm.

Thứ tư, thực hiện QCDCOCS có quan hệ rất chặt chẽ với cải cách hành chính nhà nước. Cải cách hành chính có hiệu quả sẽ đem lại những kết quả tích cực, tạo môi trường thuận lợi để thực hiện QCDC; ngược lại, thực hiện QCDC có kết quả sẽ tác động tích cực đến tiến độ cải cách hành chính. Cần công khai các thủ tục hành chính; rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định hiện hành phù hợp với quy chế, thực hiện tốt chế độ tiếp và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức và công dân. Củng cố kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân ở cơ sở.

3.2.4. Chú trọng đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của hệ thống chính trị, đặc biệt là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ở cơ sở trong quá trình thực hiện Quy chế

Sự ổn định chính trị là tiền đề tiên quyết để có thể phát triển kinh tế, văn hoá và xã hội. Thực tế cho thấy, hệ thống chính trị ở cơ sở hiện nay còn nhiều mặt yếu kém, bất cập trong công tác lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện và vận động quần chúng. Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong hệ thống chính trị chưa được xác định rành mạch, trách nhiệm không rõ; nội dung và phương thức hoạt động chậm đổi mới, còn nhiều biểu hiện của cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp. Đây là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến những hạn chế, tồn tại chậm được khắc phục trong việc thực hiện QCDCOCS. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở là một nhiệm vụ cần thiết. Để thực hiện nhiệm vụ này cần nhấn mạnh một số luận điểm sau:

Thứ nhất, đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo, tăng cường sức chiến đấu của các tổ chức Đảng. Cần phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị trong việc thực hiện đường lối của Đảng. Phát huy dân chủ trong sinh hoạt Đảng, giữ vững đoàn kết thống nhất trong Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; tăng cường công tác giáo dục rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Tiếp tục thực hiện tốt Quy định 76 của Bộ Chính trị, chi bộ Đảng phải nắm chắc việc thực hiện nhiệm vụ và quan hệ xã hội của từng đảng viên; giáo dục, nhắc nhở, kiểm tra kịp thời, xử lý những đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Nghiêm cấm tổ chức đảng, đảng viên bao che cho những hành vi tham nhũng, lãng phí. Nâng cao tính chiến đấu, thực hiện dân chủ, công khai, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng. Hàng năm cấp ủy nhận xét, đánh giá đảng viên phải có nội dung về thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí; cán bộ chủ chốt cơ sở phải trực tiếp tự phê bình và phê bình tại hội nghị đại diện cho nhân dân do MTTQ tổ chức.

Thứ hai, Phát huy mạnh mẽ vai trò của hệ thống chính quyền các cấp trong việc mở rộng và thực hiện dân chủ, hoàn thiện cơ chế dân chủ, thực hiện tốt QCDCOCS, cụ thể hoá phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Chăm lo xây dựng, kiện toàn bộ máy chính quyền; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất và năng lực với tinh thần trách nhiệm cao. Hoạt động của cơ

quan nhà nước phải đặt nhiệm vụ phục vụ nhân dân lên trên hết, giải quyết đúng đắn và nhanh chóng các công việc có liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân. Cán bộ, công chức nhà nước cần xây dựng và thực hành phong cách “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”. Trong phân công cán bộ cần quán triệt phương châm “rõ người, rõ việc, rõ thời gian”. Xây dựng cơ chế và biện pháp để kiểm tra, kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lộng quyền, xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và trong sinh hoạt của bộ máy Nhà nước.

Thứ ba, nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ và các hội, đoàn thể nhân dân các cấp. Báo cáo chính trị tại Đại hội IX của Đảng đã khẳng định: MTTQ Việt Nam, các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. MTTQ và các hội, đoàn thể nhân dân cần nhận thức sâu sắc chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình là phấn đấu cho dân và bênh vực quyền lợi cho dân. Vì vậy, cần đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng mở rộng và đa dạng hoá các hình thức tập hợp quần chúng nhân dân. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đổi mới hình thức tuyên truyền, vận động nhân dân. Hoạt động của những tổ chức này không chỉ góp phần thúc đẩy xã hội, mà còn có ý nghĩa đánh giá, phản biện xã hội, truyền đạt tiếng nói, tâm tư, nguyện vọng của người dân, mang lại những thông tin phản hồi để Chính quyền xây dựng, điều chỉnh chính sách, quản lý, điều hành xã hội tốt hơn.

Như đã phân tích, xây dựng và thực hiện QCDCOCS là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Để chủ trương này có thể phát huy hết tính đúng đắn của nó, cùng với việc nâng cao chất lượng hoạt động, hệ thống chính trị cần thực sự vào cuộc, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa các tổ chức đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng và phát huy được tính chủ động của chính quyền và các đoàn thể. Toàn bộ hệ thống chính trị ở cơ sở phải được đặt trong và bảo đảm cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” khắc phục khuynh hướng Đảng buông lỏng lãnh đạo, hạn chế tính chủ động của các tổ chức khác trong hệ thống.

Từ thực tế triển khai thực hiện Quy chế tại Đan Phượng cho thấy, một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự nắm vững nội dung và phương thức tiến

hành, lúng túng trong chỉ đạo thực hiện. Do đó, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên am hiểu sâu sắc về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung, phương thức thực hiện QCDCOCS là kinh nghiệm, giải pháp cần quan tâm thực hiện. Đặc biệt là phải nâng cao nhận thức của đội ngũ này về mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Đây là ba mặt không thể tách rời trong mọi phương hướng cũng như mọi biện pháp lãnh đạo các nhiệm vụ nói chung và thực hiện QCDCOCS nói riêng. Vai trò lãnh đạo của Đảng có phát huy cao độ, Nhà nước có quản lý tốt thì nhân dân mới thực hiện quyền làm chủ của mình trên thực tế. Nhân dân được làm chủ thực sự thì mới có thể giúp Đảng và Nhà nước đề ra các đường lối, chính sách đúng đắn trong quá trình lãnh đạo.

Bên cạnh việc trang bị kiến thức về quản lý, lãnh đạo cần chú trọng hơn nữa công tác đào tạo về trình độ học vấn. Cán bộ phải được đào cơ bản, có hệ thống theo một quy trình chặt chẽ từ khâu thi tuyển, học tập, nghiên cứu đến kiểm tra đánh giá đúng chất lượng khi ra trường. Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ. Căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ từng ngành, từng lĩnh vực để xây dựng chương trình cho sát hợp, làm việc gì học việc ấy. Mở một số lớp đào tạo cán bộ cơ sở đặc biệt, phục vụ cho yêu cầu của địa phương, cơ sở với nội dung đào tạo ngắn gọn, phù hợp với xã, phường. Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với đạo đức, tác phong. Đào tạo cán bộ phải gắn với sử dụng cán bộ. Phải thấy rõ sử dụng cán bộ là yêu cầu của thực tiễn cách mạng, là năng lực, đạo đức của người lãnh đạo. Đối với những cán bộ chủ chốt ở cơ sở như trường, phó thôn... cần có chế độ bầu cử trực tiếp, dân chủ để chọn được những người đủ tài, đức xứng đáng thay mặt nhân dân lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động ở cơ sở. Từ đó, có thể vận dụng mở rộng bầu cử trực tiếp với lãnh đạo cấp cao hơn. Kiên quyết dựa vào ý kiến nhân dân đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong đội ngũ cán bộ cơ sở. Thay thế những cán bộ năng lực hạn chế, thiếu tinh thần trách nhiệm, tham nhũng, gây mất đoàn kết nội bộ kéo dài, không còn uy tín trong nhân dân.

3.2.5. Tăng cường các nguồn lực hỗ trợ việc hiện thực hóa các mục tiêu dân chủ ở cơ sở

Việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện QCDC đòi hỏi phải có những loại phương tiện cần thiết như loa, đài, nơi hội họp, bảng tin và kinh phí nhất định để tiến hành. Vì vậy, để góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo thực hiện

QCDCOCS cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo các điều kiện để thực hiện QCDC như: xây dựng công sở, xây dựng nơi họp thôn, đầu tư trang thiết bị cần thiết để đủ điều kiện cho hoạt động và làm việc của cán bộ công chức và hội họp của nhân dân. Củng cố và tăng cường hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân và các tổ chức đoàn thể thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội

Hàng năm, đảng ủy, chính quyền các cấp cần thực hiện tốt chủ trương đầu tư cải tạo, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao, câu lạc bộ, hội họp, nhất là ưu tiên xây dựng nhà hội họp và các công trình văn hóa do địa phương quản lý. Đây là điều kiện để tiếp dân, tổ chức hội họp và sinh hoạt cộng đồng, là nhu cầu tất yếu trong quá trình phát triển đi lên. Có kế hoạch đầu tư thích đáng cho việc hiện đại hóa phương tiện và phương thức quản lý, điều hành xã hội, sử dụng các phương tiện thông tin hiện đại để hình thành những hình thức sinh hoạt tập thể hợp lý, giảm thiểu các cuộc họp không cần thiết vừa để tiết kiệm tiền của, vừa để cán bộ công chức dành nhiều thời gian cho hoạt động nghiên cứu và nhất là bám sát cơ sở. Cùng với việc đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, các cấp ủy đảng, chính quyền cần dành nguồn kinh phí phù hợp phục vụ cho công tác sơ, tổng kết việc thực hiện QCDCOCS.

Thực tiễn sinh động là nơi kiểm nghiệm đúng đắn nhất mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Việc thường xuyên sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm, từng bước hoàn thiện pháp luật về dân chủ nói chung và dân chủ ở cơ sở là một giải pháp góp phần nâng cao và đảm bảo thực hiện pháp luật về dân chủ. Thực tế thực hiện ở huyện Đan Phượng cho thấy, công tác xây dựng hệ thống văn bản cũng như việc sơ, tổng kết việc thực hiện QCDC còn chưa thực sự được coi trọng đúng mức. Các văn bản được xây dựng chủ yếu dựa trên việc sao chép các văn bản của cấp trên, chưa bám sát thực tiễn của địa phương, việc sơ kết, tổng kết tiến hành bị động, kém hiệu quả, mang tính hình thức, báo cáo thường xây dựng theo một “form” có sẵn của cấp trên, sau đó thêm các số liệu của địa phương nên đôi khi không đánh giá đúng bản chất, thực tế; thêm vào đó, việc chạy theo thành tích, số liệu ảo cũng là một trong những nguyên nhân khiến việc đánh giá kết quả của chủ trương thiếu chính xác. Đánh giá sai thực tiễn sẽ khiến công tác hoạch định chính sách, phương hướng phát triển không khả thi, làm cho hiệu quả bị giảm sút, phá hỏng cả một chủ trương. Thực tế lịch sử đã nhiều lần chứng minh điều này, việc đưa ra được một chủ

trương đúng, hoạch định được một con đường đúng đã khó khăn, việc duy trì hiệu lực, hiệu quả, tính đúng đắn của chủ trương đó lại càng khó khăn hơn. Chính bởi thế, công tác sơ kết, tổng kết cần được hết sức coi trọng, từ đó kịp thời rút kinh nghiệm và nhân rộng những điển hình tốt, những mô hình hay.

Không chỉ cần đầu tư về mặt kinh phí, để đảm bảo thực hiện các mục tiêu dân chủ ở cơ sở, đảng ủy, chính quyền các cấp cần chú trọng đầu tư cả về mặt con người, chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Ở mỗi xã, thị trấn cần có cán bộ chuyên trách, nắm vững các quy định, chính sách của Đảng, Nhà nước về QCDCOCS để hướng dẫn và kịp thời giải quyết những vướng mắc của nhân dân. Thường xuyên kiện toàn BCĐ thực hiện QCDC các cấp. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của BCĐ. Để đảm bảo cho các quyền dân chủ của nhân dân được thực hiện, người cán bộ cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc. Nâng cao năng lực công tác, đổi mới phương thức làm việc theo hướng gần dân, sát dân, hiểu dân. Trong hoạt động lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền và BCĐ các cấp cần đảm bảo phương châm rõ người, rõ việc, rõ thời gian. Từng bước nâng cao nhận thức, năng lực thực hành dân chủ cho cán bộ và nhân dân. Các cấp ủy, chính quyền có trách nhiệm tạo cơ chế phù hợp để nhân dân thực hiện đầy đủ các quyền dân chủ của mình.

Xây dựng và thực hiện QCDCOCS là một chủ trương lớn của Đảng và nhà nước ta. Qua gần hơn năm đi vào cuộc sống (1998-2012), chủ trương này đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của quần chúng nhân dân trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ làm chủ xã hội, làm chủ tập thể. Thực hiện tốt QCDCOCS trở thành nguồn động lực to lớn cho công cuộc CNH-HĐH đất nước. Xác định đúng vai trò của QCDCOCS, Đảng bộ huyện Đan Phượng, trong những năm 2001-2012, đã luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao việc thực hiện công tác này. Coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của huyện. Xây dựng và thực hiện QCDCOCS vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là chương trình xây dựng nông thôn mới. Những kinh nghiệm rút ra từ thực tế lãnh đạo thực hiện QCDCOCS của Đảng bộ huyện Đan Phượng trong những năm 2001-2012 góp phần bổ sung cả về mặt lý luận và thực tiễn cho công tác tổng kết QCDC ở Việt Nam trong thời kỳ CNH-HĐH đất nước.

KẾT LUẬN

Xây dựng và thực hiện QCDCOCS là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta, nhằm hướng tới việc xây dựng mô hình nhà nước pháp quyền XHCN, thực sự là “của dân, do dân, vì dân”. Thực hiện tốt QCDCOCS sẽ góp phần huy động sức mạnh to lớn trong quần chúng nhân dân, tạo lên nguồn động lực mạnh mẽ cho công cuộc CNH-HĐH đất nước, ngược lại, nếu thực hiện dân chủ không tốt sẽ khiến tình hình kinh tế - xã hội kém phát triển, địa phương mất ổn định, hệ thống chính trị yếu kém.

Nhận thức đúng vai trò của việc thực hiện QCDCOCS, qua thực tiễn gần 15 năm (1998-2012), công tác chỉ đạo Đảng bộ huyện Đan Phượng đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, ổn định chính trị của địa phương.

Trong 3 năm đầu có chủ trương xây dựng và thực hiện QCDCOCS (1998-2001) và trước đó là chủ trương thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, Đảng bộ, các cấp chính quyền trên địa bàn huyện Đan Phượng đã thực hiện công tác lãnh đạo một cách sâu sát, cụ thể hóa chủ trương của cấp trên vào thực tiễn hoạt động của địa phương, tiến hành làm điểm ở một số cơ sở, đơn vị; nhờ đó, bước đầu giúp quần chúng nhân dân nhận thức, ý thức hơn về quyền và trách nhiệm làm chủ của mình, từ đó huy động sức dân trong công cuộc kiến thiết quê hương, tạo ra một phong trào chính trị rộng lớn. Đồng thời, các cấp ủy Đảng, chính quyền đã chú trọng đến công tác sơ kết, rút kinh nghiệm, nắm chắc những mặt đã làm được, chưa làm được và phân tích, đánh giá đúng các nguyên nhân của tồn tại làm bài học, và đề ra phương hướng cho việc lãnh đạo thực hiện trong những năm tiếp sau.

Trong những năm 2001-2008, trên cơ sở rút kinh nghiệm từ quá trình làm điểm ở một số địa phương, thực hiện sự hướng dẫn của Tỉnh ủy Hà Tây, việc xây dựng và thực hiện QCDC trên địa bàn huyện Đan Phượng được thực hiện trên quy mô toàn huyện, công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, BCD thực hiện QCDC từ huyện đến cơ sở được kiện toàn, hệ thống văn bản chỉ đạo từng bước hoàn thiện làm cơ sở định hướng cho việc thực hiện ở cơ sở, Đảng bộ huyện đã huy động được sự chung tay, góp sức của cả hệ thống chính trị từ các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở; nhờ đó việc xây dựng và thực hiện QCDCOCS, nhất là thực hiện QCDC ở xã, thị trấn đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, tác động tích cực đến tình hình kinh tế- chính

trị- xã hội của địa phương. Tuy vậy, bên cạnh đó cũng còn tồn tại một số hạn chế như: Một số cấp uỷ, chính quyền ở cơ sở nhận thức về thực hiện dân chủ còn hạn chế, công tác tuyên truyền, quán triệt QCDC còn đơn giản, đại khái. Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn có biểu hiện thiếu trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu gương mẫu trong việc thực hiện quy chế dân chủ. Nhận thức của quần chúng nhân dân, tuy đã được nâng cao, song vẫn còn nhiều hạn chế, chỉ chú trọng đến lợi ích cá nhân mà xem nhẹ trách nhiệm công dân, dẫn đến tình trạng lợi dụng dân chủ, nhất là trong các vấn đề về đất đai, giải phóng mặt bằng... năng lực giám sát của quần chúng nhân dân đối với các hoạt động của chính quyền còn yếu, chưa có cơ chế thích hợp để nhân dân phát huy quyền làm chủ của mình.

Trong những năm 2008-2012, tình hình kinh tế- xã hội trên địa bàn huyện Đan Phượng có nhiều thay đổi, chịu tác động của nhiều yếu tố khách quan như: thực hiện Nghị quyết số 15 của Quốc hội khóa XII về “mở rộng địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội”, địa bàn huyện Đan Phượng sát nhập và đặt dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội, công cuộc CNH-HĐH trên địa bàn huyện diễn ra mạnh mẽ, làn sóng “đô thị hóa” ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống nhân dân, chủ trương xây dựng nông thôn mới bước đầu đi vào thực tiễn cuộc sống, cần phát huy được sự đồng thuận trong ý đảng, lòng dân, huy động được tiềm lực mạnh mẽ trong quần chúng nhân dân... Trước tình hình đó, Đảng bộ huyện Đan Phượng đã nhận định, việc thực hiện QCDCOCS nhất là QCDC ở xã, phường, thị trấn vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho quá trình kiến thiết quê hương và xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của huyện. Đảng bộ huyện đã tập trung chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm của từng phòng, ban, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện QCDC với phương châm “rõ người, rõ việc, rõ thời gian”; đưa nội dung xây dựng và thực hiện QCDCOCS vào hầu hết các văn bản chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; tiếp tục kiện toàn BCD thực hiện QCDC từ huyện đến cơ sở, xây dựng quy chế hoạt động cụ thể, đảm bảo cho hoạt động của BCD đi vào thực chất, hoạt động thường xuyên, có hiệu quả, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan chuyên trách, nâng cao trình độ của cán bộ trong việc hướng dẫn thực hiện QCDC ở xã, thị trấn, đảm bảo, tạo cơ chế để lồng ghép việc thực hiện QCDCOCS vào với việc thực hiện các mục tiêu triển kinh tế, xã hội, giải quyết các vấn đề dân sinh. Nhờ có sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Đan Phượng, sự nỗ

lực của cấp ủy, chính quyền địa phương, việc thực hiện QCDCOCS nhất là thực hiện QCDC ở xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã giành được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng nông thôn mới, thay đổi một bước cơ bản diện mạo nông thôn; có tác động lớn và hiệu quả trong việc nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, củng cố thêm niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, tổ chức thực hiện của chính quyền. Chính quyền, MTTQ, các đoàn thể nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban Thanh tra Nhân dân đã bám sát nhiệm vụ của cấp ủy và cụ thể hoá để triển khai thực hiện. Coi trọng phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc giám sát cán bộ, đảng viên, công chức trong việc tham gia quản lý Nhà nước, tham gia góp ý cho cán bộ, đảng viên, làm cho không khí dân chủ trong xây dựng Đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể tiếp tục được mở rộng, chất lượng, hiệu quả ngày càng được nâng lên. Tuy vậy, trong những năm 2008-2012, quá trình lãnh đạo thực hiện QCDCOCS trên của Đảng bộ huyện Đan Phượng cũng còn một số tồn tại như: Phương thức tuyên truyền còn nghèo nàn, chưa thường xuyên; một số bộ phận người dân, thậm chí là cán bộ nhận thức chưa đầy đủ về việc xây dựng và thực hiện QCDCOCS, công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, hoạt động của tổ thanh tra, Ban Thanh tra Nhân dân còn hình thức, việc lấy ý kiến của quần chúng nhân dân về việc thực hiện các dự án, giải phóng mặt bằng, đền bù đất đai còn chưa sâu rộng... Những hạn chế đó, một phần có trách nhiệm không nhỏ của Đảng bộ huyện, cấp ủy Đảng, chính quyền các xã, thị trấn

Trên cơ sở phân tích, đánh giá công tác chỉ đạo của Đảng bộ huyện và tình hình, kết quả thực hiện QCDC trên địa bàn huyện Đan Phượng trong những năm 2001-2012, tôi rút ra 5 bài học kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất, Chủ động tích cực sáng tạo trong quán triệt, vận dụng QCDC cho phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

Thứ hai, Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong thực hiện QCDCOCS.

Thứ ba, Kết hợp tốt việc thực hiện các nội dung QCDCOCS với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ tư, Chú trọng đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của hệ thống chính trị, đặc biệt là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ở cơ sở.

Thứ năm, Tăng cường các nguồn lực hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu dân chủ ở cơ sở.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Ngọc Anh - Bùi Đình Phong (2003), Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền kiểu mới ở Việt Nam, Nxb Lao động, Hà Nội.
2. Lê Trọng Ân (2004), “Dân chủ và phát huy dân chủ của nhân dân trong sự nghiệp đổi mới”, *Tạp chí Công sản*, (24), tr.27-31.
3. Lương Gia Ban (Chủ biên), (2003), *Dân chủ và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. *Ban Chấp hành Trung ương Đảng*, (1998), Chỉ thị 30- CT/TW của Bộ Chính trị, ngày 18/2 về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Hà Nội.
5. *Ban Chấp hành Trung ương Đảng* (2002), Chỉ thị số 10-CT/ TW về tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Hà Nội.
6. *Ban Chấp hành Trung ương Đảng* (2010), Kết luận của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW về thực hiện QCDC ở cơ sở, Hà Nội.
7. Ban Chỉ đạo sơ kết thực hiện Nghị quyết TW7 và Chương trình số 02 của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn huyện Đan Phượng, (2013), *Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) và Chương trình hành động số 02 của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn huyện Đan Phượng*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Kinh tế huyện Đan Phượng, Hà Nội.
8. Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân huyện Đan Phượng, (2012), *Báo cáo công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Đan Phượng*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Kinh tế huyện Đan Phượng, Hà Nội.
9. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng, (2006), *Báo cáo tổng kết về việc thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2006*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
10. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng, (2006), *Báo cáo tình hình thực hiện lấy phiếu tín nhiệm chức danh chủ tịch HĐND, UBND và trưởng thôn năm 2006 (Tiến độ đến ngày 25/10)*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.

11. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng, (2006), *Kế hoạch Các bước tiến hành lấy phiếu tín nhiệm Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND xã, Thị trấn, Trưởng thôn, cụm trưởng dân cư, tổ trưởng tổ dân phố năm 2006*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội
12. Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ huyện Đan Phượng, (2007), *Báo cáo tổng kết về việc thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2007*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
13. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng, (2008), *Báo cáo tổng kết 10 năm việc thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW, ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị về Xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
14. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng, (2008), *Báo cáo tình hình thực hiện lấy phiếu tín nhiệm chức danh chủ tịch HĐND, UBND và trưởng thôn năm 2008*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
15. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng, (2008), *Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá 10 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
16. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng, (2008), *Kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 30- CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
17. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng, (2008), *Quyết định thành lập Ban chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 30- CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
18. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng, (2008) *Thông báo phân công các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của huyện, thành lập đoàn kiểm tra đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị 30- CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ chính trị (khóa VIII) về xây dựng và*

thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội

19. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng,(2009), *Báo cáo tổng kết về việc thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2009*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
20. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng,(2009), *Công văn về việc củng cố, kiện toàn, tăng cường hoạt động của BCD thực hiện QCDC ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội
21. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng,(2009), *Chương trình công tác năm 2010*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
22. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng,(2009), *Quyết định ban hành quy chế hoạt động của BCD thực hiện QCDC huyện năm 2009*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
23. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng, (2010), *Báo cáo tổng kết về việc thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2010*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
24. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng, (2010), *Báo cáo tình hình thực hiện lấy phiếu tín nhiệm chức danh chủ tịch HĐND, UBND và trưởng thôn năm 2010*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
25. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng,(2010), *Quyết định về việc thành lập Tổ công tác giúp việc BCD thực hiện QCDC ở cơ sở của huyện*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
26. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng,(2010), *Chương trình công tác năm 2011*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
27. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng,(2010), *Kế hoạch xây dựng và thực hiện QCDC trong các loại hình mới năm 2011*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
28. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng,(2010), *Quyết định ban hành quy chế hoạt động của BCD thực hiện QCDC huyện năm 2010*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.

29. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng, (2011), *Báo cáo tổng kết về việc thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2011*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
30. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng,(2011), *Chương trình công tác năm 2012*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
31. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng,(2011), *Quyết định ban hành quy chế hoạt động của BCD thực hiện QCDC huyện năm 2011*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội
32. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng, (2011), *Quyết định khen thưởng về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng , Hà Nội.
33. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng, (2011), *Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra thực hiện QCDC 6 tháng đầu năm 2011*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
34. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng,(2012), *Báo cáo Sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khoá XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
35. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng,(2012), *Báo cáo tổng kết về việc thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2012*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng,Hà Nội.
36. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC huyện Đan Phượng,(2012), *Thông báo phân công nhiệm vụ công tác của thành viên BCD thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của huyện*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng,Hà Nội.
37. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC Thành phố Hà Nội, (2009), *Công văn số 98-CV/BCĐ về việc tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện QCDC ở các loại hình mới*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng,Hà Nội.
38. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC Thành phố Hà Nội, (2011), *Báo cáo về tổng kết việc thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2011 và phương hướng nhiệm vụ năm 2012*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng,Hà Nội.

39. Ban Chỉ đạo tổng kết phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” tỉnh Hà Tây,(1997), *Báo cáo tiến độ về tổng kết thực tiễn phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
40. Ban Chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của Trung ương (2002), *Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
41. *Ban Dân vận Trung ương, (2003), Triển khai Quy chế dân chủ ở thôn (buôn, làng,ấp, bản, phum, sóc)*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
42. Ban Dân vận Tỉnh ủy Hà Tây, (1998), *Hướng dẫn về thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 10-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy dân chủ, thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
43. Hoàng Chí Bảo, (2007), *Dân chủ và dân chủ ở cơ sở nông thôn trong tiến trình đổi mới*, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
44. Phan Bội Châu,(2003), *Toàn tập, tập 3*, NXB. Đà Nẵng.
45. Phan Châu Trinh,(2003), *Toàn tập, tập 3*, NXB. Đà Nẵng.
46. Chính phủ (1998), Nghị định số 29/NĐ-CP ngày 28/5 về ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở, Hà Nội.
47. Chính phủ (2003), Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 07/7 về ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở xã, Hà Nội.
48. *Đảng Cộng sản Việt Nam, (1986), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
49. *Đảng Cộng sản Việt Nam, (1989), Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
50. *Đảng Cộng sản Việt Nam, (1991), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
51. *Đảng Cộng sản Việt Nam, (1996), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
52. *Đảng Cộng sản Việt Nam, (1996), Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

53. *Đảng Cộng sản Việt Nam, (2001), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.*
54. *Đảng Cộng sản Việt Nam, (2001), Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.*
55. *Đảng Cộng sản Việt Nam, (2002), Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.*
56. *Đảng Cộng sản Việt Nam, (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.*
57. *Đảng Cộng sản Việt Nam, (2012), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội*
58. *Đảng ủy xã Đan Phượng, (2003), Báo cáo thành tích 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ gắn với xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.*
59. *Đảng ủy xã Đan Phượng, (2008), Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội*
60. *Đảng ủy xã Đan Phượng, (2012), Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.*
61. *Đảng ủy xã Đồng Tháp, (2003), Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.*
62. *Đảng ủy xã Đồng Tháp, (2008), Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội*
63. *Đảng ủy xã Đồng Tháp, (2012), Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.*

64. Đảng ủy xã Hạ Mỗ, (2003), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
65. Đảng ủy xã Hạ Mỗ, (2008), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội
66. Đảng ủy xã Hạ Mỗ, (2012), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
67. Đảng ủy xã Hồng Hà, (2003), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
68. Đảng ủy xã Hồng Hà, (2008), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội
69. Đảng ủy xã Hồng Hà, (2012), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
70. Đảng ủy xã Liên Hà, (2001), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
71. Đảng ủy xã Liên Hà, (2003), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
72. Đảng ủy xã Liên Hà, (2008), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội
73. Đảng ủy xã Liên Hà, (2012), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.

74. Đảng ủy xã Liên Hồng, (2003), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
75. Đảng ủy xã Liên Hồng, (2008), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội
76. Đảng ủy xã Liên Hồng, (2012), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
77. Đảng ủy xã Liên Trung, (2003), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
78. Đảng ủy xã Liên Trung, (2008), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội
79. Đảng ủy xã Liên Trung (2012), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
80. Đảng ủy xã Phương Đình, (2003), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
81. Đảng ủy xã Phương Đình, (2008), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội
82. Đảng ủy xã Phương Đình, (2012), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.

83. Đảng ủy xã Song Phượng, (2003), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
84. Đảng ủy xã Song Phượng, (2008), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội
85. Đảng ủy xã Song Phượng, (2012), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
86. Đảng ủy xã Tân Hội, (2003), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
87. Đảng ủy xã Tân Hội, (2008), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội
88. Đảng ủy xã Tân Hội, (2012), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
89. Đảng ủy xã Tân Lập, (2003), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
90. Đảng ủy xã Tân Lập, (2008), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội
91. Đảng ủy xã Tân Lập, (2012), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.

92. Đảng ủy Thị trấn Phùng, (2003), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
93. Đảng ủy Thị trấn Phùng, (2008), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội
94. Đảng ủy Thị trấn Phùng, (2012), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
95. Đảng ủy xã Thọ An, (2003), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
96. Đảng ủy xã Thọ An, (2008), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội
97. Đảng ủy xã Thọ An, (2012), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
98. Đảng ủy xã Thọ Xuân, (2003), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
99. Đảng ủy xã Thọ Xuân, (2008), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội
100. Đảng ủy xã Thọ Xuân, (2012), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
101. Đảng ủy xã Thượng Mỗ, (2003), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.

102. Đảng ủy xã Thượng Mỗ, (2008), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội
103. Đảng ủy xã Thượng Mỗ, (2012), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
104. Đảng ủy xã Trung Châu, (2003), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
105. Đảng ủy xã Trung Châu, (2008), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội
106. Đảng ủy xã Trung Châu, (2012), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, Hà Nội.
107. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
108. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
109. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
110. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
111. Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
112. Hội đồng Nhân dân huyện Đan Phượng, (2004), *Báo cáo hoạt động HĐND, nhiệm kỳ 1999-2004*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng UBND, HĐND huyện Đan Phượng, Hà Nội.
113. Hội đồng Nhân dân huyện Đan Phượng, (2011), *Báo cáo tổng kết tổ chức và hoạt động của HĐND huyện khóa XVII, nhiệm kỳ 2004-2011*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng UBND, HĐND huyện Đan Phượng, Hà Nội
114. Huyện ủy Đan Phượng, (1998), *Thông tri về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng huyện ủy Đan Phượng, Hà Nội.
115. Huyện ủy Đan Phượng, (2001), *Báo cáo sơ kết 3 năm (1998-2000) thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện QCDC*

ở cơ sở, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng huyện ủy Đan Phượng, Hà Nội.

116. Huyện ủy Đan Phượng, (2002), *Thông tri về việc đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng huyện ủy Đan Phượng, Hà Nội.
117. Huyện ủy Đan Phượng, (2003), *Thông tri của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc Tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng huyện ủy Đan Phượng, Hà Nội.
118. Huyện ủy Đan Phượng, (2006), *Thông tri về việc triển khai thực hiện lấy phiếu tín nhiệm Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND xã, thị trấn và trưởng thôn năm 2006*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng huyện ủy Đan Phượng, Hà Nội.
119. Huyện ủy Đan Phượng, (2008), *Thông tri về việc lãnh đạo tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn năm 2008*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng huyện ủy Đan Phượng, Hà Nội.
120. Huyện ủy Đan Phượng, (2010), *Chỉ thị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Ban Bí thư về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng huyện ủy Đan Phượng, Hà Nội.
121. Thành ủy Hà Nội, (2008) *Các văn bản chủ yếu của Thành ủy Hà Nội khóa XIV, nhiệm kỳ 2005-2010, tập III*, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
122. Thành ủy Hà Nội, (2009), *Các văn bản chủ yếu của Thành ủy Hà Nội khóa XIV, nhiệm kỳ 2005-2010, tập IV*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
123. Thành ủy Hà Nội, (2010), *Các văn bản chủ yếu của Thành ủy Hà Nội khóa XIV, nhiệm kỳ 2005-2010, tập V*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
124. Thành ủy Hà Nội, (2010), *Chỉ thị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*, Hà Nội.
125. Tỉnh ủy Hà Tây, (1997), *Thông tri về lãnh đạo việc tổng kết phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
126. Tỉnh ủy Hà Tây, (1997), *Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.

127. Tỉnh ủy Hà Tây,(1997), *Báo cáo Tổng kết thực tiễn phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội
128. Tỉnh ủy Hà Tây, (2006), *Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Dân vận huyện Đan Phượng, Hà Nội.
129. Ủy ban Nhân dân huyện Đan Phượng, (2006), *Kế hoạch về việc tổ chức thực hiện lấy phiếu tín nhiệm Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND và trường thôn năm 2006*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng UBND, HĐND huyện Đan Phượng, Hà Nội.
130. Ủy ban Nhân dân huyện Đan Phượng, (2012), *Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quân sự năm 2012 và phương hướng nhiệm vụ năm 2013 (Trình Kỳ họp thứ 6 HĐND huyện khóa XVIII)*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng UBND, HĐND huyện Đan Phượng, Hà Nội.
131. Ủy ban Nhân dân huyện Đan Phượng, (2013), *Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu “Anh hùng lao động”*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng UBND, HĐND huyện Đan Phượng, Hà Nội.
132. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Đan Phượng, (2003), *Báo cáo kết quả công tác mặt trận nhiệm kỳ XV (1997-2002), phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ XVI (2003-2008)*, Tài liệu lưu trữ tại Ủy ban MTTQ huyện Đan Phượng, Hà Nội.
133. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Đan Phượng, (2009), *Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, xây dựng huyện Đan Phượng ngày càng giàu đẹp, văn minh (Báo cáo của Ủy ban MTTQ huyện Đan Phượng khóa XVI tại Đại hội đại biểu lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2008-2013)*, Tài liệu lưu trữ tại Ủy ban MTTQ huyện Đan Phượng, Hà Nội.

PHỤ LỤC

**MỘT SỐ VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC THỰC HIỆN
QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ CỦA ĐẢNG, TỈNH ỦY HÀ TÂY,
THÀNH ỦY HÀ NỘI VÀ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐAN PHƯƠNG**

Số: 30-CT/TW

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 1998

CHỈ THỊ**VỀ XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ**

1. Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân là mục tiêu, đồng thời là động lực bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng, của công cuộc đổi mới.

Những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách đổi mới về kinh tế, chính trị, xã hội, phát huy một bước quyền làm chủ của nhân dân, nhờ đó đã đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, nhìn chung, quyền làm chủ của nhân dân còn bị vi phạm ở nhiều nơi, trên nhiều lĩnh vực; tệ quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền, tham nhũng, sách nhiễu, gây phiền hà cho dân vẫn đang phổ biến và nghiêm trọng mà chúng ta chưa đẩy lùi, ngăn chặn được. Phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" chưa được cụ thể hoá và thể chế hoá thành luật pháp, chậm đi vào cuộc sống.

Như Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII (tháng 6-1997) đã nhấn mạnh, lúc này để giữ vững và phát huy được bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta, phải phát huy quyền làm chủ của dân, thu hút nhân dân tham gia quản lý nhà nước, tham gia kiểm kê, kiểm soát nhà nước, khắc phục tình trạng suy thoái, quan liêu, mất dân chủ và nạn tham nhũng.

Khâu quan trọng và cấp bách trước mắt là phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở, là nơi trực tiếp thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, là nơi cần thực hiện quyền dân chủ của nhân dân một cách trực tiếp và rộng rãi nhất.

Muốn vậy, Nhà nước cần ban hành quy chế dân chủ ở cơ sở có tính pháp lý, yêu cầu mọi người, mọi tổ chức ở cơ sở đều phải nghiêm chỉnh thực hiện.

Quy chế dân chủ cần được xây dựng cho từng loại cơ sở xã, phường, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học, viện nghiên cứu, cơ quan hành chính, v.v. phù hợp với đặc điểm của từng loại cơ sở.

2. Việc xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở cần quán triệt những quan điểm chỉ đạo sau:

- Đặt việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở trong cơ chế tổng thể của hệ thống chính trị "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ". Coi trọng cả ba mặt nói trên, không vì nhấn một mặt mà coi nhẹ, hạ thấp các mặt khác.

- Vừa phát huy tốt chế độ dân chủ đại diện, nâng cao chất lượng và hiệu lực hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, vừa thực hiện tốt chế độ dân chủ trực tiếp ở cấp cơ sở để nhân dân bàn bạc và quyết định trực tiếp những công việc quan trọng thiết thực, gắn liền với lợi ích của mình.

- Phát huy dân chủ phải gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao dân trí, tạo điều kiện mở rộng dân chủ có chất lượng và hiệu quả.

- Nội dung các quy chế phát huy dân chủ ở cơ sở phải phù hợp với Hiến pháp, pháp luật, rõ tinh thần dân chủ đi đôi với kỷ cương, trật tự; quyền hạn gắn với trách nhiệm, lợi ích đi đôi với nghĩa vụ; chống quan liêu, mệnh lệnh, đồng thời chống tình trạng vô chính phủ, lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật.

- Gắn quá trình xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ với công tác cải cách hành chính, sửa đổi những cơ chế, chính sách về thủ tục hành chính không phù hợp.

3. Nội dung quy chế dân chủ ở cơ sở cần chú trọng làm rõ những vấn đề sau:

+ Quy định quyền của mọi người dân ở cơ sở được thông tin về pháp luật, các chủ trương, chính sách của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống và lợi ích hàng ngày của nhân dân tại cơ sở; có chế độ và hình thức báo cáo công khai trước dân công việc của chính quyền, cơ quan, đơn vị về sản xuất và phân phối, về việc sử dụng công quỹ, tài sản công, về thu, chi tài chính, các khoản đóng góp của dân, quyết toán các công trình xây dựng cơ bản, chế độ thu và sử dụng học phí, viện phí...

+ Có quy chế và các hình thức để nhân dân, cán bộ, công chức ở cơ sở được bàn bạc và tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ công tác chuyên môn, công tác cán bộ... của chính quyền, cơ quan, đơn vị; kết quả ý kiến đóng góp phải được xem xét, cân nhắc khi chính quyền hoặc thủ trưởng ra quyết định.

+ Có quy định về việc để nhân dân bàn và quyết định dân chủ đối với những loại việc liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân trên địa bàn (như chủ trương huy động sức dân để xây dựng kết cấu hạ tầng và các công trình phúc lợi, các khoản đóng góp và lập các loại quỹ trong khuôn khổ pháp luật...); chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo ý kiến của đa số nhân dân, có sự giám sát, kiểm tra của nhân dân.

+ Hoàn thiện cơ chế để nhân dân, công nhân, cán bộ, công chức ở cơ sở trực tiếp và thông qua Mặt trận, các đoàn thể, ban thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị; kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát của nhân dân phải được tiếp thu nghiêm túc.

+ Mở rộng các hình thức tổ chức tự quản để nhân dân, công nhân, cán bộ, công chức tự bàn bạc và thực hiện trong khuôn khổ pháp luật những công việc mang tính xã hội hoá, có sự hỗ trợ của chính quyền, cơ quan, đơn vị (như việc xây dựng hương ước, quy ước làng văn hoá, xây dựng tổ hoà giải, tổ an ninh, phong trào vệ sinh - môi trường, đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, v.v.).

+ Xác định rõ trách nhiệm và tổ chức tốt việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và trả lời thắc mắc của nhân dân, công nhân, công chức ở cơ sở, chính quyền, cơ quan, đơn vị mình, nghiêm cấm mọi hành vi trù dập người khiếu nại, tố cáo.

+ Xác định trách nhiệm của tổ chức chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị cơ sở định kỳ (ba tháng, sáu tháng, một năm) báo cáo công việc trước dân, phải tự phê bình và tổ chức để nhân dân, công nhân, cán bộ, công chức ở cơ sở góp ý kiến, đánh giá, phê bình; nghiêm túc tiếp thu những ý kiến đóng góp đó.

4. Về phương châm, phương pháp thực hiện, cần chú ý:

Tổ chức đảng và đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Tổ chức đảng phải làm cho đảng viên thông suốt nhận thức, tư tưởng; đảng viên, nhất là các đảng viên có chức vụ trong chính quyền

phải gương mẫu tự phê bình và phê bình nghiêm túc trong đảng bộ và trong nhân dân.

- Phải làm từng bước vững chắc, không làm lướt, ồ ạt. Cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ đạo điềm, rút kinh nghiệm, bồi dưỡng cán bộ rồi mới triển khai mở rộng.

+ Qua tự phê bình trong nội bộ và qua phê bình nhận xét của nhân dân, biểu dương những cán bộ, đảng viên tốt, gương mẫu và xử trí những cán bộ, đảng viên có sai phạm. Việc xử trí cán bộ, đảng viên sai phạm phải nghiêm minh, có lý có tình, lấy giáo dục làm chính. Những người đã sai phạm nếu thành khẩn kiểm điềm và tích cực sửa chữa thì được xem xét giảm nhẹ hình thức kỷ luật; nếu ngoan cố hoặc tái phạm thì phải xử trí nghiêm khắc hơn.

5. Để tổ chức thực hiện Chỉ thị này, cần làm những việc sau:

+ Ban Cán sự đảng Chính phủ cùng Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo các ban, ngành liên quan tập trung nghiên cứu xây dựng và ban hành các quy chế dân chủ cho ba loại cơ sở là xã (thị trấn, phường), doanh nghiệp nhà nước và cơ quan hành chính sự nghiệp. Các loại hình cơ sở khác căn cứ vào quy chế của ba loại cơ sở trên để vận dụng thích hợp.

+ Trước mắt có thể ban hành các quy chế nói trên dưới hình thức nghị định của Chính phủ, qua một thời gian thực hiện sẽ rút kinh nghiệm, hoàn chỉnh các quy chế và xem xét việc nâng lên thành pháp lệnh hoặc luật.

+ Các tỉnh uỷ, thành uỷ tổ chức quán triệt Chỉ thị này và các thiết chế dân chủ cơ sở do Nhà nước ban hành cho các đảng bộ cơ sở, có kế hoạch triển khai thực hiện và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện ở địa phương.

Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố có thể có thêm những quy định chi tiết sát với đặc điềm tình hình của các loại cơ sở trong địa phương và phù hợp với những quy định trong quy chế dân chủ cơ sở do Nhà nước ban hành.

+ Các bộ, các chính quyền tỉnh, thành phố cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung những quy định hiện hành cho phù hợp với quy chế dân chủ cơ sở như về: các thủ tục hành chính, quy chế làm việc của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân xã, quy chế về trưởng thôn, quy chế tiếp dân, giải quyết đơn thư của dân, hướng dẫn xây dựng hương ước, quy ước làng văn hoá, v.v..

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân theo tinh thần Chỉ thị này.

+ Phải kiện toàn đảng bộ và chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh để tự giác và nghiêm túc thực hiện Chỉ thị này. Mặt khác, qua việc thực hiện dân chủ ở cơ sở mà sàng lọc, chỉnh đốn tổ chức đảng và chính quyền trong sạch, vững mạnh.

+ Mặt trận và các đoàn thể nhân dân tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong hội viên, đoàn viên và nhân dân Chỉ thị này và các quy chế dân chủ ở cơ sở. Làm cho mọi người hiểu và sử dụng đúng các quyền của mình đã quy định trong quy chế dân chủ ở cơ sở, đồng thời chấp hành đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ công dân. Mặt trận và các đoàn thể phối hợp với chính quyền trong việc thực hiện và giám sát thực hiện các quy chế dân chủ ở cơ sở.

+ Các ban của Trung ương Đảng có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện trên những lĩnh vực và ở những ngành được phân công theo dõi.

+ Các đồng chí Ủy viên Trung ương, các Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các ban cán sự đảng, đảng đoàn trực tiếp chỉ đạo thực hiện Chỉ thị này trong phạm vi mình phụ trách và định kỳ báo cáo kết quả với Bộ Chính trị.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ**

Lê Khả Phiêu

Số 34/2007/PL-UBTVQH11

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2007

PHÁP LỆNH

THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; Pháp lệnh này quy định về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Pháp lệnh này quy định những nội dung phải công khai để nhân dân biết; những nội dung nhân dân bàn và quyết định; những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; những nội dung nhân dân giám sát; trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), của cán bộ thôn, làng, ấp, bản, phum, sóc (sau đây gọi chung là thôn), tổ dân phố, khu phố, khối phố (sau đây gọi chung là tổ dân phố), của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của nhân dân trong việc thực hiện dân chủ ở cấp xã.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cấp xã

1. Bảo đảm trật tự, kỷ cương, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.
2. Bảo đảm quyền của nhân dân được biết, tham gia ý kiến, quyết định, thực hiện và giám sát việc thực hiện dân chủ ở cấp xã.

3. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện dân chủ ở cấp xã.

5. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện dân chủ ở cấp xã

1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện dân chủ ở cấp xã.

2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp trong việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cấp xã.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận ở cấp xã có trách nhiệm giám sát việc thực hiện và tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện dân chủ ở cấp xã.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Không thực hiện hoặc làm trái các quy định về thực hiện dân chủ ở cấp xã.

2. Trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cấp xã.

3. Bao che, cản trở hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cấp xã.

4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cấp xã để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Chương 2:

NHỮNG NỘI DUNG CÔNG KHAI ĐỂ NHÂN DÂN BIẾT

Điều 5. Những nội dung công khai

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế và dự toán, quyết toán ngân sách hằng năm của cấp xã.

2. Dự án, công trình đầu tư và thứ tự ưu tiên, tiến độ thực hiện, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn cấp xã; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư trên địa bàn cấp xã.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức cấp xã trực tiếp giải quyết các công việc của nhân dân.

4. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với cấp xã; các khoản huy động nhân dân đóng góp.

5. Chủ trương, kế hoạch vay vốn cho nhân dân để phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo; phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất, trợ cấp xã hội, xây dựng nhà tình thương, cấp thẻ bảo hiểm y tế.

6. Đề án thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp tới cấp xã.

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức cấp xã, của cán bộ thôn, tổ dân phố; kết quả lấy phiếu tín nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

8. Nội dung và kết quả tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cấp xã mà chính quyền cấp xã đưa ra lấy ý kiến nhân dân theo quy định tại Điều 19 của Pháp lệnh này.

9. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền cấp xã trực tiếp thu.

10. Các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính, giải quyết các công việc liên quan đến nhân dân do chính quyền cấp xã trực tiếp thực hiện.

11. Những nội dung khác theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần thiết.

Điều 6. Hình thức công khai

1. Những nội dung quy định tại Điều 5 của Pháp lệnh này được công khai bằng các hình thức sau đây:

a) Niêm yết công khai tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Công khai trên hệ thống truyền thanh của cấp xã;

c) Công khai thông qua Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến nhân dân.

2. Chính quyền cấp xã có thể áp dụng đồng thời nhiều hình thức công khai quy định tại khoản 1 Điều này; thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 32 của Luật phòng, chống tham nhũng.

Điều 7. Việc công khai bằng hình thức niêm yết

1. Những nội dung quy định tại các khoản 2, 3, 9 và 10 Điều 5 của Pháp lệnh này phải được niêm yết công khai tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Chính quyền cấp xã có trách nhiệm niêm yết những nội dung quy định tại khoản 1 Điều này chậm nhất là hai ngày, kể từ ngày văn bản được thông qua, ký ban hành đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của chính quyền cấp xã hoặc kể từ ngày nhận được văn bản đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên.

3. Thời gian niêm yết các nội dung quy định tại khoản 2 và khoản 9 Điều 5 của Pháp lệnh này ít nhất là ba mươi ngày liên tục, kể từ ngày niêm yết; các nội dung quy định tại khoản 3 và khoản 10 Điều 5 của Pháp lệnh này được niêm yết thường xuyên.

Điều 8. Việc công khai trên hệ thống truyền thanh và thông qua Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến nhân dân

1. Những nội dung quy định tại các khoản 1, 4, 5, 6, 7, 8 và 11 Điều 5 của Pháp lệnh này được công khai trên hệ thống truyền thanh của cấp xã hoặc gửi đến Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến nhân dân.

2. Chính quyền cấp xã có trách nhiệm công khai những nội dung quy định tại khoản 1 Điều này chậm nhất là hai ngày, kể từ ngày văn bản được thông qua, ký ban hành đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của chính quyền cấp xã hoặc kể từ ngày nhận được văn bản đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên.

3. Trường hợp công khai trên hệ thống truyền thanh của cấp xã thì thời hạn công khai là ba ngày liên tục.

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung công khai

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, thông qua kế hoạch thực hiện những nội dung công khai, trong đó nêu rõ cách thức triển khai thực hiện, thời gian thực hiện và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch, phương án đã được thông qua.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung công khai tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân.

Chương 3:

NHỮNG NỘI DUNG NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Mục 1:

NỘI DUNG, HÌNH THỨC NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH TRỰC TIẾP

Điều 10. Nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp về chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, thôn, tổ dân phố do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc khác trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 11. Hình thức nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

1. Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp những nội dung quy định tại Điều 10 của Pháp lệnh này bằng một trong các hình thức sau đây:

a) Tổ chức cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn, tổ dân phố;

b) Phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

2. Trường hợp tổ chức họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình thì việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; hình thức biểu quyết do hội nghị quyết định; nếu số người tán thành chưa đạt quá 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố hoặc trong toàn cấp xã thì tổ chức lại cuộc họp.

3. Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp thì phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

Điều 12. Giá trị thi hành đối với những việc nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

1. Những nội dung quy định tại Điều 10 của Pháp lệnh này khi đưa ra nhân dân bàn và quyết định trực tiếp, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố hoặc trong toàn cấp xã tán thành thì có giá trị thi hành.

2. Nhân dân có trách nhiệm tham gia bàn và quyết định các công việc của thôn, tổ dân phố và của cấp xã theo quy định của pháp luật; chấp hành và thực hiện các quyết định đã có giá trị thi hành.

3. Chính quyền cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp tổ chức tuyên truyền, vận động, thuyết phục những cử tri, hộ gia đình chưa tán thành trong việc thực hiện những quyết định đã có giá trị thi hành.

Mục 2

NỘI DUNG, HÌNH THỨC NHÂN DÂN BÀN, BIỂU QUYẾT ĐỂ CẤP CÓ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 13. Những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết

1. Hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố.
2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.
3. Bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Điều 14. Hình thức nhân dân bàn, biểu quyết

1. Nhân dân bàn và biểu quyết những nội dung quy định tại Điều 13 của Pháp lệnh này bằng một trong các hình thức sau đây:

a) Tổ chức cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn, tổ dân phố;

b) Phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

2. Trường hợp tổ chức họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình thì việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; hình thức biểu quyết do hội nghị quyết định; nếu số người tán thành chưa đạt quá 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố thì tổ chức lại cuộc họp.

3. Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp thì phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, trừ việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Điều 15. Giá trị thi hành đối với những việc nhân dân bàn, biểu quyết

1. Đối với nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 của Pháp lệnh này, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố

tán thành thì có giá trị thi hành sau khi ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) ra quyết định công nhận.

2. Đối với nội dung quy định tại khoản 2 Điều 13 của Pháp lệnh này, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì có giá trị thi hành sau khi ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận.

3. Đối với nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 của Pháp lệnh này, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì có giá trị thi hành sau khi được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã công nhận.

Điều 16. Việc công nhận những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết

1. Việc công nhận hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố được thực hiện như sau:

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm báo cáo ngay với Ủy ban nhân dân cấp xã kết quả việc nhân dân bàn, biểu quyết;

b) Trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xem xét, ra quyết định công nhận; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Việc công nhận kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện như sau:

a) Người chủ trì cuộc họp thôn, tổ dân phố có trách nhiệm lập biên bản, báo cáo ngay với Ủy ban nhân dân cấp xã kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;

b) Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Việc công nhận kết quả bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng được thực hiện như sau:

a) Người chủ trì cuộc họp có trách nhiệm báo cáo ngay với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã kết quả bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng;

b) Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phải xem xét, công nhận; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Mục 3:

TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHỮNG NỘI DUNG NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã lập, thông qua kế hoạch thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức thực hiện; chỉ đạo Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện kế hoạch đã được thông qua.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm lập biên bản tổng hợp kết quả về những nội dung đã đưa ra nhân dân toàn cấp xã bàn và quyết định; tổ chức triển khai thực hiện những nội dung đã được nhân dân quyết định; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tổ chức việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung nhân dân bàn và quyết định tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân.

Điều 18. Trách nhiệm của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Chủ trì, phối hợp với Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố tổ chức cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, phát phiếu lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình để nhân dân thực hiện những nội dung quy định tại Điều 10, khoản 1 và khoản 3 Điều 13 của Pháp lệnh này.

2. Lập biên bản về kết quả đã được nhân dân thôn, tổ dân phố bàn và quyết định trực tiếp những công việc của thôn, tổ dân phố.

3. Lập biên bản về kết quả đã được nhân dân thôn, tổ dân phố bàn và quyết định trực tiếp những công việc thuộc phạm vi cấp xã; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Tổ chức thực hiện những công việc trong phạm vi thôn, tổ dân phố đã được nhân dân quyết định.

Chương 4:

NHỮNG NỘI DUNG NHÂN DÂN THAM GIA Ý KIẾN TRƯỚC KHI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 19. Những nội dung nhân dân tham gia ý kiến

1. Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành nghề của cấp xã.

2. Dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất của cấp xã.

3. Dự thảo kế hoạch triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn cấp xã; chủ trương, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng, tái định cư; phương án quy hoạch khu dân cư.

4. Dự thảo đề án thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp đến cấp xã.

5. Những nội dung khác cần phải lấy ý kiến nhân dân theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần thiết.

Điều 20. Hình thức để nhân dân tham gia ý kiến

1. Họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn, tổ dân phố.

2. Phát phiếu lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

3. Thông qua hòm thư góp ý.

Điều 21. Trách nhiệm của chính quyền cấp xã về tổ chức thực hiện những nội dung nhân dân tham gia ý kiến

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, thông qua kế hoạch để lấy ý kiến nhân dân về những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của chính quyền cấp xã, trong đó nêu rõ cách thức triển khai, thời gian và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức thực hiện kế hoạch đã được thông qua.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình; nghiên cứu tiếp thu ý kiến và thông báo với nhân dân về tiếp thu ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

Trường hợp chính quyền cấp xã quyết định các nội dung quy định tại Điều 19 của Pháp lệnh này khác với ý kiến của đa số thì phải nêu rõ lý do và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

4. Đối với những nội dung do cơ quan có thẩm quyền giao cho chính quyền cấp xã đưa ra lấy ý kiến nhân dân thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, thông qua kế hoạch thực hiện, trong đó nêu rõ cách thức triển khai, thời gian và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chỉ đạo tổ chức thực hiện, tổng hợp ý kiến và báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về kết quả lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung đưa ra lấy ý kiến nhân dân tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân.

Điều 22. Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền cấp trên về tổ chức thực hiện những nội dung nhân dân cấp xã tham gia ý kiến

1. Lấy ý kiến nhân dân trước khi quyết định về những việc liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của công dân trên địa bàn cấp xã.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn cấp xã.

3. Cung cấp các tài liệu cần thiết cho việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân.

4. Tiếp thu ý kiến nhân dân về những nội dung đã đưa ra lấy ý kiến. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định các nội dung quy định tại Điều 19 của Pháp lệnh này khác với ý kiến của đa số thì phải nêu rõ lý do và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Chương 5:

NHỮNG NỘI DUNG NHÂN DÂN GIÁM SÁT

Điều 23. Những nội dung nhân dân giám sát

Nhân dân giám sát việc thực hiện các nội dung quy định tại các điều 5, 10, 13 và 19 của Pháp lệnh này.

Điều 24. Hình thức để thực hiện việc giám sát của nhân dân

1. Nhân dân thực hiện việc giám sát thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Trình tự, thủ tục hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Nhân dân trực tiếp thực hiện việc giám sát thông qua quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc kiến nghị thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp xã, Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Trình tự, thủ tục khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện giám sát của nhân dân

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan, tổ chức, cá nhân có các trách nhiệm sau đây:

1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng;

2. Xem xét, giải quyết và trả lời kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp xã hoặc báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

3. Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoặc người có hành vi trả thù, trù dập công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Lấy phiếu tín nhiệm

1. Hai năm một lần trong mỗi nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Thành phần tham gia lấy phiếu tín nhiệm gồm các thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành viên Ban thường vụ của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, Trưởng ban thanh tra nhân dân, Trưởng ban giám sát đầu tư của

cộng đồng (nếu có), Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố.

3. Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã gửi kết quả lấy phiếu tín nhiệm và kiến nghị của mình tới Hội đồng nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Chương 6:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2007.
2. Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã hết hiệu lực kể từ ngày Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành.

Điều 28. Hướng dẫn thi hành

Chính phủ, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn những nội dung quy định tại các điều 11, 14, 16, 22 và 26 của Pháp lệnh này.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phú Trọng

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY HÀ TÂY

Hà Đông, ngày 28/1/1997

Số :04- TT/TU

THÔNG TRI

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Về lãnh đạo việc tổng kết thực tiễn phương châm
" Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra".

Những năm qua thực hiện đường lối đổi mới của Đảng tình hình kinh tế - xã hội trong tỉnh có bước phát triển khá, đời sống nhân dân ổn định và nhiều mặt được cải thiện; quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, nhất là trên lĩnh vực kinh tế. Tuy nhiên phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" chưa được thể chế thành việc thực hiện còn nhiều hạn chế.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và chỉ thị 69-CT/TW ngày 20-6-1996 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) đã chỉ rõ : Sớm nghiên cứu, thể chế hóa và xây dựng cơ chế cụ thể để thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" nhằm động viên mọi tiềm năng sáng tạo, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực hiện nhiệm vụ trên đây, Ban Thường vụ tỉnh ủy giao cho Ban Dân vận tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng kết thực tiễn phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" ở một số cơ sở thuộc các Huyện, Thị ủy, Đảng ủy trực thuộc trên một số chủ trương chính sách lớn của Đảng và Nhà nước trong những năm gần đây và yêu cầu các cấp ủy Đảng, Đảng đoàn, Ban Cán sự Đảng làm tốt một số việc sau :

1- Tổ chức quán triệt thực hiện thông tri này và kế hoạch hướng dẫn của Ban Dân vận tỉnh ủy trong Ban Thường vụ Huyện, Thị ủy, Đảng ủy trực thuộc và trong Đảng đoàn, Ban Cán sự Đảng nhằm nắm vững yêu cầu, nội dung, phương pháp tiến hành tổng kết thực tiễn việc thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" ở địa phương, đơn vị mình một cách thiết thực có hiệu quả. Cần liệt kê những việc làm tốt, chưa làm được, đề ra những biện pháp cụ thể khắc phục những nhận thức, những việc làm chưa đúng nhằm thực hiện và phát huy tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực.

2- Mỗi huyện, thị xã chọn một xã hoặc phường thị trấn và một doanh nghiệp để khảo sát, tổng kết thực tiễn phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" theo đề cương hướng dẫn của Ban Dân vận tỉnh ủy, bảo đảm hoàn thành trong quý III-1997.

3- Thành lập Ban chỉ đạo tổng kết thực tiễn phương châm "Dân biết dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" của tỉnh gồm : Đồng chí Trưởng Ban Dân vận tỉnh ủy là Trưởng Ban; đồng chí Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là Phó Trưởng Ban; các đồng chí lãnh đạo đại diện các cơ quan : Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn lao động, Hội Nông dân, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận tỉnh ủy là ủy viên.

4- Căn cứ vào kết quả tổng kết thực tiễn phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng thành quy chế cụ thể, thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện .

5- Ban chỉ đạo tỉnh, Ban Dân vận tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình , kết quả thực hiện thông tri này báo cáo Ban Thường vụ tỉnh ủy vào cuối quý IV-1997.

Nơi nhận

- Thường vụ Bộ chính trị (để b/c).
- Huyện, thị ủy, Đảng ủy TT.
- Đảng đoàn, Ban Cán sự đảng thủ trưởng sở, ban, ngành, ĐT tỉnh.
- Các đ/c Tỉnh ủy viên .
- Lưu VPTU.

TM/ BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ

(Handwritten signature)
Vương Văn Biện

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HUYỆN ỦY ĐAN PHƯƠNG

Số: 15 SL/ HU

SAC: AN CHÍNH

Kính gửi :- Các đ/c trong BCD
- Các đảng bộ, chi bộ T.thuộc
- Các đoàn thể quần chúng
- Lưu

Đan Phượng, ngày 30 tháng 7 năm 1997

TL/BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Chánh văn phòng



Lê Công Toán,

Số : 10 - CT/TU

CHỈ THỊ
Của Ban thường vụ Tỉnh ủy về
tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng
đối với việc thực hiện phương châm
"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"

Đại hội lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986) đã khẳng định bài học đầu tiên và sâu sắc nhất là bài học "lấy dân làm gốc" của Cách mạng Việt Nam và đòi hỏi phải thực hiện có nề nếp phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" nhằm tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực.

Hơn 10 năm qua, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ, nhân dân trong tỉnh đạt được những kết quả quan trọng, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, nhất là trên lĩnh vực kinh tế, tạo nên động lực thúc đẩy sự nghiệp đổi mới trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII đề ra.

Tuy nhiên, việc vận dụng bài học "lấy dân làm gốc và thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" của không ít cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể nhân dân các cấp còn nhiều lúng túng, hạn chế. Ở một số cơ sở quyền làm chủ của nhân dân còn bị vi phạm, vẫn còn tình trạng cửa quyền, phiền hà, sách nhiễu với dân. Nhiều chủ trương chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước dân biết chưa đầy đủ. Năng lực làm chủ của nhân dân chưa cao. Mặt khác, phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" chưa được thể chế hóa nên việc thực hiện ở cơ sở có nhiều lúng túng.

Trước yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của thời kỳ mới, để thực hiện tốt phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" nhằm phát huy hơn nữa quyền làm chủ của nhân dân, khơi dậy tiềm năng, trí sáng tạo, ý chí tự lực tự cường của nhân dân tham gia xây dựng và quản lý Nhà nước, đẩy mạnh phong trào hành động cách mạng, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh có hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII đề ra, Ban thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy Đảng cần lãnh đạo thực hiện tốt những việc sau đây :

1 - Tiếp tục tuyên truyền giáo dục sâu rộng tư tưởng "lấy dân làm gốc" và ý nghĩa thực tiễn của phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" trong Đảng và nhân dân, làm chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, của cán bộ, Đảng viên, nhân dân trong việc thực hiện công tác dân vận và phương châm nêu trên.

2 - Gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) các Đảng bộ cơ sở tiến hành liên hệ, kiểm điểm việc thực hiện phương châm, nêu rõ những việc đã làm được, chưa làm được, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, từ đó xây dựng quy chế (phù hợp với tình hình địa phương), xác định rõ trách nhiệm của Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, bảo đảm thực hiện tốt các nội dung của phương châm.

3 - Củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức, hoạt động của Hội đồng nhân dân và các đoàn thể nhân dân các cấp để thực hiện tốt quyền làm chủ đại diện của dân, đồng thời phải chú trọng nâng cao dân trí, xây dựng các hình thức nhân dân tự quản, xây dựng hương ước, quy ước tại cơ sở phù hợp với luật pháp của Nhà nước và thực hiện có nề nếp việc tổ chức họp dân để dân bàn những việc ở thôn, xã, phường, thị trấn, nhằm thực hiện tốt hơn quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân.

4 - Trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân cần tổ chức động viên đông đảo nhân dân hăng hái tham gia thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng đã đề ra.

5 - Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh sớm ban hành quy chế thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" và Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch thực hiện quy chế đó. Hàng năm có kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện

Giao cho Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với các Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh có liên quan theo dõi và định kỳ báo cáo việc thực hiện chỉ thị này về Ban thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ thị này được phổ biến đến các chi bộ Đảng và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ



Nơi gửi :

- Thường vụ Bộ Chính trị để
- Ban Dân vận TW | b/c
- Các đ/c Tỉnh ủy viên
- Các huyện thị ủy, Đảng ủy trực thuộc, Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh
- Lưu VP/TU.

Vương Văn Biện

TỈNH ỦY HÀ TÂY

*

Số 24 - CT/TU

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Hà Đông, ngày 02 tháng 5 năm 2002

CHỈ THỊ

Về tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Qua hơn 3 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khoá VIII), các Nghị định số 29, 71, 07 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể trong tỉnh đã tích cực triển khai quán triệt, học tập và tổ chức thực hiện đạt được nhiều kết quả :

- Nâng cao được nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, từ đó làm chuyển biến một bước về phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể và phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên theo hướng gần dân, vì dân và tôn trọng dân.

- Tạo ra bầu không khí dân chủ, cởi mở hơn trong xã hội, củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân vào chế độ, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Đồng thời phát huy quyền làm chủ, tính năng động sáng tạo của nhân dân, tạo ra động lực mới thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương, đơn vị, nhất là trên lĩnh vực chính trị, phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nếp sống văn hoá ở xã, phường, thị trấn, khu phố.

- Có tác động tích cực tới việc xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân, xây dựng các cộng đồng dân cư tự quản ở thôn, làng, bản, tổ dân phố.

Tuy nhiên, việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở kết quả còn hạn chế, chưa đồng đều, chưa thành nên nếp thường xuyên. Hiện tượng dân chủ hình thức vẫn còn. Việc thực hiện dân chủ, công khai về kinh tế, tài chính ở nhiều nơi chưa tốt. Một số cơ quan, doanh nghiệp chưa xây dựng được kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ. Tình trạng vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, tình trạng lợi dụng dân chủ, vi phạm kỷ cương, pháp luật vẫn còn xảy ra. Việc xây dựng, thực hiện Quy chế dân chủ ở một số nơi chưa gắn kết thật tốt với các nhiệm vụ trọng tâm, cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, cải cách hành chính, chống tiêu cực, tham nhũng và xây dựng Mặt trận, các đoàn thể vững mạnh. Việc giám sát, kiểm tra thực hiện Quy chế dân chủ chưa thường xuyên.

Để tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở theo Chỉ thị số 10 CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban

Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện tốt những việc sau :

1- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân nắm vững những quan điểm chỉ đạo của Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) và những nội dung cơ bản của Quy chế thực hiện dân chủ ở các loại hình cơ sở mà Chính phủ đã ban hành.

2- Xác định việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội :

Đưa công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở vào nề nếp. Gắn kết thật tốt việc thực hiện Quy chế dân chủ với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, các mặt công tác và trách nhiệm của từng cá nhân, trước hết là người đứng đầu tổ chức, đơn vị. Phát huy tốt vai trò của Mặt trận, các đoàn thể trong việc vận động nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Những địa phương, đơn vị chưa triển khai hoặc đã triển khai học tập nhưng chưa tốt, tỷ lệ dân đi học tập đạt thấp cần tiếp tục triển khai tuyên truyền học tập, xây dựng hoặc bổ sung kế hoạch thực hiện và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện Quy chế dân chủ, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đưa việc xây dựng, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở thành một tiêu chuẩn để xem xét tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, đảng viên đủ tư cách, đơn vị tiên tiến, xuất sắc. Thực hiện chế độ lấy ý kiến nhân dân trước khi ban hành các chủ trương, chương trình phát triển kinh tế- xã hội quan trọng liên quan trực tiếp đến nhân dân và trước khi phân loại cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng cũng như trong công tác cán bộ. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, các ban, ngành có liên quan xây dựng những nội dung cụ thể, hướng dẫn việc thực hiện dân chủ trong sinh hoạt đảng, trong công tác cán bộ.

3- Phát huy dân chủ gắn liền với việc đảm bảo kỷ cương, pháp luật. Nơi có vụ việc phức tạp, dân khiếu kiện đông người, nội bộ Đảng mất đoàn kết cần phát huy dân chủ, thực hiện tốt việc tự phê bình, phê bình trong nội bộ, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân ngay tại cơ sở để ổn định tình hình, không để khiếu kiện vượt cấp, đông người.

4- Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở về trình độ năng lực và phong cách làm việc. Ủy ban nhân dân các cấp có kế hoạch đầu tư xây dựng nơi họp dân ở các cụm dân cư, bố trí kinh phí cần thiết cho việc tuyên truyền, in ấn tài liệu học tập phục vụ thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Củng cố và đẩy mạnh nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, tổ hoà giải, tổ an ninh nhân dân ở cơ sở.

5- Kiện toàn và tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở các cấp do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm trưởng ban. Các cấp ủy đảng lãnh đạo, tạo điều kiện để Ban Chỉ đạo làm tốt chức năng tham mưu, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

6- Có kế hoạch triển khai, thực hiện có hiệu quả Chương trình của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) "về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn".

7- Cùng với việc tăng cường chỉ đạo tuyên truyền, đúc rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng thực hiện Quy chế dân chủ ở những nơi làm tốt, cần tập trung chỉ đạo, hướng dẫn những nơi làm chưa tốt, làm chậm hoặc chưa triển khai, nhất là những nơi có nhiều khó khăn, phức tạp.

Định kỳ 3 tháng, các huyện, thị ủy, đảng ủy trực thuộc báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy qua Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ của tỉnh. Hàng năm các cấp uỷ đảng, chính quyền kiểm điểm đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và báo cáo lên cấp trên trực tiếp.

Chỉ thị này được triển khai quán triệt đến các chi bộ đảng.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c).
- Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng.
các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.
- Các huyện, thị ủy, đảng ủy trực thuộc
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên.
- Các đ/c PCT HĐND - UBND tỉnh.
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Trần Đức Long

TỈNH ỦY HÀ TÂY

Số 26^{*} -CT/TU

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Hà Đông, ngày 16 tháng 11 năm 2007

CHỈ THỊ

**Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng
trong việc triển khai, thực hiện Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã,
phường, thị trấn**

Sau gần 10 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị (khoá VIII); Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998; Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 08/9/1998; Nghị định số 07/1999/NĐ-CP ngày 13/02/1999; Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 07/7/2003 của Chính phủ ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở các loại hình cơ sở. Qua 3 năm triển khai thực hiện Thông báo kết luận 159-TB/TW ngày 15/11/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về kết quả 6 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) và tiếp tục chỉ đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể trong tỉnh đã nêu cao trách nhiệm triển khai, quán triệt học tập và tổ chức thực hiện đạt được những kết quả bước đầu. Tạo bầu không khí dân chủ, cởi mở hơn trong xã hội, củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, tạo động lực mới thúc đẩy việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh.

Tuy nhiên, so với yêu cầu của Chỉ thị 30, những kết quả trong việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở các địa phương, đơn vị trong tỉnh chưa đồng đều, chưa vững chắc. Một số cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân và nhiều đảng viên, cán bộ, công chức chưa nắm vững tinh thần chỉ thị của Đảng, các nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, do đó nhiều nơi khi xây dựng và thực hiện còn dập khuôn, máy móc, chưa phù hợp thực tế nên khó thực hiện và thực hiện còn mang tính hình thức. Tình trạng vi phạm quyền làm chủ của nhân dân hoặc lợi dụng dân chủ vi phạm kỷ cương pháp luật nhất là ở xã, phường, thị trấn vẫn còn nhiều và chậm khắc phục, làm giảm lòng tin, gây bất bình trong nhân dân, dẫn đến khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp, có nơi trở thành điểm phức tạp.

Dân chủ là bản chất của chế độ và Nhà nước ta; mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân là mục tiêu, đồng thời là động lực đảm bảo thắng lợi của cách mạng, của công cuộc đổi mới. Để tiếp tục thực hiện Chỉ thị 30 của Bộ Chính trị (khóa VIII) và triển khai thực hiện nghiêm túc Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 20 tháng 4 năm 2007, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân trong tỉnh thực hiện tốt một số việc sau:

1- Tổ chức quán triệt, triển khai sâu rộng trong các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về nội dung Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi tổ chức, của cán bộ, công chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên đối với việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

2- Tiếp tục thực hiện Thông báo kết luận số 159-TB/TW ngày 15/11/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về kết quả 6 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) và tiếp tục chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, trong đó khâu có ý nghĩa quyết định để thực hiện Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn đạt kết quả thiết thực là mỗi xã, phường, thị trấn đến các làng, cụm dân cư đều phải rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy chế, quy định cụ thể trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội đúng với quy định của Pháp lệnh và phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương để quy chế đi vào cuộc sống và phát huy tác dụng thiết thực.

3- Sở Văn hóa thông tin, Sở Tư pháp, Báo Hà Tây, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh xây dựng kế hoạch phổ biến, tuyên truyền và đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung của Pháp lệnh thực hiện dân chủ xã, phường, thị trấn và các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

4- Triển khai, thực hiện Pháp lệnh đi đôi với việc tập trung lãnh đạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, nhất là những chỉ tiêu có tỷ lệ đạt thấp so với kế hoạch đề ra năm 2007.

5- Giao Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở của tỉnh xây dựng kế hoạch nghiên cứu, quán triệt, triển khai Pháp lệnh; theo dõi, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện ở các huyện, thành ủy, báo cáo kịp thời với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Yêu cầu các đồng chí Bí thư huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải trực tiếp chỉ đạo việc quán triệt và thực hiện Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; thường xuyên báo cáo kết quả việc triển khai, tổ chức thực hiện về Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của tỉnh thông qua Ban Dân vận Tỉnh uỷ định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm.

Chỉ thị này được phổ biến đến các chi bộ đảng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ
(Đã ký)
Trương Phi Chiên

ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ TÂY
HUYỆN ỦY ĐAN PHƯỢNG

*

Số: 54-BS/HU

Nơi nhận:

- BCD QCDC huyện
- Các phòng, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể huyện
- Đảng uỷ, chi uỷ CQ trực thuộc HU
- Đảng uỷ các xã, thị trấn.
- Các đ/c HUV
- Lưu VPHU.

SAO LỤC

Đan phượng, ngày 26 tháng 12 năm 2007

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Gia Hiên

CHỈ THỊ**về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII)
về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở**

Trong những năm qua, triển khai thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khoá VIII); Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) và các văn bản pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở, thành phố Hà Nội đã tập trung chỉ đạo đồng bộ, sâu rộng, trên nhiều lĩnh vực đạt được những kết quả quan trọng: Nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể nhân dân, của cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức và các tầng lớp nhân dân Thủ đô về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã có những chuyển biến tích cực; tạo bầu không khí dân chủ và cởi mở hơn trong đời sống xã hội Thủ đô. Mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước với nhân dân được tăng cường. Quyền làm chủ, tính năng động sáng tạo của nhân dân được phát huy, tạo động lực mới, góp phần thúc đẩy việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của Thủ đô. Những kết quả trên đã có tác động tích cực tới công tác xây dựng đảng, xây dựng chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng quan liêu, sách nhiễu, cửa quyền và các biểu hiện tiêu cực khác của cán bộ, công chức.

Tuy nhiên, việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở còn bộc lộ một số khuyết điểm, hạn chế sau:

Kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của một số địa phương, đơn vị còn hạn chế, hình thức, sao chép theo khuôn mẫu, chưa sát tình hình thực tế hoặc chưa chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng các quy chế kịp thời. Trong quá trình thực hiện có địa phương, đơn vị chưa thực hiện tốt việc thông báo công khai cho nhân dân biết những vấn đề liên quan đến các lĩnh vực quản lý kinh tế, đất đai, tái định cư, giải phóng mặt bằng, chính sách đền bù khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân nhất là một số vụ việc nổi cộm, bức xúc, phức tạp, kéo dài ở một số địa bàn chưa giải quyết kịp thời, dứt điểm ngay từ cơ sở. Những biểu hiện quan liêu, tham nhũng, tiêu cực chưa được phát hiện và đấu tranh ngăn ngừa, thậm chí còn một bộ phận cán bộ, công chức quan liêu, vi phạm dân chủ khi giải quyết các vụ việc liên quan đến lợi ích của người dân, gây bất bình trong nhân dân, dẫn đến khiếu kiện đông người, vượt cấp.

Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ nhiều nơi chậm được kiện toàn, chưa làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức

thực hiện. Ban Thanh tra nhân dân ở nhiều cơ quan, đơn vị hoạt động chưa thực sự có hiệu quả.

Đề tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII), Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương (khoá IX) và Kết luận số 65-KL/TW ngày 04/3/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban Thường vụ Thành uỷ yêu cầu các cấp uỷ Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị tập trung chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân những quan điểm chỉ đạo của Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW, đặc biệt là Kết luận số 65-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng; thể chế hoá các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về dân chủ trong các chính sách cụ thể; nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, của người đứng đầu về thực hiện quy chế dân chủ; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân trong việc tuyên truyền, giám sát thực hiện; vận động nhân dân chấp hành kỷ cương pháp luật, tham gia xây dựng và thực hiện các quy chế, quy ước, hương ước; xác định việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

3. Các cấp, các ngành tiếp tục tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung thay thế hoặc điều chỉnh các quy chế, quy ước đã ban hành cho phù hợp với Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các quy định của pháp luật hiện hành theo hướng thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, tránh hình thức. Chú trọng làm tốt việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trong các lĩnh vực nhạy cảm, có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhân dân như quản lý đất đai, xây dựng, kinh tế, tài chính, công tác cán bộ, thực hiện các chính sách xã hội. Tăng cường hơn nữa việc cung cấp thông tin, công khai hoá chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước.

4. Gắn việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; các phong trào thi đua yêu nước nhằm tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

5. Phát huy dân chủ gắn liền với việc đảm bảo kỷ cương, pháp luật. Nâng cao trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, phát huy vai trò dân chủ của nhân dân trong đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội; giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân ngay tại cơ sở. Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở từng địa phương, đơn vị.

6. Thường xuyên kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở các cấp, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, tổ hoà giải, tổ an ninh nhân dân ở cơ sở. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát kết quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

7. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, đội ngũ cán bộ ở địa bàn thôn và tổ dân phố. Tập trung nguồn lực hoàn thiện các thiết chế văn hoá ở cơ sở, nhằm nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần cho nhân dân và tạo điều kiện thông tin, tuyên truyền về quy chế dân chủ, về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

8. Hàng năm, các cấp, các ngành từ Thành phố tới cơ sở đều phải kiểm điểm đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Kết quả đánh giá được coi là một tiêu chuẩn quan trọng để phân loại tổ chức và cán bộ, đảng viên; để xét thi đua, khen thưởng; động viên, khen thưởng kịp thời tổ chức, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời xử lý nghiêm mọi tổ chức, cá nhân vi phạm trong việc thực hiện Quy chế dân chủ, trong việc tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân.

Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ Thành phố và Ban Dân vận Thành uỷ chủ trì, phối hợp các ban đảng Thành uỷ thực hiện tốt công tác tham mưu cho Thành uỷ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện chỉ thị này.

Các quận, huyện, thị uỷ, đảng uỷ trực thuộc Thành uỷ định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Thành uỷ qua Ban Dân vận Thành uỷ.

Chỉ thị này phổ biến tới chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Ban Chỉ đạo QCDC TW; (Báo cáo)
- Ban Dân vận TW;
- Các đồng chí Thành uỷ viên;
- Các đồng chí trong Ban chỉ đạo QCDC TP;
- Các đồng chí trong tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo QCDC TP;
- Các ban đảng của Thành uỷ;
- Các Sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể TP;
- Các quận, huyện, thị uỷ, đảng uỷ trực thuộc;
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Công Soái

ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ TÂY
HUYỆN ỦY ĐAN PHƯƠNG

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Đan Phượng, ngày 1 tháng 7 năm 2002

Số : 04-TT/HU

THÔNG TRI

Về việc đẩy mạnh việc xây dựng
và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Qua hơn 3 năm thực hiện chỉ thị 30- CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ chính trị (khoá VIII), các nghị định số 29, 71, 07 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể, cơ quan trong huyện đã tích cực triển khai quán triệt, học tập và tổ chức thực hiện đạt được nhiều kết quả:

- Nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, từ đó làm chuyển biến một bước về phương pháp lãnh đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể và phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên theo hướng gần dân, sát dân, tôn trọng dân.

- Tạo ra bầu không khí dân chủ, cởi mở hơn trong xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Đồng thời phát huy quyền làm chủ, tính năng động sáng tạo của nhân dân trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế- xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương, đơn vị, nhất là trên lĩnh vực chính trị, phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, cuộc vận động toàn dân xây dựng nếp sống văn hoá ở xã, thị trấn.

- Có tác động tích cực tới việc xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân, xây dựng tổ tự quản an ninh ở thôn, làng, tổ dân phố.

Tuy nhiên, việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở còn hạn chế, chưa đồng đều, chưa thành nề nếp thường xuyên. Hiện tượng dân chủ hình thức vẫn còn. Tình trạng vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, tình trạng lợi dụng dân chủ, vi phạm kỷ cương pháp luật vẫn còn xảy ra, thực hiện quy chế dân chủ ở một số nơi chưa gắn với nhiệm vụ trọng tâm, cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng và xây dựng Mặt trận, các đoàn thể vững mạnh. Việc giám sát, kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ chưa thường xuyên.

Để tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo chỉ thị số 10- CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban bí thư Trung ương Đảng, chỉ thị số 24- CT/TU ngày 02/5/2002 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ. Ban thường vụ

6- Có kế hoạch triển khai có hiệu quả chương trình của Huyện uỷ thực hiện nghị quyết TW5 (khoá IX) " về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, thị trấn".

Định kỳ 3 tháng, Đảng uỷ các xã, thị trấn, đảng uỷ trực thuộc báo cáo kết quả về Ban thường vụ huyện uỷ qua Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ của huyện. Hàng năm tiến hành kiểm tra đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và báo cáo về Ban thường vụ huyện uỷ.

Thông tri này phổ biến đến các cấp uỷ Đảng toàn huyện./.

Nơi nhận

- TT tỉnh uỷ (để b/c)
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc để / thực hiện
- Các đ/c HUV
- Lưu VPHU

T/M BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY



PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN XUÂN CỬU

THÔNG TRI

**Của Ban thường vụ Huyện uỷ về việc tổng kết 5 năm thực hiện
Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) về xây dựng và thực
hiện Quy chế dân chủ gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở**

Thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 26/6/2003 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ Hà Tây và kế hoạch hướng dẫn số 25-KH/BCĐ ngày 08/7/2003 của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ của Tỉnh về tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ chính trị (khoá VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở. Để việc tổng kết đạt kết quả, Ban thường vụ Huyện uỷ yêu cầu Đảng uỷ các xã, thị trấn; Đảng uỷ, chi uỷ cơ quan trực thuộc; thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau :

1- Căn cứ vào Chỉ thị 30-CT/TW ngày 18/2/1998 của Bộ chính trị (khoá VIII) và các Nghị định 29; 71; 07 của Chính phủ để kiểm điểm đánh giá đúng thực trạng quá trình lãnh đạo và kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, thị trấn ; Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan; trong doanh nghiệp nhà nước. Phân tích tác động của thực hiện Quy chế dân chủ với việc nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị ở cơ sở theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) . Đồng thời chỉ rõ thiếu sót, nguyên nhân, biện pháp khắc phục trong thời gian tới .

2- Qua tổng kết làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, tiếp tục phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần làm sáng tỏ quá trình thực hiện dân chủ trực tiếp của nhân dân trong từng cơ quan, đơn vị và dân chủ đại diện trong các cơ quan dân cử. Phát hiện những nhân tố điển hình cần nhân rộng, những vấn đề cần thể chế hoá, cần nâng cấp tính pháp lý của các văn bản liên quan, nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ, giữ vững kỷ cương xã hội .

3- Tiếp tục mở rộng diện thực hiện Quy chế dân chủ theo Chỉ thị 10-CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Chỉ thị 24-CT/TU ngày 2/5/2002 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ; Thông tri số 04- TT/HU ngày 01/7/2002 của Ban thường vụ Huyện uỷ về tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tích cực tham gia cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng; xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh; đổi mới và nâng cao vai trò của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong thời kỳ mới theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khoá IX).

4- Ban thường vụ Huyện uỷ giao cho Ban chỉ đạo tổng kết thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của Huyện hướng dẫn và xây dựng kế hoạch tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ chính trị (khoá VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở . Trên cơ sở hướng dẫn của Ban chỉ đạo huyện, các đơn vị trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp cụ thể để thực hiện và lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc tổng kết ở địa phương, đơn vị và ở ngành mình đạt yêu cầu, nội dung và thời gian đề ra .

5- Quá trình triển khai tổng kết 5 năm thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở phải gắn với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đẩy mạnh các phong trào thi đua, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, đơn vị .

Việc tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở là một chủ trương quan trọng. Ban thường vụ Huyện uỷ yêu cầu các cấp uỷ Đảng nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc tổng kết từ cơ sở và báo cáo kết quả thực hiện về Ban thường vụ Huyện uỷ, qua Ban dân vận Huyện uỷ trước ngày 15/8/2003 ./.

Nơi nhận:

- Ban TVụ Tỉnh uỷ | Để
- Ban chỉ đạo THQCDC Tỉnh | b/c
- Các đ/c HUV
- Đảng uỷ các xã,TT
- Đảng uỷ,chi uỷ cơ quan trực thuộc
- MTTQ, các đoàn thể huyện
- Các đ/c trong BCD huyện
- Lưu VP/HU

T/M BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Phó bí thư thường trực



Nguyễn Xuân Cứu

*
Số: 13 TT/HU

THÔNG TRI
Về việc thực hiện Pháp lệnh thực hiện quy chế dân chủ
ở xã, phường, thị trấn

Trong những năm qua thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ chính trị (khoá VIII) về việc thực hiện Pháp lệnh thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998, số 71/1998/NĐ-CP ngày 08/9/1998, số 07/1999/NĐ-CP ngày 13/02/1999, số 79/2003/NĐ-CP ngày 07/7/2003 ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể từ huyện đến xã, thị trấn, thôn, cụm dân cư đã tổ chức triển khai quán triệt học tập và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Quá trình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đã thúc đẩy kinh tế-xã hội phát triển, ổn định tình hình chính trị ở địa phương. Nhiều chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được triển khai sâu rộng để nhân dân được biết, được bàn bạc dân chủ công khai, thực hiện và giám sát theo quy định có hiệu quả cao. Từ đó củng cố thêm niềm tin của nhân dân vào Đảng, chính quyền.

Tuy nhiên so với yêu cầu Chỉ thị của Trung ương, Tỉnh, một số cấp uỷ đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể huyện, xã, thị trấn chưa nắm vững tinh thần Chỉ thị của Đảng, Nghị định của Chính phủ về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nên khi xây dựng thực hiện còn máy móc, chưa phù hợp với thực tế địa phương. Có nơi chưa thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, hoặc có mặt vi phạm quy định hiện hành nhưng chậm khắc phục làm giảm lòng tin và gây bất bình trong nhân dân, dẫn đến khiếu nại tố cáo kéo dài vượt cấp, trở thành điểm nóng, tiềm ẩn mất ổn định chính trị địa phương.

Để tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 30 của Bộ chính trị (khoá VIII); Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 16/11/2007 về việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng trong việc triển khai thực hiện Pháp lệnh thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn... Ban thường vụ Huyện uỷ yêu cầu các cấp uỷ Đảng, chính quyền, huyện, xã, thị trấn làm tốt một số việc như sau:

1- Các cấp uỷ Đảng phải nghiên cứu, xây dựng kế hoạch để tổ chức quán triệt, tuyên truyền, học tập nghiêm túc, nắm vững nội dung Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, để giáo dục cán bộ, đảng viên gương mẫu trong thực hiện và lãnh đạo, để hướng dẫn nhân dân hiểu và thực hiện tốt Pháp lệnh.

2- UBND huyện, xã, thị trấn nghiên cứu nắm vững Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn vận động nhân dân thực hiện và giám sát các ngành, các cấp trong việc triển khai thực hiện. Đồng thời phải xây dựng thành

quy trình cụ thể từng việc theo Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn để dân biết tham gia ý kiến trước khi UBND quyết định theo thẩm quyền quy định để tổ chức triển khai thực hiện và để dân kiểm tra giám sát việc thực hiện. Mọi việc phải được công khai, minh bạch, dân chủ. Đài truyền thanh huyện, xã cần thông tin tuyên truyền Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn để nhân dân biết và thực hiện.

3- MTTQ, các đoàn thể nhân dân, học tập nắm vững pháp lệnh, vận động quần chúng nhân dân, đoàn viên, hội viên học tập và thực hiện theo Pháp lệnh thấy rõ phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của mình.

Lãnh đạo thực hiện tốt Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn sẽ phát huy được trí tuệ và sự kiểm tra, giám sát của nhân dân trong mọi hoạt động, xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể trong sạch vững mạnh; do đó việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đúng pháp lệnh sẽ là động lực mạnh mẽ tạo sự ổn định ở cơ sở, tạo niềm tin tưởng của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương trong thời kỳ CNH-HĐH đất nước.

4- Các Ban xây dựng Đảng căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị của Trung ương, của tỉnh và lãnh đạo thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường; hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và coi đây là một trong các tiêu chí để bình xét thi đua khen thưởng.

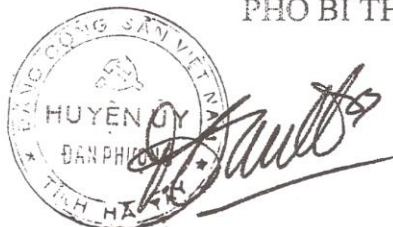
Ban thường vụ Huyện ủy đề nghị các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể tập trung chỉ đạo thực hiện Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 16/11/2007 và Thông tri của Huyện ủy. Tổ chức quán triệt rộng rãi đến các chi bộ và toàn thể nhân dân.

Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở huyện, xã có trách nhiệm triển khai thực hiện Pháp lệnh, theo dõi và tổng kết hàng năm./.

Nơi nhận:

- BTV Tỉnh ủy | Đề
- BDV Tỉnh ủy | b/c
- Các ban, ngành, đoàn thể huyện
- BCĐ THQCDC của huyện
- Đảng ủy các xã, thị trấn;
Đảng ủy, chi ủy trực thuộc.
- Các đ/c HUV
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Đinh Hữu Hạnh

*

Số: 01 - QĐ/BCĐ

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của
Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của huyện**

- Căn cứ Chỉ thị số 30- CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khoá VIII) và Chỉ thị số 10- CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của Thành uỷ Hà Nội.

- Căn cứ Quyết định số 198 -QĐ/HU ngày 09/04/2009 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của huyện.

**BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ HUYỆN
QUYẾT ĐỊNH**

Điều I: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của huyện.

Điều II: Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của huyện, Đảng uỷ, chi uỷ, chi bộ trực thuộc, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- BCĐ thực hiện QCDC Thành uỷ
- Ban Dân vận Thành uỷ.

ĐẠO

- Thường trực Huyện uỷ.
- Các đ/c Huyện uỷ viên.
- Như Điều II.
- Lưu VP/HU.

PHÓ BÍ THƯ

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ

Nguyễn Tất Thắng

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

Của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của huyện
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 - QĐ/BCĐ ngày 12/5/2009
của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của huyện)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Nguyên tắc chung.

Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của huyện đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện uỷ và sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ Thành phố Hà Nội về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (viết tắt là QCDC) ; làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và hoạt động theo Chương trình, Kế hoạch công tác hàng năm theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện uỷ, Ban chỉ đạo thực hiện QCDC Thành phố Hà Nội về thực hiện QCDC ở cơ sở.

Điều 2: Cơ quan Thường trực.

Ban Dân vận Huyện uỷ là cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo có trách nhiệm giúp Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được phân công, thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với lãnh đạo Ban chỉ đạo và các thành viên Ban chỉ đạo để bảo đảm cho Ban chỉ đạo hoạt động thiết thực, hiệu quả.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3: Chức năng.

Tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, trực tiếp là Ban Thường vụ Huyện uỷ về những chủ trương, giải pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc đẩy mạnh thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở. Ra Quyết định thành lập tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho tổ công tác của Ban chỉ đạo.

Điều 4: Nhiệm vụ.

1. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo:

- Làm tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện uỷ lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp uỷ Đảng và Ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở các

xã, thị trấn, các phòng, ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 30- CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 10- CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện QCDC và kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Huyện uỷ những chủ trương, giải pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện QCDC ở tất cả các loại hình cơ sở ; kiến nghị với cấp uỷ Đảng, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý những tổ chức, cá nhân vi phạm việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các Nghị định của Chính Phủ về thực hiện QCDC ở các loại hình.

Đề nghị Đảng uỷ các xã, thị trấn, Đảng uỷ, chi uỷ, chi bộ trực thuộc, lãnh đạo các phòng, ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong huyện tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng thời kiến nghị, đề xuất những vấn đề cần quan tâm giải quyết với Ban chỉ đạo huyện để tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện QCDC ở cơ sở.

2. Nhiệm vụ của Thường trực Ban chỉ đạo:

- Triệu tập, tổ chức các cuộc họp của Ban chỉ đạo.
- Dự thảo và xây dựng các Chương trình, Kế hoạch hoạt động theo định kỳ của Ban chỉ đạo; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn, các cơ quan, ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể, đơn vị trong huyện về thực hiện QCDC theo các loại hình ở cơ sở.

3. Nhiệm vụ của từng thành viên Ban chỉ đạo:

- Thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ theo Kế hoạch, Chương trình công tác đã được Ban chỉ đạo phân công.
- Phối hợp với cấp uỷ Đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị mình để chỉ đạo trong hệ thống ngành dọc và tại cơ quan nhằm thực hiện thường xuyên, nền nếp và có hiệu quả trong việc thực hiện QCDC ở cơ sở.
- Báo cáo định kỳ hàng quý với Thường trực Ban chỉ đạo theo nhiệm vụ được Ban chỉ đạo phân công.

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban chỉ đạo và tích cực tham gia đóng góp ý kiến nhằm đẩy mạnh việc thực hiện QCDC ở cơ sở trong toàn huyện.

Điều 5: Quyền hạn của Ban chỉ đạo.

- Làm việc trực tiếp với các Đảng uỷ, chi uỷ, chi bộ trực thuộc, lãnh đạo các phòng, ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về việc thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với tất cả các loại hình thực hiện QCDC ở cơ sở của Ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn huyện về việc thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Yêu cầu Đảng uỷ các xã, thị trấn, Đảng uỷ, chi uỷ, chi bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp báo cáo tình hình và cung cấp các tài liệu, thông tin có liên quan về việc tổ chức thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Dự các hội nghị sơ, tổng kết, các chuyên đề của các xã, thị trấn, các phòng, ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về việc thực hiện QCDC ở cơ sở theo sự phân công của Ban chỉ đạo.

Cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo thực hiện QCDC huyện được sử dụng con dấu của Ban Dân vận Huyện uỷ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 6: Chế độ làm việc

- Ban chỉ đạo thực hiện QCDC huyện làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; hoạt động theo Kế hoạch, Chương trình hàng năm và đáp ứng yêu cầu theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện uỷ.

Điều 7: Chế độ sinh hoạt.

- Ban chỉ đạo thực hiện QCDC huyện họp 3 tháng một lần, khi cần thiết có thể họp đột xuất hoặc họp chuyên đề do cấp trên triển khai.

- Các văn bản phục vụ cho các cuộc họp của Ban chỉ đạo được gửi đến các thành viên ít nhất trước 2 ngày để đảm bảo cuộc họp có chất lượng.

- Đ/c Trưởng Ban hoặc Phó trưởng Ban Thường trực chủ trì các cuộc họp của Ban chỉ đạo. Các thành viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm tham dự họp đầy đủ và tích cực tham gia đóng góp ý kiến; trường hợp vắng mặt phải được sự đồng ý

của Trưởng Ban chỉ đạo và thông báo cho cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo biết.

- Tuỳ theo tính chất cuộc họp, Ban chỉ đạo có thể mời các đồng chí lãnh đạo hoặc cán bộ, chuyên viên các cơ quan có liên quan tham dự họp.

- Trong mỗi cuộc họp, cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo có trách nhiệm ghi biên bản đầy đủ và báo cáo Ban Thường vụ Huyện uỷ đồng thời thông báo đến các cơ quan hữu quan và các thành viên Ban chỉ đạo.

Điều 8: Mối quan hệ công tác.

1. Đối với Ban chỉ đạo thực hiện QCDC Thành phố Hà Nội:

Ban chỉ đạo thực hiện QCDC huyện thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của Ban chỉ đạo thực hiện QCDC Thành phố Hà Nội và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở của huyện.

2. Đối với Huyện uỷ:

Ban chỉ đạo thực hiện QCDC huyện chịu sự chỉ đạo của Huyện uỷ, trực tiếp là Ban Thường vụ Huyện uỷ về hoạt động, những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được giao, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở và hoạt động của Ban chỉ đạo QCDC huyện với Ban Thường vụ Huyện uỷ.

- Các phó Trưởng Ban hoặc Thường trực Ban chỉ đạo có trách nhiệm dự hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện uỷ khi được mời.

3. Đối với Đảng uỷ các xã, thị trấn, Đảng uỷ, chi uỷ, chi bộ cơ quan trực thuộc, các phòng, ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể huyện, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp:

Ban chỉ đạo thực hiện QCDC huyện có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và kiến nghị những vấn đề có liên quan đến việc tổ chức thực hiện QCDC ở cơ sở. Ban chỉ đạo thực hiện QCDC huyện trao đổi thông tin, kinh nghiệm, mô hình về thực hiện QCDC với Ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở các xã, thị trấn, các ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể huyện và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong huyện.

Điều 9: Kinh phí hoạt động hàng năm của Ban chỉ đạo QCDC huyện do ngân sách của Huyện uỷ cấp và giao cho Ban Dân vận quản lý chi theo kế hoạch được duyệt và đúng luật ngân sách Nhà nước.

Điều 10: Phương tiện làm việc và hoạt động của các thành viên Ban chỉ đạo do cơ quan nơi công tác đảm bảo.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11: Ban chỉ đạo, cơ quan Thường trực, các thành viên Ban chỉ đạo, tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy chế này.

Điều 12: Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế có những vấn đề phát sinh hoặc chưa phù hợp thì Ban chỉ đạo họp bàn sửa đổi, bổ sung để tổ chức thực hiện Quy chế này đạt hiệu quả.

*

Số 01 - CT/HU

CHỈ THỊ

về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ chính trị (khoá VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Trong những năm qua việc triển khai và tổ chức thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khoá VIII); Chỉ thị 10-CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban bí thư Trung ương (khóa IX) cùng các chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở đã được Huyện uỷ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, cụ thể, sâu rộng ở tất cả các cấp, các ngành trên mọi lĩnh vực và đã đạt được nhiều kết quả: Nhận thức và trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, cán bộ, đảng viên, công chức viên chức và các tầng lớp nhân dân về thực hiện Quy chế dân chủ ngày càng được nâng lên. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã có tác dụng rất lớn trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia giám sát, trách nhiệm làm việc của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ và đóng góp vào các chương trình phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, xây dựng nông thôn, cơ quan, đơn vị, từ đó đã giúp cho bộ máy quản lý Nhà nước làm việc ngày càng hiệu quả hơn, đội ngũ cán bộ thường xuyên được củng cố, kiện toàn, công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân đã đi vào nền nếp, hạn chế được tình trạng quan liêu, sách nhiễu, cửa quyền và các biểu hiện tiêu cực, làm cho không khí dân chủ trong đời sống xã hội được phát huy lên đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá xã hội của huyện, hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở ngày càng trong sạch, vững mạnh, đời sống kinh tế, văn hoá, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên.

Tuy nhiên, việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở còn bộc lộ một số khuyết điểm, hạn chế đó là: Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung về thực hiện Quy chế dân chủ một số nơi, cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên, nền nếp. Nhận thức, trách nhiệm về thực hiện dân chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên

còn hạn chế. Công tác củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo chưa kịp thời, chưa làm tốt chức năng tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền trong lãnh, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của địa phương; việc cụ thể hoá các nội dung thực hiện Pháp lệnh dân chủ vào xây dựng quy ước, hương ước ở các thôn, làng chưa kịp thời. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ của ở một số cơ sở chưa được chú trọng, chưa coi đây là nhiệm vụ trọng tâm. Việc lấy ý kiến đóng góp của nhân dân vào các dự án, công trình, quy hoạch sử dụng đất đai và các chính sách liên quan đến các lĩnh vực kinh tế, giải phóng mặt bằng nhất là chính sách đền bù khi thu hồi các dự án chưa sâu rộng. Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân có lúc giải quyết chưa kịp thời, một số cán bộ, công chức còn quan liêu, vi phạm dân chủ khi giải quyết các vụ việc liên quan đến lợi ích của người dân. Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban thanh tra nhân dân ở một số cơ sở chưa được sự quan tâm của cấp uỷ, chính quyền nên hoạt động chưa có hiệu quả.

Để tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII), Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban bí thư Trung ương (khoá IX) và Kết luận số 65-KL/TW ngày 04/3/2010 của Ban bí thư Trung ương về tiếp tục thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban Thường vụ Huyện uỷ yêu cầu các cấp uỷ Đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể, các phòng, ban ngành các cấp trong hệ thống chính trị của huyện tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân những quan điểm chỉ đạo của Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban bí thư Trung ương Đảng, đặc biệt là Kết luận số 65-KL/TW của Ban bí thư Trung ương về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng; cụ thể hoá các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị; nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, của người đứng đầu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân trong việc truyền truyền, phổ biến và giám sát thực hiện. Tăng cường hơn nữa việc cung cấp thông tin, công khai hoá các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước đồng thời vận động các tầng lớp nhân dân trong huyện chấp hành kỷ cương, pháp luật, tham gia xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, coi

đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội.

3. Các cấp chính quyền huyện, xã, cơ quan đơn vị tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện nghiêm túc cơ chế một cửa, một cửa liên thông; phân công trách nhiệm rõ người, rõ việc; tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước. Chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi bổ xung thay thế hoặc điều chỉnh các quy chế, quy ước đã ban hành cho phù hợp với Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH 11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các Nghị định của Chính phủ đã ban hành theo hướng thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, tránh phô trương, hình thức. Tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trong các lĩnh vực nhạy cảm có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhân dân như: quản lý đất đai, xây dựng, kinh tế, tài chính, công tác cán bộ, thực hiện chính sách xã hội... Trước mắt UBND huyện, xã, các cơ quan, đơn vị phối hợp với Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cùng cấp cần tập trung xây dựng và triển khai các loại hình quy chế mới như: ***Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác Giải phóng mặt bằng, Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác thuế đối với hộ cá thể kinh doanh trên địa bàn xã, thị trấn, Quy chế thực hiện dân chủ ở HTX dịch vụ, Quy chế thực hiện dân chủ tại chợ, Quy chế thực hiện dân chủ trong trường học dân lập.***

4. Gắn việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế- xã hội, từng bước hoàn thiện các thiết chế văn hoá ở cơ sở nhằm nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân.

5. Phát huy dân chủ gắn liền với đảm bảo kỷ cương, pháp luật, phát huy vai trò dân chủ của nhân dân trong đấu tranh trấn áp và phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; tập trung giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân ngay tại cơ sở nhằm giữ vững an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội ở từng địa phương, đơn vị.

6. Thường xuyên củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ; ***“Ở tất cả các cơ quan, đơn vị, các xã thị trấn do đồng chí bí thư cấp uỷ là trưởng ban”***. MTTQ, các đoàn thể nhân dân tiếp tục đổi mới nội dung phương thức hoạt động, tăng cường đẩy mạnh hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng; nêu cao vai trò của Ban công tác Mặt trận, chi hội, chi đoàn, mở rộng, nâng cao

chất lượng, hiệu quả hoạt động các hình thức tổ, nhóm tự quản, tổ hoà giải ở thôn, phố, cụm dân cư. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, giám sát kết quả trong việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở thành nền nếp, gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh; nâng cao trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đoàn viên hội viên.

7. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị ở cơ sở nhất là đội ngũ cán bộ thôn, cụm dân cư, tổ dân phố. Hàng năm trong kiểm điểm công tác cuối năm của cấp uỷ, chính quyền, các ngành, đoàn thể các cấp phải có nội dung kiểm điểm việc thực hiện QCDC ở địa phương, đơn vị mình. Đưa việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở thành một tiêu chuẩn để xem xét, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, cán bộ, công chức, xếp loại thi đua, khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt; xử lý nghiêm mọi tổ chức, cá nhân vi phạm việc thực hiện Quy chế dân chủ, trong tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của huyện và Ban dân vận Huyện uỷ chủ trì, phối hợp với các Ban đảng, Văn phòng Huyện uỷ thực hiện tốt công tác tham mưu cho Huyện uỷ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này.

Đảng uỷ các xã, thị trấn, đảng uỷ, chi bộ trực thuộc Huyện uỷ định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ về Ban Thường vụ Huyện uỷ qua Ban dân vận Huyện uỷ.

Chỉ thị này được phổ biến tới chi bộ./.

Nơi nhận:

- Thành uỷ HN;
- BCĐ QCDC Thành phố;
- Các đ/c HUV;
- Các đồng chí trong BCĐ huyện;
- Các đ/c trong tổ giúp việc BCĐ;
- Các Ban đảng, VP HU;
- MTTQ, các đoàn thể huyện;
- Đảng uỷ, chi bộ cơ sở trực thuộc;
- Lưu VPHU.

đề b/c

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Xuân Cứu